

ĐAU KHỔ
LÀ CON ĐƯỜNG DUY NHẤT
ĐẠT HẠNH PHÚC VĨNH CỬU
TRONG KHO TÀNG TIN MỪNG

Hoàng Thị Thùy Trang, 2021

*“Đức Giê-su Ki-tô
vốn dĩ là Thiên Chúa
mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì
địa vị ngang hàng với Thiên Chúa,
nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang
mặc lấy thân nô lệ,
trở nên giống phàm nhân
sống như người trần thế.
Người lại còn hạ mình,
vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết,
chết trên cây thập tự.
Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người
và tặng ban danh hiệu
trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu.
Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giê-su,
cả trên trời dưới đất
và trong nơi âm phủ,
muôn vật phải bái quỳ;
và để tôn vinh Thiên Chúa Cha,
mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng:
"Đức Giêsu Kitô là Chúa".*

(Pl 2, 6-11)

MỤC LỤC

I. DẪN NHẬP.....	11
1. Lý do chọn đề tài.....	11
2. Lịch sử nghiên cứu đề tài.....	12
3. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài.....	13
3.1. Mục đích.....	13
3.2. Nhiệm vụ.....	13
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	13
4.1. Cơ sở lý luận.....	13
4.2. Phương pháp nghiên cứu.....	14
5. Giới hạn đề tài.....	15
6. Đóng góp mới của đề tài.....	16
7. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn.....	17
7.1. Ý nghĩa lý luận.....	17
7.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	18
8. Kết cấu của đề tài.....	18
II. NỘI DUNG	

Chương 1

HẠNH PHÚC

1. Thế nào là hạnh phúc?.....	20
2. Phân loại hạnh phúc.....	21
2.1. Hạnh phúc đời này.....	21
2.2. Hạnh phúc đời sau.....	24
3. Tương quan giữa đau khổ và hạnh phúc.....	26

Chương 2

ĐAU KHỔ

1. Thế nào là đau khổ?.....	28
2. Phân loại đau khổ.....	29
2.1. Đau khổ thể lý.....	29
2.2. Đau khổ tâm lý.....	30
2.3. Đau khổ tâm linh.....	31
3. Nguyên nhân gây ra đau khổ.....	32
3.1. Đến từ tự nhiên.....	32
3.2. Đến từ tha nhân.....	33
3.3. Đến từ bản thân.....	34
4. Vai trò của đau khổ.....	37

Chương 3

ĐAU KHỔ THEO DÂN GIAN, CÁC TRIẾT GIA, KHOA TÂM LÝ VÀ TÔN GIÁO

1. Quan niệm dân gian về đau khổ.....	41
2. Đau khổ theo các triết gia phương Tây.....	43
2.1. Herakleitos.....	43
2.2. Arthur Schopenhauer.....	44
2.3. E.Hartmann.....	44
2.4. Jear Paul. Sartre.....	45
3. Đau khổ theo khoa tâm lý.....	46
3.1. Chấp nhận đau khổ.....	46
3.2. Đừng cố hạnh phúc.....	47
3.3. Hạnh phúc khác với niềm vui hay khoái lạc.....	47
3.4. Hạnh phúc không bắt ép chúng ta phải hạ thấp kỳ vọng của mình.....	48
3.5. Hạnh phúc không phải sự tích cực.....	48
3.6. Hạnh phúc là quá trình bạn trở thành con người theo lý tưởng của bạn.....	49
4. Đau khổ theo Phật giáo.....	50
4.1. Tam khổ.....	50
4.2. Bát khổ.....	51
5. Đau khổ theo Ấn giáo.....	53

6. Đau khổ theo niềm tin Kytô giáo.....	55
6.1. Theo truyền thống.....	58
6.1.1. Thánh Augustinô.....	58
6.1.2. Thánh Thomas.....	59
6.2. Theo Kinh thánh.....	59
6.2.1. Cựu ước.....	60
6.2.2. Tân ước.....	63

Chương 4

TIN MỪNG NÓI ĐẾN ĐAU KHỔ VÀ HẠNH PHÚC

1. Đức Giêsu Kytô là ai?.....	66
1.1. Tiểu sử.....	66
1.2. Sứ mạng.....	67
2. Tác giả và tác phẩm.....	67
2.1. Tác giả.....	67
2.2. Tác phẩm.....	69
3. Tin mừng nói đến đau khổ của Đức Giêsu.....	69
3.1. Đức Giêsu chạnh lòng trước nỗi đau khổ của nhân loại.....	70
3.2. Đức Giêsu chịu thử thách, chống đối, chế nhạo, phi bang.....	72
3.3. Đức Giêsu loan báo sẽ phải chịu đau khổ.....	73

3.4. Đức Giêsu đau khổ trước cái chết.....	73
4. Tin mừng nói đến đau khổ của con người.....	75
4.1. Con người đau khổ trước sự dữ, tội lỗi.....	75
4.2. Con người đau khổ trước bệnh tật, cái chết.....	77
4.3. Con người đau khổ vì Tin mừng.....	79
5. Tin mừng nói đến đau khổ đời sau.....	80
6. Tin mừng nói đến hạnh phúc đời sau.....	83
7. Tin mừng nói đến điều kiện để đạt hạnh phúc đời sau.....	85
7.1. Chu toàn lề luật.....	87
7.2. Sống bác ái.....	88
7.3. Tin tưởng tuyệt đối.....	89
7.4. Phó thác tuyệt đối.....	90
7.5. Sống chứng nhân.....	90
7.6. Sám hối, tinh thức, sẵn sàng.....	91
III. KẾT LUẬN.....	93
Phụ lục.....	98

BẢNG CHÚ THÍCH

I. KINH THÁNH

Theo kí hiệu viết tắt của nhóm phiên dịch các GKPV

1. Tân ước

Mt: Mát-thêu

Mc: Mác-cô

Lc: Lu-ca

Ga: Gio-an

Cl: Cô-lê-xê

1Cr: 1Cô-rin-tô

2Cr: 2Cô-rin-tô

Dt: Do-thái

Ep: Ê-phê-xô

Gl: Ga-la-ta

Gc: Gia-cô-bê

Pl: Phi-lip-phê

2Tx: Thê-xa-lô-ni-ca

1Tm: Ti-mô-thê

2Tm: Ti-mô-thê

1Pr: Phê-rô

1Ga: 1Gio-an

2. Cựu ước

Gv: Giảng viên

G: Gióp

Is: I-sai-a

2Mcb: 2 Ma-ca-bê

St: Sáng thế

Tv: Thánh vịnh

Kn: Khôn ngoan

II. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

1. Tông thư Salvifici Doloris, Về ý nghĩa đau khổ của con người theo Kytô giáo
2. Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo

III. CÁC NGUỒN TÀI LIỆU KHÁC

1. Đoàn Trung Còn, 1963, Phật học từ điển 2, Phật học tùng thư
2. Bộ môn Triết học (Khoa Triết học), Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2007, Triết học Mác Lênin
3. Diêu, Kim; Nguyễn Minh Tiến, 2008, Đố vui Phật pháp, Nhà xuất bản Tôn giáo
4. Nguyễn Tiến Dũng, Lịch sử triết học phương Tây, Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh
5. Trần Thái Dương, 1999, Vấn đề đau khổ và sự dữ, Tiểu luận cuối khóa
6. Trần Thái Đình, 2008, Triết học hiện sinh, Nhà xuất bản Văn học
7. Hoàng Khanh, Nguyễn Văn Hồng, 2017, Vấn đề đau khổ theo Phật giáo và Ky tô giáo, luận văn tốt nghiệp
8. Kinh thánh trọn bộ Cựu ước, Tân ước

9. Kinh thánh Tân Ước, 1996, Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh
10. Nguyễn Hồng Giáo, 1998, Thần lý học, Đại chủng viện thánh Giuse
11. Nhiều tác giả, 1963, Tạp chí Hương Thiên, Nhà xuất bản Bò đê
12. Trần Thị Giông.CND, 2008, Hạnh phúc trong tầm tay, Nhà xuất bản Phương Đông
13. Đạt Lai Lạt Ma, Howard C. Cutler, M.D, 1998, Sống hạnh phúc, Nhà xuất bản Lao động
14. Đạt Lai Lạtma, XIV; Võ Quang Nhân dịch; Nguyễn Minh Tiến hiệu đính, 2007, Tứ diệu đế, Nhà xuất bản Tôn giáo
15. Trần Văn Hiến Minh, 1966, Từ điển và danh từ triết học
16. Hoàng Phê, 1997, Từ điển tiếng việt
17. Thiên Phong, Bửu Dưỡng, 1970, Vấn đề đau khổ, Nhà sách Đaminh
18. Nguyễn Thành Thống, 2009, Bình an cho tâm hồn, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin
19. Duy Tuệ, 2011, Ta là ai? Nhà xuất bản Văn hóa thông tin
20. Chiara Lubich, 2008, Ý nghĩa đau khổ, Tủ sách tôi biết tôi tin, Antôn và Đuốc sáng
21. Guy Gilbert, 2009, Đối diện với đau khổ chúng ta có thể làm gì? Tủ sách tôi biết tôi tin, Antôn và Đuốc sáng
22. Paul (nhiều tác giả), 2012, Đau khổ, tại sao? Tủ sách tôi biết tôi tin, Antôn và Đuốc sáng
23. Osho, dịch giả Lê Thị Thanh Tâm (chủ biên), 2013, Hạnh phúc tại tâm, Nhà xuất bản Hồng Đức
24. Rick Foster, Greg Hicks, dịch giả Nguyễn Văn Phước chủ biên, 2005, Đi tìm hạnh phúc cuộc sống, Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
25. Xavier Thévenot, dịch giả Xavier Trần, 2008, Đau khổ và hạnh phúc, Nhà xuất bản Tôn giáo
26. Jeff Keller, dịch giả Nguyễn Văn Phước (chủ biên), 2005, Thay thái độ đổi cuộc đời, Nhà xuất bản Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh
27. <http://catechesis.net/nam-duc-tin-voi-thanh-toma-aquino-xin-dung-de-chung-con-sa-chuoc-cam-do-bai-23/>
28. <http://ducphatadida.com/chi-co-ai-da-trai-qua-noi-dau-kho-tot-cung-moi-co-kha-nang-cam-nhan-duoc-hanh-phuc-tot-cung/>
29. <http://eduviet.vn/tin-tuc/75-cau-noi-hay-trong-cuoc-song.html>
30. <http://mehangcuugiup.net/index.php/2018/03/07/tai-sao-co-su-du-va-dau-kho-trong-doi-song-2/>

31. <http://nhipcautamgiao.net/cong-giao/van-kien-cong-giao/tong-thu-salvifici-doloris--3---ve-y-nghia-dau-kho-cua-con-nguoi-theo-kito-giao/>
32. <http://sutamphap.com/thien-cuoc-song/doc-va-suy-ngam/dung-co-hanh-phuc-2>
33. <http://soha.vn/moi-nguoi-chi-song-mot-lan-nguoi-khon-ngoan-se-biet-buong-bo-10-dieu-co-chap-trong-doi-de-co-duoc-hanh-phuc-an-yen-20181227134128745.htm>
34. <https://tamly.blog/vi-sao-con-nguoi-ta-dau-kho/>
35. <http://thcs-phanboichau-daklak.edu.vn/news/read/432/Giai-nghia-cau-thanh-ngu-%22MoT-CON-NGuA-dAU-Ca-TaU--Bo-Co%22>
36. <https://thichdongquang.wordpress.com/2014/12/02/tieu-luan-diem-gap-go-ve-quan-niem-kho-cua-triet-hoc-phuong-tay-va-phat-giao/>
37. <http://ttvn.vn/kinh-doanh/24-cau-noi-thong-tue-cua-nha-triet-hoc-loi-lac-socrates-52017106233059207.htm>
38. <https://tsthdm.blogspot.com/2014/12/su-du-mot-van-e-nan-giai-phan-iii.html>
39. <http://vietbao.vn/Van-hoa/Nhan-vo-thap-toan-qua-ca-dao/70066705/181/>
40. <http://www.doisongphapluat.com/gia-dinh/hanh-phuc-la-gi-a87987.html>
41. https://www.thivien.net/T%E1%BB%91-H%E1%BB%AFu/D%E1%BA%ADy-m%C3%A0-%C4%91i/poem-E1_SCKxIY0zFx9JFZ_XYhQ
42. http://www.wolframalpha.com/input/?i=happiness&a=*C.happiness-*Word-
43. https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_s%C3%A1ch_c%C3%A1c_l%C3%A3nh_th%E1%BB%95_ph%E1%BB%A5_thu%E1%BB%99c

DẪN NHẬP

1. Lý do chọn đề tài

Hạnh phúc là nhu cầu tối ưu của con người, không ai làm người mà không khao khát hạnh phúc. Đã làm người, ai ai cũng đi tìm hạnh phúc. Có thể nói hạnh phúc là mục đích duy nhất và cũng là cuối cùng của đời người. Có nhiều thứ hạnh phúc khác nhau, nhưng hạnh phúc nào cũng thỏa mãn khát vọng con người. Có hạnh phúc thật và hạnh phúc giả, có hạnh phúc đời này và cũng có hạnh phúc đời sau. Có nhiều thứ khiến hạnh phúc được thành tựu, nhưng chỉ có một nguyên nhân khiến hạnh phúc tan biến, đó chính là đau khổ. Một khi đau khổ xuất hiện thì hạnh phúc cũng biến tan. Cho nên đau khổ và hạnh phúc là hai mặt của một cuộc đời. Vậy đau khổ có nguồn gốc từ đâu, làm thế nào để thắng vượt đau khổ? Đau khổ có vai trò thế nào trong đời sống con người, nó có thực sự khiến con người đánh mất hạnh phúc hay nó lại chính là nguyên nhân khiến con người hạnh phúc hơn? Nếu nhìn đau khổ trong cái nhìn triết học hay tâm lý học, bạn sẽ thấy đau khổ là một vấn nạn bản thân. Nhưng nếu nhìn đau khổ dưới nhãn quan thần học, bạn sẽ thấy đau khổ là một mâu nhiệm, một con đường đưa bạn đến đỉnh cao tuyệt đối, để vượt thắng chính mình, tìm ra con đường cứu cánh hầu đạt hạnh phúc đích thực. Như vậy lúc này đau khổ không còn là nguyên nhân làm tan biến hạnh phúc nữa nhưng lại chính là chìa khóa mở ra hạnh phúc bất diệt. Các triết gia xưa nay đều mải miết đi tìm lời giải đáp cho câu hỏi: Con người từ đâu đến và đi về đâu? Tại sao con người lại đau khổ và phải chết? Nhiều triết thuyết đã ra đời để lý giải cho câu hỏi này. Những thuyết không tìm ra ý nghĩa đích thực của đau khổ và sự chết thì thấy cuộc đời chỉ toàn bế tắc, có muôn vàn mâu thuẫn và xáo trộn. Nhiều khoa tâm lý học, nhiều tôn giáo ra đời cũng đưa ra giải pháp cho chúng sinh con đường thoát khổ, đạt hạnh phúc. Tuy nhiên, đó vẫn không phải là cánh cửa mở ra con đường hạnh phúc bất diệt. Hạnh phúc đích thực chỉ có thể tìm thấy nơi Thiên Chúa mà thôi, vì Ngài là Đấng hạnh phúc vĩnh cửu. Chỉ có Đấng hạnh phúc bất diệt mới có khả năng ban cho con người hạnh phúc vĩnh cửu, ngoài ra không một thụ tạo nào có thể cho nhau thứ hạnh phúc trường tồn ấy. Tuy nhiên, để phân định đâu là hạnh phúc thật, hạnh phúc đời sau và đâu là hạnh phúc không thật, hạnh phúc đời này

không mấy dễ dàng. Cũng như việc đón nhận đau khổ như là con đường mà nhiệm đạt đến hạnh phúc vĩnh cửu không phải ai ai cũng ý thức được, nói gì dám sống cho nó, vì nó và đạt được nó. Chính bởi điều này mà ngàn năm nhân loại vẫn khổ. Như vậy, nỗi khổ ấy là ở đâu ra? Phải chăng chúng nhiều nhưng trong cuộc đời này hơn cả hạnh phúc khiến nhân loại ngày đêm giày vò, vật vã vì nó để rồi đến tận bây giờ vẫn có người chưa tìm ra lời giải đáp. Hiểu được nỗi băn khoăn ngàn năm của nhân loại trong mọi thời cuộc, nhất là trong bối cảnh đại dịch virus corona đang gieo rắc đau khổ cho toàn cầu hôm nay, tôi quyết định chọn đề tài này hầu trích dẫn một vài con đường thoát khổ của bậc tiền bối đi trước để học hỏi, cũng như đóng góp cái nhìn bản thân về quan niệm đau khổ và hạnh phúc, nhằm chia sẻ cảm nhận đau khổ chính là con đường duy nhất đạt đến hạnh phúc vĩnh cửu trong kho tàng Tin mừng.

2. Lịch sử nghiên cứu

Nói về đau khổ và hạnh phúc, chúng ta thấy đã có rất nhiều sách báo cũng như công trình nghiên cứu chuyên sâu. Thế nhưng để khẳng định đau khổ là con đường duy nhất đạt hạnh phúc vĩnh cửu trong kho tàng Tin mừng thì có rất ít đề tài nói đến. Tuy nhiên trên cơ sở truyền thống và kế thừa, chúng tôi đã dựa vào những tư tưởng nền tảng của một số triết gia, nhà tâm lý, nhà thần học để làm tư liệu cho đề tài mình muốn nghiên cứu. Chúng tôi muốn dựa trên nền tảng khoa học của những công trình khám phá trước để làm sáng tỏ khía cạnh nhỏ mà đề tài mình muốn quan tâm nghiên cứu. Đó là những công trình của một số tác giả và trang web đáng kể tên:

- <https://dongten.net/2016/02/13/su-dau-kho-cua-con-nguoi-trong-upanishads/>
- <https://dotchuoinon.com/2012/11/11/mot-chut-triet-ly-ve-hanh-phuc-va-kho-dau/>
- <http://nhipcautamgiao.net/cong-giao/van-kien-cong-giao/tong-thu-salvifici-doloris---ve-y-nghia-dau-kho-cua-con-nguoi-theo-kito-giao--1-/>
- <https://thuvienhoasen.org/a21732/nguyen-nhan-dan-den-cac-su-kho-dau>
- <https://tsthdm.blogspot.com/2014/12/su-du-mot-van-e-nan-giai-phan-iii.html>
- <https://xuanha.net/Hoidesongdao/96thiendangcatholic.htm>
- https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/nguyen_nhan_cua_dau_kho.html
- <http://www.cttd.org/longchuathuongxot2.html>

- Trần Thị Giòng. CND, 2008, *Hạnh phúc trong tầm tay*, Nhà xuất bản Phương Đông.
- Chiara Lubich, 2008, *Ý nghĩa đau khổ*, An tôn và Đuốc sáng.
- Guy Gilbert, 2009, *Đối diện với đau khổ chúng ta có thể làm gì? An tôn và Đuốc sáng*.
- Paul (nhiều tác giả), 2012, *Đau khổ, tại sao? An tôn và Đuốc sáng*.
- Osho, dịch giả Lê Thị Thanh Tâm (chủ biên), 2013, *Hạnh phúc tại tâm*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Rick Foster, Greg Hicks, dịch giả Nguyễn Văn Phước (chủ biên), 2005, *Đi tìm hạnh phúc cuộc sống*, Nhà xuất bản Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh.
- Xavier Thévenot, dịch giả Xavier Trần, 2008, *Đau khổ và hạnh phúc*, Nhà xuất bản Tôn giáo.
- Jeff Keller, dịch giả Nguyễn Văn Phước (chủ biên), 2005, *Thay thái độ đổi cuộc đời*, Nhà xuất bản Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, thành quả mà các công trình trên đạt được là đã đề cập đến vấn nạn đau khổ và hạnh phúc cũng như cách vượt thắng đau khổ để đạt hạnh phúc, đã có công trong việc nghiên cứu đào sâu về những loại đau khổ và hạnh phúc và chỉ ra phương cách có được hạnh phúc, tránh được đau khổ. Thế nhưng, các công trình này còn hạn chế ở chỗ chưa khẳng định chắc chắn đau khổ là con đường duy nhất để đạt hạnh phúc thật trong kho tàng Tin mừng để thấy rằng muốn có được hạnh phúc vĩnh cửu thì không thể đi con đường nào khác ngoài con đường đau khổ. Bởi đó chính là con đường Đấng Cứu Thế dùng để mang ơn cứu độ đến cho nhân loại.

3. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài

3.1. Mục đích

Trên cơ sở truyền thống và kế thừa những công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước, cùng như việc khám phá nhiều nguồn tư liệu phong phú viết về đề tài đau khổ và hạnh phúc, chúng tôi mong muốn thu thập các tài liệu liên quan đến đau khổ và hạnh phúc mà các công trình nghiên cứu trước đã dày công tìm hiểu, tích lũy để học hỏi kinh nghiệm cũng như làm bằng chứng cho luận điểm của mình về hạnh phúc vĩnh cửu thông qua con đường đau khổ. Người viết đề tài dùng việc tra cứu Tin mừng để trích dẫn gương sống cũng như những lời dạy của Đức Giêsu về mâu nhiệm đau khổ hầu can đảm sống mâu nhiệm đau khổ để minh chứng cho khẳng

định đau khổ không phải là sự thiếu vắng của hạnh phúc nhưng chính là con đường đạt đến hạnh phúc thật, hạnh phúc vĩnh cửu. Người viết cũng sẽ trình bày những quan niệm cũng như phương thế thoát khổ từ các tôn giáo bạn, các nhà tâm lý cũng như con đường triết học của một vài triết gia để tìm ra đâu là con đường mà bản thân cho rằng đó mới chính là cứu cánh đạt đến hạnh phúc thật, hạnh phúc vĩnh cửu thông qua Tin mừng.

3.2. *Nhiệm vụ*

Để hoàn tất đề tài này, chúng tôi tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Tìm hiểu chung về hạnh phúc
2. Tìm hiểu chung về đau khổ
3. Nhận định về đau khổ và hạnh phúc của dân gian, các triết gia, khoa tâm lý và tôn giáo
4. Tra cứu Tin mừng về đau khổ và hạnh phúc nhằm khẳng định đau khổ là con đường duy nhất đạt hạnh phúc vĩnh cửu.

4. *Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu*

4.1. *Cơ sở lý luận*

Nghiên cứu đau khổ là con đường duy nhất đạt hạnh phúc vĩnh cửu là một lãnh vực đòi hỏi phương pháp nghiên cứu khác với phương pháp nghiên cứu khoa học tự nhiên khác. Ngoài nền tảng tri thức về lịch sử Kinh thánh, lịch sử triết học, tôn giáo học và tâm lý học... chúng tôi chỉ chọn sử dụng Lời Chúa trong kho tàng Tin mừng để làm ngữ liệu, làm cơ sở lý luận để trình bày vấn đề nghiên cứu.

4.2. *Phương pháp nghiên cứu*

Để thực hiện xây dựng nội dung trên, chúng tôi xác định phương hướng nghiên cứu bằng cách sưu tầm, nghiên cứu, tham khảo các nguồn tài liệu trên sách vở, trên báo đài, trên mạng thông tin điện tử, đồng thời đọc, tra cứu Lời Chúa trong kho tàng Tin mừng của Giáo hội và trình bày cảm nhận của bản thân thông qua con đường đau khổ hầu tìm ra phương thế đạt hạnh phúc vĩnh cửu. Từ việc dẫn chứng các quan niệm chung về đau khổ và con đường dẫn đến hạnh phúc, người viết sẽ chỉ ra những điều Đức Giêsu đã sống và đã dạy hầu minh chứng cho nhận

định của mình về đau khổ chính là con đường đạt đến hạnh phúc thật thông qua Tin mừng. Chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu cơ bản để trả lời cho vấn đề nghiên cứu:

- Phương pháp khảo sát, phân loại, thống kê
- Phương pháp phân tích, miêu tả
- Phương pháp so sánh, đối chiếu, tổng hợp

Như vậy, chúng tôi dựa trên cơ sở truyền thống và kế thừa, bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể, chúng tôi đã khảo sát, tra cứu, đào sâu để khẳng định đau khổ chính là con đường duy nhất đạt hạnh phúc vĩnh cửu qua Tin mừng.

5. Giới hạn đề tài

Để bảo đảm tính chuyên khảo, phạm vi nội dung đề tài chúng tôi khảo sát xoay quanh vấn đề đau khổ và hạnh phúc thật thông qua một vài quan niệm của các bậc tiền bối đi trước, và các gương sống mẫu nhiệm đau khổ để minh chứng cho khẳng định của bản thân. Người viết không nhằm đào sâu các khía cạnh lớn, các luận chứng khoa học, tâm lý, triết học, tôn giáo hay thần học đã dày công nghiên cứu để giải quyết vấn đề nhưng trích dẫn những vấn đề cơ bản về đau khổ và hạnh phúc để chứng minh cho quan niệm của mình nhằm đóng góp cái nhìn nhỏ trong tổng quan lớn của nhân loại về quan niệm đau khổ, hạnh phúc, con đường thoát khổ để đạt đến hạnh phúc thật. Người viết cũng chỉ lấy tư liệu trong kho tàng Tin mừng được ấn hành với sự giúp đỡ của Liên hiệp Thánh Kinh Hội làm phạm vi nhất định cho đề tài nghiên cứu. Sở dĩ chúng tôi chỉ chọn giới hạn ngữ liệu nghiên cứu trong kho tàng Tin mừng là vì đây chính là Lời của Chúa, Lời của Đấng từ trời xuống mặc khải những gì về trời, được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần trải dài trong suốt chiều dài lịch sử cứu độ với một thông điệp xuyên suốt như sợi chỉ đỏ về ơn cứu độ nhiệm mầu của Thiên Chúa thông qua con đường đau khổ. Chính Đức Giêsu đã phán: *“Không ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ; nhưng Con Một là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết.”* (Ga 1, 18) và *“Chỉ có Đấng từ nơi Thiên Chúa mà đến, chính Đấng ấy đã thấy Chúa Cha. Thật, tôi bảo thật các ông, ai tin thì được sống đời đời”* (Ga 6, 46-47)

Hơn nữa, sở dĩ chúng tôi chọn giới hạn trong bốn Tin mừng làm nguồn tư liệu chính để

nghiên cứu vì “*Kinh thánh là quyển sách vĩ đại về đau khổ*”¹ nơi đây cho thấy Đức Giêsu gương mẫu của sự đau khổ, Ngài không những sống, sẽ chia những khổ đau của nhân loại mà còn dùng đau khổ là con đường đạt hạnh phúc vĩnh cửu. Cuốn Tin mừng này do Tòa Tổng Giám mục giáo phận Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm xuất bản năm 1996 với các dịch giả giữ bản quyền. Như vậy, với nguồn tư liệu đáng tin cậy, chúng tôi thiết nghĩ sẽ phản ánh đầy đủ, chân thực nhận định đau khổ là con đường duy nhất đạt hạnh phúc vĩnh cửu trong Tin mừng.

6. Đóng góp mới của đề tài

Theo quan điểm của chúng tôi sau khi làm xong đề tài này, đã đóng góp phần nào các giá trị công hiến như :

- Tổng hợp khối lượng tư liệu tương đối phong phú để phản ánh về quan niệm đau khổ và hạnh phúc.
- Chỉ ra sự khác biệt giữa các quan niệm khác nhau về đau khổ để tìm ra đâu là con đường giải thoát đau khổ đúng đắn nhất hầu đạt đến hạnh phúc vĩnh cửu.
- Chỉ ra con đường đau khổ là con đường duy nhất hầu đạt đến hạnh phúc vĩnh cửu trong Tin mừng.

Sau khi tra cứu, đọc Tin mừng, phân loại chúng tôi thu thập được bảng thống kê những đoạn Tin mừng nói về đau khổ và hạnh phúc như sau:

¹<http://nhipcautamgiao.net/cong-giao/van-kien-cong-giao/tong-thu-salvifici-doloris--2-ve-y-nghia-dau-kho-cua-con-nguoi-theo-kito-giao--1-/>

BẢNG THỐNG KÊ

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ
Tin mừng nói đến đau khổ của Đức Giêsu		
1	Đức Giêsu chạnh lòng trước nỗi đau khổ của nhân loại	20
2	Đức Giêsu chịu thử thách, chống đối, chế nhạo, phỉ báng	49
3	Đức Giêsu loan báo Ngài sẽ phải chịu đau khổ	22
4	Đức Giêsu đau khổ trước cái chết	10
Tin mừng nói đến đau khổ của con người		
5	Con người đau khổ trước sự dữ, tội lỗi	13
6	Con người đau khổ trước bệnh tật, cái chết	21
7	Con người đau khổ vì Tin mừng	33
8	Tin mừng nói đến đau khổ đời sau	29
9	Tin mừng nói đến hạnh phúc đời sau	20
Tin mừng nói đến điều kiện để đạt hạnh phúc đời sau		
10	Chu toàn lề luật	54
11	Sống bác ái	20
12	Tin tưởng tuyệt đối	19
13	Phó thác tuyệt đối	13
14	Sống chứng nhân	36
15	Sám hối, tỉnh thức, sẵn sàng	21
	Tổng số	380

7. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn

7.1. Ý nghĩa lý luận

Tìm lại con đường hạnh phúc vĩnh cửu qua đau khổ là một đề tài mang tính nhân văn và chiếu sáng con đường cứu độ của Đức Giêsu, nhằm bảo tồn và phát huy những nét đẹp truyền thống trong việc thủ đắc hạnh phúc chân chính cũng như phương thế giải thoát đau khổ của

nhân sinh. Tìm hiểu các cơ chế trong việc nhân định hạnh phúc chân chính khác với niềm vui và khoái lạc mang tính kế thừa và truyền thống. Tìm hiểu con đường cứu độ của Đức Giêsu thông qua đau khổ để cho nhân loại ơn cứu độ cũng chính là hạnh phúc vĩnh cửu qua Tin mừng nhằm góp phần tô điểm cho kho tàng lương thực hằng sống của nhân loại. Đồng thời góp thêm cái nhìn chủ quan tích cực về đau khổ trong cuộc đời này.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

Theo quan niệm của chúng tôi, công trình nghiên cứu này có thể vận dụng vào các hoạt động lý luận và thực tiễn như:

- Có thể dùng tài liệu này cho các trung tâm nghiên cứu tâm lý về đau khổ và hạnh phúc
- Có thể dùng tài liệu này cho các nghiên cứu tôn giáo
- Có thể dùng tài liệu này cho các giáo sư khoa Kinh thánh học
- Đề tài có thể dùng làm tài liệu cho các nghiên cứu sinh
- Có thể dùng làm tài liệu cho các học viện tôn giáo

8. Kết cấu của đề tài

Tìm ra con đường đau khổ chính là chìa khóa đạt hạnh phúc thật tuy không mới nhưng không hẳn đã phổ biến vì người ta lãng quên nó hoặc không để tâm đến nó. Vì thế, những chương đầu tiên chúng tôi sẽ khẳng định lại khái niệm về hạnh phúc đời này và hạnh phúc đời sau, mối tương quan giữa hạnh phúc và đau khổ để thấy rằng đây là hai phạm trù không thể tách rời nhau. Chúng có mối tương quan mật thiết với nhau, đau khổ là tiền đề cũng là nguyên nhân để có được thứ hạnh phúc thật, hạnh phúc vĩnh cửu. Chương 3 chúng tôi trích dẫn một vài quan niệm dân gian, triết học, tâm lý học và tôn giáo học về đau khổ và hạnh phúc nhằm chỉ ra sự khác biệt với quan niệm của Kitô giáo. Nội dung chính được tập trung ở chương 4. Trong chương này chúng tôi tập trung nghiên cứu bằng cách tổng hợp từ ngữ, câu nói, đoạn văn trực tiếp cũng như gián tiếp của Đức Giêsu về con đường cứu độ cũng là con đường hạnh phúc thật thông qua đau khổ rồi tiến hành phân tích để trình bày mục đích của đề tài. Sau khi thu thập tư liệu, chúng tôi tiến hành thống kê, phân loại, so sánh, phân tích, diễn giải, hầu làm sáng tỏ nhận định đau khổ chính là con đường duy nhất đạt hạnh phúc vĩnh cửu. Trong đó văn hóa xã hội Palestine được xem như bối cảnh lịch sử phân loại nghiên cứu. Không gian văn hóa được xác

định ở phạm vi dân tộc Do Thái. Nguồn tư liệu văn hóa tôn giáo được sử dụng là Tin mừng. Phạm vi nghiên cứu là con đường cứu độ của Đức Giêsu thông qua đau khổ.

Kết luận, chúng tôi đúc kết kết quả thu được, từ đó làm sáng tỏ giá trị của đau khổ trên con đường cứu độ của Đức Giêsu và cái kết hạnh phúc vĩnh cửu cho tất cả những ai kiên trì, can đảm, vững bước đi trên con đường ấy. Điều này rất quan trọng và cần thiết cho con người trong mọi thời đại. Do vậy, chúng tôi sẽ trích dẫn những câu nói của Đức Giêsu về con đường truy tìm hạnh phúc bất diệt để minh chứng cho khẳng định của mình. Đồng thời, chúng tôi đưa ra đề nghị, mong muốn những người làm công tác nghiên cứu văn hóa, tôn giáo, giáo dục... làm thế nào ngày càng nâng cao hơn tinh thần lạc quan, tin tưởng và vui sống giữa cuộc đời đầy ô trọc, bon chen, đầy thách đố và cam go này bởi niềm tin mà chúng ta đang theo đuổi, con đường mà chúng ta đang đi, dẫu có dẫm chân lên đau khổ cũng là lối đưa ta về hạnh phúc bất diệt. Nhất là ngay trong lúc này, khi mà thế giới toàn cầu đang phải gồng mình với cơn đại dịch covid 19 kinh hoàng, chắc chắn đã có rất nhiều câu hỏi đặt ra: Thiên Chúa toàn năng của chúng ta đang ở đâu khi có tới 245² quốc gia đang phải gồng mình chống chọi với con virus quái ác này? Tại sao Ngài lại thinh lặng trước trăm ngàn lời cầu khẩn của nhân loại khôn khổ đang van nài thống thiết như vậy? Có thể nói đây không chỉ là nỗi đau của riêng ai, của riêng một quốc gia, một dân tộc nào mà là nỗi đớn đau chung của cả thế giới. Làm thế nào mà có thể tìm ra hạnh phúc đích thực thông qua con đường đau khổ kinh hoàng như thế được. Thế nhưng, sự thật lại là vậy, nỗi đau đớn mà thế giới đang oằn mình hứng chịu, chính là con đường đưa họ đến hạnh phúc đích thực, là cửa ngõ để nhân loại hiểu ra đâu là giá trị vĩnh cửu. Hy vọng qua bài viết này, độc giả sẽ tìm được câu trả lời chân thực nhất.

²https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_d%E1%BB%8Bch_COVID-19_theo_qu%E1%BB%91c_gia_v%C3%A0_v%C3%B9ng_l%C3%A3nh_th%E1%BB%95

HẠNH PHÚC

1. Thế nào là hạnh phúc?

Có nhiều người dùng cả một đời để phiêu bạt, một đời để tìm kiếm, một đời để chờ đợi, để hy vọng, để suy tư... cuối cùng vẫn không biết hạnh phúc là gì nói gì đến việc sở hữu hạnh phúc ra sao. Và đôi khi người ta cứ mãi mê lao đầu vào cuộc tìm kiếm rồi cuối cùng chợt nhận ra hạnh phúc ngay ở dưới chân mình nhưng lại không có can đảm cúi xuống nhặt nó lên. Thật khó để định nghĩa hạnh phúc là gì bởi chúng bao hàm rất nhiều cung bậc.

Hạnh phúc theo từ điển tiếng Việt là một trạng thái cảm xúc của con người khi được thỏa mãn một nhu cầu nào đó mang tính trừu tượng. Hạnh phúc là một cảm xúc bậc cao, được cho rằng chỉ có ở loài người, nó mang tính nhân bản sâu sắc và thường chịu tác động của lý trí.³ Nhà triết học Heraclitus nói: *"Nếu thỏa mãn vật chất là hạnh phúc thì ta có thể xem con bò là hạnh phúc."*⁴ Như vậy hạnh phúc là phạm trù chỉ dành cho con người. Thế nhưng, vì mỗi người là một cá thể, một ngôi vị, cho nên mỗi người có cảm nhận riêng biệt về hạnh phúc. Tựu trung, hạnh phúc không gì khác hơn là cảm giác bình an, hài lòng với điều mình đang có, thỏa mãn với khát vọng, mong ước của bản thân. Tuy nhiên, nếu chỉ hiểu hạnh phúc đơn giản như vậy có lẽ nhân loại sẽ chẳng ai hạnh phúc. Bởi không ai có được tất cả những điều mình muốn, và với những điều mà nhân loại cho là hạnh phúc sẽ không trường tồn vĩnh cửu, nó nhất định sẽ bị mai một với thời gian, với thử thách, cám dỗ... Cho nên chỉ có hạnh phúc thật, hạnh phúc đời sau mới là hạnh phúc đích thực, hạnh phúc đời đời, thứ hạnh phúc không bao giờ mất đi. Vậy hạnh phúc đó là gì? Ta có thể tìm đâu ra thứ hạnh phúc ấy? Làm cách nào có được hạnh phúc ấy?

³ http://www.wolframalpha.com/input/?i=happiness&a=*C.happiness-*Word-

⁴ Sdd

2. Phân loại hạnh phúc

Có rất nhiều loại hạnh phúc, vì mỗi người cảm nhận hạnh phúc theo cách riêng của mình. Có người chỉ cần được ăn ngon mặc đẹp đã hạnh phúc, có người lại nghĩ chỉ cần cả ngày cầm được chiếc iphone trên tay cũng đủ hạnh phúc. Như vậy, rất khó để phân loại hạnh phúc. Nhất là quan niệm hạnh phúc là thỏa mãn niềm vui, khoái lạc bản thân thì càng không phải. Đó là thứ hạnh phúc vị kỷ, tư lợi: “*Hạnh phúc là được ở bên người mình quý mến, ở nơi mà mình thích mà không muốn ra đi*”⁵ hay “*Hạnh phúc lớn nhất trên đời là niềm tin vững chắc rằng chúng ta được yêu - được yêu vì chính bản thân, hay đúng hơn được yêu bất chấp bản thân ta.*”⁶

Ở đây, ta loại trừ phạm trù thứ hạnh phúc vị kỷ này trong bài viết. Ta chỉ nói đến thuật ngữ hạnh phúc mang sắc thái nghĩa tích cực, thứ hạnh phúc không dừng ở việc thỏa mãn niềm vui hay khoái lạc bản thân bởi vì nó không dẫn ta đến hạnh phúc chân chính: “*Không có hạnh phúc đích thực trong trụy lạc, tiện nghi, hoặc lạc thú bất chính.*”⁷ Và một thứ hạnh phúc cao cả hơn, hạnh phúc bất diệt, hạnh phúc đời sau.

2.1. Hạnh phúc đời này

Nếu có thời gian tìm hiểu đề tài hạnh phúc trên sách báo, trên mạng truyền thông, trên báo đài... ta thấy có rất nhiều chiêm ngôn rất thâm thúy mà người đời tích lũy được qua thời gian, qua kinh nghiệm về hạnh phúc. Không phải đơn giản mà người ta có thể thốt ra những câu nói ấy nhưng đó là những lời nói đã được trải nghiệm bằng chính cuộc sống, có khi còn phải đánh đổi cả cuộc đời. Đây đều là những quan niệm về hạnh phúc mang sắc thái nghĩa tích cực, góp phần tô điểm niềm vui trong cuộc sống cho nhân loại và thế giới.

Báo Đời sống pháp luật trên trang Hạnh phúc gia đình, tác giả Khánh Hà có sưu tầm những câu nói rất thâm thúy về hạnh phúc: “*Hạnh phúc là cho và sống vì người khác.*”⁸ Theo tôi, đây

⁵ <http://www.doisongphapluat.com/gia-dinh/hanh-phuc-la-gi-a87987.html>

⁶ Sđd

⁷ Nguyễn Thành Thống, Bình An Cho Tâm Hồn, Nxb Văn hóa Thông tin, 2009, tr 11.

⁸ <http://www.doisongphapluat.com/gia-dinh/hanh-phuc-la-gi-a87987.html>

là câu nói rất hay và ý nghĩa. Thế nhưng, trong cuộc sống này, tự nhiên để mà sống cho và vì người khác quả thật không chút dễ dàng. Cứ nhìn thực trạng cuộc sống mà biết. Hằng ngày trên báo điện tử, có không biết bao nhiêu vụ giết người, cướp của, không chỉ với người ngoài mà còn ngay trong cả gia đình mình với người cùng huyết thống, dòng tộc: ông bà, cha mẹ, chú bác, vợ chồng, con cái... chỉ vì đồng tiền bát gạo, chỉ vì danh dự, tự ái, chỉ vì ham muốn cá nhân, chỉ vì những xích mích nhỏ nhặt, vặt vãnh. Nếu vậy, còn đâu là sống cho, sống vì người khác nữa. Vậy nếu để tự nhiên, con người rất khó để sống cho, sống vì người khác. Ngày nay người ta chỉ sống cho bản thân mình, vì bản thân mình thì đúng hơn. Nói gì đến việc sống cho, sống vì ai cơ chứ. Lý do, nguyên nhân cũng thật dễ hiểu, vì ai cũng có nhu cầu sinh tồn, đó là quy luật tất yếu của cuộc sống. Quy luật đó được sự chi phối của lý trí, lương tâm thì người ta biết dừng lại chỗ đúng, chỗ sai, điều thiện, điều ác nhưng một khi quy luật đó để cho bản ngã chi phối, để cho bản năng điều khiển thì người ta bất chấp đạo lý, chỉ còn biết thỏa mãn theo dục vọng mà thôi. Và lúc này, thay vì hạnh phúc họ sẽ đánh đổi lại bằng đau khổ và bất hạnh.

Cũng có câu: *“Hạnh phúc giữ trong tay chỉ còn là hạt; hạnh phúc mang ra san sẻ mới trở hoa. Và kẻ đại thì tìm hạnh phúc ở nơi xa, người khôn vui trông nó ở ngay dưới chân mình.”*⁹ Đúng vậy, hạnh phúc chân chính là thứ hạnh phúc không phải cho mình, vì mình mà là hạnh phúc vì tha nhân và cho tha nhân. Thứ hạnh phúc biết san sẻ, biết cho đi, biết yêu thương và tha thứ. Có thể nói, tất cả những thứ hạnh phúc chân chính ấy không cần phải tìm ở đâu xa mà nó hệ tại ngay chính bản thân mình, thái độ, quan niệm sống và hạnh động sống của mình mà thôi. Như vậy, rõ ràng nhân loại đã tìm được những chân lý bất hủ về cách thủ đắc hạnh phúc chân chính. Thế nhưng không phải ai ai cũng đạt được nó. Chín ít thì họ cũng đã có những phát ngôn để đời đầy am hiểu, thâm thúy. Tuy nhiên, hạnh phúc chân chính thì không bao giờ mang tính cá nhân, lúc nào cũng phải ưu tiên đặt nhu cầu tha nhân lên trước. Như vậy, có được hạnh phúc thì phải hy sinh, mà hy sinh lớn nhất là hy sinh chính bản thân mình. Người ta cứ ngỡ rằng một khi hy sinh là mát mát, là thiệt thòi. Nhưng không, hạnh phúc là vậy, hạnh phúc của người biết cho đi cao cả hơn hạnh phúc của người cả đời chỉ biết nhận đến chừng nào.

⁹www.doisongphapluat.com/gia-dinh/hanh-phuc-la-gi-a87987.html

Tuy nhiên, cũng có người cho rằng: “*Có một cách đơn giản để đạt hạnh phúc là trân trọng những gì mình đang có.*”¹⁰ Và “*Hạnh phúc không phải là được nhiều người yêu mà là yêu rất nhiều người.*”¹¹ Đây cũng là một cảm nhận rất đúng về hạnh phúc khi có lòng bác ái, yêu thương, khi biết trân trọng từng giây phút của cuộc sống với những gì mình đang sở hữu. Đó là thứ hạnh phúc vị tha, biết cho đi, biết quên mình, biết trân trọng, biết nâng niu, giữ gìn chứ không là thứ hạnh phúc vị kỷ, tư lợi, hưởng thụ.

Người ta còn tìm ra những nguyên tắc để đạt hạnh phúc như sau:¹²

- Tập tha thứ
- Bớt lo lắng
- Sống đơn giản
- Cho đi nhiều hơn
- Đừng trông đợi quá nhiều

Và họ cũng rút ra quy tắc 7 bước để có được hạnh phúc:¹³

- Suy nghĩ ít lại, cảm nhận nhiều hơn
- Bớt đi khó chịu, mỉm cười nhiều hơn
- Nói ít lại, lắng nghe nhiều hơn
- Xem ít lại, hành động nhiều hơn

¹⁰ www.doisongphapluat.com/gia-dinh/hanh-phuc-la-gi-a87987.html

¹¹ Sđd

¹² Sđd

¹³ Sđd

- Phán xét ít lại, chấp nhận nhiều hơn
- Phàn nàn ít lại, trân trọng nhiều hơn
- Sợ hãi ít lại, yêu thương nhiều hơn

Như vậy để đạt hạnh phúc đời này rõ ràng không hề đơn giản chút nào. Nó luôn đòi hỏi ta phải biết hy sinh và cho đi, quên chính bản thân mình. Người nào càng nghĩ đến bản thân thì không những tìm được hạnh phúc mà còn gieo bất hạnh cho chính họ. Những châm ngôn về hạnh phúc được phổ biến rộng rãi cho mọi người khắp nơi trên thế giới, vì vậy có những câu nói về hạnh phúc trên cả môi miệng của người phương Tây: *“Kẻ nào chỉ nghĩ đến bản thân và việc gì cũng chỉ tìm tư lợi cho mình thì không thể nào hạnh phúc được. Muốn sống cho bản thân thì phải sống cho người khác.”* (Viorum VN)

Tuy nhiên, thứ hạnh phúc chân chính này vẫn chưa phải là hạnh phúc thật, hạnh phúc vĩnh cửu vì nó không bảo đảm cho ta một cuộc sống vĩnh cửu đời sau. Vậy hạnh phúc thật đó là gì? Ta có thể kiếm đâu ra hạnh phúc ấy?

2.2. Hạnh phúc đời sau

Hạnh phúc thật hay còn gọi là hạnh phúc tâm hồn, là hạnh phúc đời sau khi tâm hồn mình có Chúa, tâm hồn mình bình an. Đây là thứ hạnh phúc mà không ai có thể cho ta được: cha mẹ, vợ chồng, con cái và ngay cả chính bản thân ta. Chỉ có Thiên Chúa, Ngài là Đấng bình an mới có thể cho ta an bình. Hạnh phúc thật chỉ có thể tìm thấy nơi Thiên Chúa bởi Ngài là cội nguồn của hạnh phúc. Đơn giản vì con người bất toàn, tội lỗi, bất an thì làm gì có bình an mà trao cho nhau. Chỉ có Đấng là bình an thật mới có thể cho nhân loại an bình thật. Con người nay còn mai mất, làm gì có hạnh phúc vĩnh cửu để cho nhau vĩnh cửu đây. Cái con người cho nhau, hy sinh cho nhau và sống vì nhau là có thật, cho nhau hạnh phúc cũng có thật nhưng nó vẫn chưa phải là chìa khóa để mở ra con đường hạnh phúc bất diệt. Con đường hạnh phúc thật ấy chỉ có ở nơi Thiên Chúa mà thôi. Hạnh phúc mà Thiên Chúa ban cho ta là thứ hạnh phúc hoàn toàn không cân, đong, đo, đếm được bằng giá trị vật chất nhưng nó hoàn toàn lệ thuộc vào giá trị tâm hồn. Một tâm hồn bình an, thánh thiện, đạo đức... là tâm hồn có Chúa. Và tâm hồn có Chúa cũng chính là tâm hồn hạnh phúc. Mọi thứ trên thế giới này rồi thì cũng qua đi, vậy hỏi thử làm sao

chúng đem lại hạnh phúc vĩnh cửu tồn tại mãi mãi, chỉ có giá trị tâm hồn, giá trị thiên đàng mới tồn tại qua muôn ngàn đời mà thôi.

Đúng vậy, nếu như con người tìm đủ mọi cách để có được một hạnh phúc chân chính bằng việc cả đời sống yêu thương, sống hy sinh, sống quên mình, nhưng đó chỉ là thứ hạnh phúc chân chính đời này. Tại sao vậy, vì chúng không bảo đảm cho ta có được hạnh phúc trường tồn, hạnh phúc được làm con cái Thiên Chúa. Cái hạnh phúc đời này chỉ là điều kiện cần để ta có được hạnh phúc đời sau. Bởi vì chỉ trong Thiên Chúa ta mới có hạnh phúc vĩnh cửu, ngoài Ngài ra không ai, không gì có thể cho ta thứ hạnh phúc ấy. Hạnh phúc ấy chỉ có thể tìm thấy nơi Thiên Chúa qua Lời Ngài trong kho tàng Kinh thánh. Kinh thánh Cựu ước có rất nhiều câu nói về hạnh phúc: *“Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, Đấng dạy ngươi những điều bổ ích, Đấng hướng dẫn ngươi trên đường ngươi đi. Giả như ngươi lưu ý đến mệnh lệnh của Ta, thì sự bình an của ngươi sẽ chan chứa như dòng sông, sự công chính của ngươi sẽ đạt dào như sóng biển. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát, con cái ngươi sinh ra sẽ hằng hà sa số; tên tuổi ngươi sẽ chẳng bao giờ bị hủy diệt, chẳng bao giờ bị xóa bỏ khỏi mắt Ta.”* (Is 48, 17-19)

Hạnh phúc ấy thực sự Thiên Chúa đã ban cho con người ngay từ khởi đầu tạo dựng: *“Ngày thứ nhất Thiên Chúa sáng tạo ngày và đêm... và Ngài thấy mọi sự Ngài làm ra đều rất tốt đẹp.”* (x.St 1, 3-31) Thế nhưng, vì con người phạm tội bất tuân lệnh Ngài nên từ đó mới có đau khổ và sự dữ. Chính tội lỗi đã phá vỡ trật tự mà Thiên Chúa muốn khi sáng tạo muôn loài. Sau khi chống đối Thiên Chúa, con người quay ra chống đối nhau và sự dữ xuất hiện. Như vậy, rõ ràng Thiên Chúa không tạo nên đau khổ lẫn sự dữ mà là do chính con người gây ra. Khi con người ăn trái của cây cho biết điều thiện, điều ác nghĩa là con người dành quyền tự quyết định điều gì là thiện, điều gì là ác. Khi tự cho mình quyền này, con người đã phủ nhận mình là thụ tạo: *“Vì ngươi đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà Ta truyền cho ngươi rằng: Ngươi đừng ăn nó, nên đất đai bị nguyền rủa vì ngươi; ngươi sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời ngươi, mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra.”* (St 3, 17) Tuy nhiên, mặc cho con người phản nghịch nhưng Thiên Chúa không bỏ mặc họ mà còn sai chính Con Một Ngài xuống thế gian cứu chuộc họ, ban cho họ ơn cứu độ và niềm vui sống. Ngay từ đêm giáng sinh, Con Thiên Chúa chính là Hoàng Tử Bình An đã mang bình an ấy đến cho mọi người: *“Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương.”* (Lc 2, 14)

Như vậy, muốn đạt được hạnh phúc đời sau, hạnh phúc Nước trời, con người chắc chắn phải có được hạnh phúc đời này. Nó chính là điều kiện cần để có được hạnh phúc đời sau. Bạn không thể nào có được hạnh phúc thiên đàng nếu như ngay đời này bạn sống trong những chuỗi ngày đau khổ. Do vậy, tuy khác nhau về mục đích và ý nghĩa nhưng cả hai đều giống nhau về sở hữu hạnh phúc, nghĩa là đem đến cho con người sự bình an, niềm vui sống. Tuy nhiên, hạnh phúc đời này thì ngắn ngủi, dễ có thể mất đi, dễ thay đổi và không cho con người sự sống vĩnh cửu. Còn hạnh phúc đời sau thì mãi mãi tồn tại và không gì có thể hủy diệt được bởi họ có Chúa. Hạnh phúc đời này thì con người trao cho nhau nhưng hạnh phúc đời sau thì chỉ Thiên Chúa mới ban được. Cả hai thứ hạnh phúc trên có mối tương quan mật thiết với nhau, muốn hưởng hạnh phúc đời sau nhất định con người phải đạt hạnh phúc đời này, nghĩa là không còn đau khổ. Hạnh phúc đời này cho con người tha nhân và bản thân họ, nhưng hạnh phúc đời sau không chỉ cho họ tha nhân và bản thân mà họ còn có được Thiên Chúa và sự sống đời đời. Đó cũng chính là lúc họ được hưởng ơn cứu độ của Ngài, được trở nên con cái Thiên Chúa khi sống chu toàn thánh ý Ngài.

3. Tương quan giữa đau khổ và hạnh phúc

Hễ không hạnh phúc là đau khổ, đó là quy luật, là điều tất yếu. Có thể nói đau khổ là mặt trái của hạnh phúc. Có nhiều nguyên nhân khiến người ta đau khổ, không được thỏa mãn, phải đau đớn, phải mất mát, phải hy sinh... thì cũng vậy, có nhiều nguyên nhân khiến người ta hạnh phúc. Ở đây chúng ta chỉ bàn đến thứ hạnh phúc chân chính thế nên nguyên nhân đau khổ cũng chân chính. Hơn nữa, ta còn bàn đến một thứ hạnh phúc cao cả do vậy nguyên nhân của đau khổ cũng cao cả. Nghĩa là để có được một hạnh phúc cao cả thì bản thân ngôi vị ấy cũng phải hy sinh, đau khổ cao cả. Sở dĩ hà tất phải có đau khổ mới có hạnh phúc là vì, hạnh phúc nào cũng phải đến từ hy sinh mới là hạnh phúc thật. Mà hy sinh cũng có nghĩa là đau khổ, đau khổ vì phải từ bỏ chính mình. Nếu như ai đó nói rằng tôi rất dễ dàng có được hạnh phúc thiên đàng, thì đó là kẻ nói dối. Vì bản thân mỗi người, đã là bất toàn, kẻ bất toàn làm sao có thể tự tạo cho mình hạnh phúc vẹn toàn? Nhân loại ai cũng bất toàn, vậy ai cho ai hạnh phúc? Vâng, hạnh phúc ấy chỉ đến từ Thiên Chúa mà thôi, bản phận con người là phải cố gắng, phần còn lại chính Ngài ban cho mới có được. Như vậy có thể nói đau khổ và hạnh phúc là hai mặt của cuộc sống. Chúng có mối tương quan mật thiết không thể tách rời nhau. Một khi đau khổ tồn tại thì con

người mất đi hạnh phúc. Ngược lại, khi hạnh phúc xuất hiện thì vắng bóng đau khổ. Nếu để lựa chọn, ai lại không chọn hạnh phúc. Tuy nhiên, nói thì rất dễ nhưng hành động thì không dễ chút nào. Tìm hạnh phúc ảo thì dễ chứ tìm hạnh phúc chân chính khó lắm, nói gì đến hạnh phúc cao cả. Vậy đau khổ là gì? Tại sao lại có đau khổ để rồi khiến cho con người qua ngàn thế hệ vẫn không thể vượt thắng khỏi nó. Đau khổ có thực sự là nguyên nhân khiến người ta mất hạnh phúc không hay lại chính là phương tiện để ta có được hạnh phúc bất diệt?

Chương 2

ĐAU KHỔ

1. Thế nào là đau khổ?

Đã nói “đau” tức là nói đến trạng thái không dễ chịu chút nào. Cái đau nào cũng vậy thôi, dù là thể xác hay tinh thần cũng khiến người ta không thoải mái vì phải hứng chịu, đối diện, đương đầu với nó. Nhưng nói đến đau khổ thì người ta nói đến nỗi đau trên cái đau thông thường, không phải cái đau của vết dao cắt hay một mụn nhọt mọc. Vậy đau khổ là gì mà khiến người ta đau đớn đến vậy? Trên trang [http://conggiao.info/Tim Lại Ý Nghĩa Của Đau Khổ Trong Nhân Quan Tân Ước của tác giả Jos Đặng Văn Tiếp \(Tu Đoàn BAXH / GPPT\)](http://conggiao.info/Tim-Lai-Y-Nghia-Cua-Đau-Khổ-Trong-Nhân-Quan-Tân-Uớc-của-tác-giả-Jos-Đặng-Văn-Tiếp-(Tu-Đoàn-BAXH-GPPT)-có-viết) có viết:

“Đau khổ” là từ ngữ rất thông thường, gắn liền trên môi miệng con người trong cuộc sống hằng ngày. Thế nhưng, để hiểu cách tương đối đầy đủ cả về cả ngoại diện lẫn nội hàm của nó, ta không đơn giản dừng lại ở câu nói cửa miệng. Nhìn từ góc độ ngôn ngữ, “đau khổ” là một tính từ ghép bởi hai từ “đau” và “khổ”. Đây là hạn từ nhằm diễn tả trạng thái tinh thần của con người bị giày vò, đau đớn, khó chịu. Như thế, hạn từ “đau khổ” thường được hiểu ở khía cạnh tinh thần hơn là vật chất.¹⁴

Dưới cái nhìn triết học, khái niệm “đau khổ” được hiểu rộng rãi hơn. Từ điển triết học định nghĩa: “Đau khổ là trạng thái khó chịu khi một khuynh hướng không được thỏa mãn.”¹⁵ Đau khổ, trong chiều kích này, được nhìn nhận cả về khía cạnh vật chất lẫn tinh thần. Đau khổ vật chất là cảm giác khó chịu do kích thích ngoại giới truyền lan vào thân xác hay tâm lý. Đau khổ tinh thần là những tình cảm khó chịu do tâm lý gây ra. Trên thực tế, đau khổ vật chất và đau khổ tinh thần có một mối tương quan biện chứng. Khi ta rơi vào trạng thái đau khổ vật chất thì tinh thần cũng không là nhân tố ngoài cuộc hay đứng đưng và ngược lại.

¹⁴ Hoàng Phê, Từ điển tiếng Việt, 1997, tr 281.

¹⁵ Trần Văn Hiến Minh, Từ điển và danh từ triết học, 1966.

Người ta cho rằng đau khổ luôn gắn liền với đời người. Xưa nay, con người tìm đủ cách để chấp nhận hoặc để giải thoát đau khổ. Hiền triết Sorcates suốt đời tranh đấu cho sự thật, mong muốn cho con người thoát khỏi mê muội bằng cách: “*Hãy tự biết mình*”, ông rất thân nhiên trước đau khổ và sự chết. Ông tình nguyện (bị ép) uống thuốc độc rồi nhìn cái chết đến từ từ như nhìn một công việc đến hồi kết thúc phải có trong cái quy luật của nó. Và dĩ nhiên, còn nhiều cá nhân, tín ngưỡng, tôn giáo... có những quan điểm hoặc niềm tin khác nhau về đau khổ.

Nhìn chung, đau khổ không phải là khái niệm quá trừu tượng bởi nó gắn liền với sinh mệnh con người. Lịch sử nhân loại đã không ngừng suy tư và tìm lời giải cho vấn nạn đau khổ nhưng có lẽ cũng chỉ là những cuộc phiêu lưu không hồi kết. Tuy nhiên, ở đây ta cần khẳng định nhất định đau khổ không phải là sự dữ. Vậy đau khổ là ở đâu ra? Tại sao lại có đau khổ?

2. Phân loại đau khổ

Theo tài liệu của tác giả Hoàng Khanh, Nguyễn Văn Hồng, Vấn đề đau khổ theo Phật giáo và Kytô giáo, năm 2017, trang 4 - 9 có viết: theo các nhà tâm lý học, đau khổ được chia làm nhiều loại.

2.1. Đau khổ thể lý

Đau khổ thể lý không phải là cái đau của cơ thể khi va chạm mà ngay cả con vật cũng nhận biết được, đó là bản năng sinh tồn, nhưng đây là đau khổ mà chỉ nơi con người mới có. Cảm được đau khổ cũng có nghĩa sẽ đón nhận được nó bởi con người có lý trí, ý chí và tình cảm. Đau khổ thể lý diễn ra khi các cơ quan trong cơ thể bị rối loạn, và chúng hoạt động không theo trật tự làm cho cơ thể mất thăng bằng, khó chịu, đau đớn. Chẳng hạn như tuổi già sức yếu khiến người ta đau đớn thân xác, hoặc đau đớn do tai nạn, ốm đau, bệnh tật hành hạ... làm cho con người mất đi khả năng điều khiển bản thân theo như cơ chế hoạt động thông thường. Từ những đau đớn thể lý này làm nảy sinh những đau khổ tinh thần. Như vậy rõ ràng đau khổ thể lý không chỉ là cái đau đớn của thân xác mà chính là cái đau thân xác khiến con người đau cái đau tinh thần. Họ đau là bởi vì không chế ngự, kiểm soát được cái đau của thân xác. Gọi chung là “lực bất tòng tâm” trước những sự kiện, sự việc xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của con người. Chúng không chỉ khiến họ đau đớn trong thân xác mà còn bị giày vò trong tinh thần khi đối diện với những hệ lụy của những đau khổ thể lý xảy ra. Nhất là khi phải đối diện với thất bại, thua thiệt thì người ta

còn đau đớn đến chừng nào. Cuộc sống này là một trò đùa trên sân khấu, kẻ thắng thì phải có người thua, kẻ hạnh phúc thì hẳn phải có người đau khổ. Đó là qui luật tất yếu của cuộc sống, chúng ta không thể làm gì khác hơn ngoài việc đón nhận nó với một tấm lòng cao thượng, lúc ấy ta mới có hy vọng thắng vượt được đau khổ.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến đau khổ thể lý, nguyên nhân ngoài mình và trong mình. Nguyên nhân ngoài mình đến từ thế giới quanh ta. Đó là những sự dữ đến trong thiên nhiên, thiên tai, động đất, lũ lụt, hạn hán, sóng thần, núi lửa... Và có những sự dữ đến do con người. Có thể họ tự làm khổ bản thân qua việc không trân trọng giá trị của mình cũng như tha thân hay chiến tranh, hận thù, ganh ghét... Có thể nói đau khổ thể lý là đau khổ ở tần số thấp nhất của mức độ đau khổ, nhưng nó lại chính là tiền đề để nảy sinh những đau khổ cao hơn, lớn lao hơn.

2.2. Đau khổ tâm lý

Mỗi người là một con người, một thế giới, thế giới của anh không là thế giới của tôi. Tuy nhiên, trong thế giới anh có tôi ở đó. Cho nên, không ai là một hòn đảo, không ai sống chỉ riêng mình nhưng chúng ta sống là sống cho nhau và cùng nhau. Vì thế, nỗi đau của người này có thể cũng là nỗi đau của người khác. Đặc biệt hơn, với những ai làm cha mẹ, thì nỗi đau của con cái không chỉ là nỗi đau của chính họ mà còn gấp trăm vạn lần hơn thế nữa. Bởi vậy, niềm vui nỗi buồn của người này sẽ ảnh hưởng đến người khác mà nói trong phạm vi hẹp thì là gia đình nhưng mở rộng ra lại còn có cộng đồng và xã hội: *“Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ mà.”*¹⁶

Đau khổ thể lý và đau khổ tâm lý có mối tương quan, liên hệ mật thiết, chặt chẽ với nhau. Không thể có đau khổ tâm lý mà không có đau khổ thể lý. Đau khổ thể lý là một trong những nguyên nhân chính gây nên đau khổ tâm lý. Đau khổ tâm lý có thể hiểu như là đau khổ tinh thần. Có rất nhiều nguyên nhân gây nên đau khổ tâm lý, nhưng tựu trung đó là việc không thỏa mãn khát mong hạnh phúc. Tuy nhiên, từ trong đau khổ người ta trưởng thành hơn, biết tha thứ và yêu thương hơn.

¹⁶ <http://thcs-phanboichau-daklak.edu.vn/news/read/432/Giai-nghia-cau-thanh-ngu-%22MoT-CON-NGuA-dAU-Ca-TaU--Bo-Co%22>

Đau khổ tâm lý rất phức tạp và được ẩn dạng dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhiều người giàu có, xinh đẹp, tài năng... nhưng vẫn khổ bởi tâm hồn không có được bình an. Có nhiều nguyên nhân khiến cho người ta thấy khổ, nhưng tất cả đều là không thỏa mãn khát vọng bản thân khiến người ta thấy khó chịu, đau đớn. Như vậy đau khổ tâm lý là đau khổ ở tầm số cao hơn của mức độ đau khổ so với đau khổ thể lý. Nó bao hàm cả đau khổ thể lý và tâm lý, nó sẽ khiến người ta bị đau đớn, giày vò bởi cộng hưởng từ thân xác đến tinh thần. Nỗi đau này lớn lao hơn và da diết hơn nỗi đau thể lý. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một thứ đau khổ khác còn đau hơn thế nữa.

2.3. Đau khổ tâm linh

Đau khổ tâm linh là mức độ cao nhất và cuối cùng của đau khổ. Có thể nói đau khổ là một màu nhiệm. Cho nên, không phải dễ dàng mà ta có thể hiểu được đau khổ là gì, đau khổ từ đâu đến? Con người có hồn và xác, những cái đau khổ thể lý và tâm lý được hiểu là đau khổ thể xác nhưng còn cái đau của tâm linh, của tâm hồn mới là cái đau đớn của muôn vàn đau đớn. Đau đớn thể lý đã làm người ta khó chịu bao nhiêu, thì đau đớn tinh thần càng làm cho họ buồn khổ bấy nhiêu. Tuy nhiên, đó vẫn chưa là đỉnh cao của đau khổ. Vậy đỉnh cao đau khổ là gì? Chính là tình trạng của một tâm hồn cảm thấy mình xa cách Thiên Chúa và làm phật lòng Người. Chỉ khi nào họ cảm thấy mình được nằm trọn trong vòng tay yêu thương, tha thứ, chăm sóc của Thiên Chúa với bình an của sự thánh thiện và trong sạch, lúc ấy họ mới hết đau khổ. Như vậy, đau khổ tâm linh có thể hiểu là sự thiếu vắng bình an và niềm vui nội tâm của con người nơi Thiên Chúa.

Thiên Chúa tạo dựng con người, Ngài đã phú bẩm nơi họ tiếng lương tâm biết làm lành, lánh dữ. Chính bởi điều này mà mỗi khi phạm tội là lúc họ thấy mình đau khổ bởi làm trái với chính tiếng lương tâm mình. Như vậy, không cần biết anh là ai, nhưng nếu anh đã là người, tức thì nơi anh đã có một tiếng lương tâm. Chính tiếng lương tâm ấy là thanh gươm cửa vào tim anh những vết thương đau nhói mỗi khi anh làm trái với tiếng nói chính nghĩa của nó. Và tự trong sâu thẳm tâm hồn, sẽ có tiếng réo gọi anh nghiêng về sự thiện. Trong quá trình anh đi tìm sự thiện, đạt hoặc chưa đạt cũng là hành trình khiến cho trái tim tâm linh anh đau khổ. Một khi tìm được đáp án cũng chính là lúc anh khám phá ra hạnh phúc viên mãn nơi cuối con đường đau khổ.

Đau khổ tâm linh còn có thể hiểu là nỗi đau về sự khao khát niềm tin tôn giáo bị ngăn cản bởi nhiều lý do. Họ đau khổ là vì không được tự do thờ phượng Đấng mà họ tôn kính, còn chưa nói đến việc bách hại, cấm cản hay tử vì đạo. Vậy tất cả những nỗi đau khổ mà chúng ta vừa liệt kê thì đâu là nguyên nhân gây ra chúng? Chúng từ đâu đến và đi về đâu?

3. Nguyên nhân gây ra đau khổ

William Shakespeare có câu nói nổi tiếng: “*Mọi việc trở nên tốt đẹp hơn hay tồi tệ đi đều bắt nguồn từ suy nghĩ của bạn.*”¹⁷ Như vậy, có rất nhiều nguyên nhân gây ra đau khổ, nhưng nguyên nhân nào căn bản cũng hệ tại con người. Con người không bằng lòng với những gì mình có, không thỏa mãn được khát vọng bản thân và họ cảm thấy đau khổ. Có những đau khổ do tự mình làm khổ mình, có những đau khổ do người khác mang đến và cũng có những đau khổ do hoàn cảnh, môi trường mang lại.

3.1. Đến từ tự nhiên

Một trong những nguyên nhân khiến con người đau khổ, đó là sự dữ trong thiên nhiên. Đứng trước những sự dữ này con người thấy mình nhỏ bé, hết sức mỏng manh và yếu đuối. Nếu tự sức họ, có lẽ sẽ rất khó để đối diện. Chính bởi điều này mà con người đau khổ bởi mất mát, chia lìa. Lịch sử nhân loại đã có không biết bao nhiêu thực trạng về sự tàn phá của sự dữ trong thiên nhiên qua thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, lũ lụt, động đất, núi lửa, sóng thần... Chỉ cần một cơn thịnh nộ của thiên nhiên là có thể hủy diệt bao nhiêu công trình kiên cố của loài người lẫn sự sống của họ như cơn bão Matthew xảy ra ở Haiti năm 2016 cướp đi 870 người. Trận động đất tại Nhật Bản năm 2011 cướp đi khoảng 20.000 người. Cơn lốc xoáy Nariis lấy đi 84.500 mạng sống dân Ấn Độ¹⁸. Đặc biệt cơn đại dịch covid 19 toàn cầu kéo dài hơn 2 năm đến nay vẫn chưa dừng lại, chúng đã có mặt trên 245 quốc gia và lấy đi hơn 4.000.000 sinh mạng¹⁹.

¹⁷ Jeff Keller, Thay thái độ đổi cuộc đời, tr 33.

¹⁸ Hoàng Khanh, Nguyễn Văn Hồng, Vấn đề đau khổ theo Phật giáo và Kytô giáo, tr 9-10.

¹⁹https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_d%E1%BB%8Bch_COVID-19_theo_qu%E1%BB%91c_gia_v%C3%A0_v%C3%B9ng_l%C3%A3nh_th%E1%BB%95

Như vậy, sự dữ này do đâu mà có, đó có phải là con thịnh nộ của Thiên Chúa hay không? Ngài có phải là tác giả của sự dữ hay không? Xin trả lời, Thiên Chúa hoàn toàn không tạo nên sự dữ, nhưng Ngài có thể rút ra từ sự dữ những điều tốt lành. Sự dữ chính là kết quả của tội. Khi con người bất tuân lệnh Chúa, sống theo mục đích tư riêng cá nhân thì gây ra những thiệt hại chung về môi trường sống do nạn phá rừng làm ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm bầu khí quyển... Ai cũng muốn làm giàu cá nhân mà gây ra thiệt hại chung và phá vỡ trật tự công trình sáng tạo của Thiên Chúa, từ đó sự dữ tự nhiên đã bắt đầu xuất hiện. Ngay cả sự chết, Ngài cũng không là tác giả của cái chết cơ mà, tất cả đều là do tội lỗi của nhân loại: *“Thiên Chúa không làm ra cái chết, chẳng vui gì khi sinh mạng tiêu vong.”* (Kn 1, 13)

Tuy nhiên, nếu nói đến cấp độ thì có lẽ nỗi đau đến từ tự nhiên là nỗi đau tương đối nhẹ nhàng nhất, vì đó là nỗi đau đến từ ngoài bản thân ta và tha nhân, nó chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi quyền lực của thiên nhiên, nghĩa là do nguyên nhân khách quan chứ không chủ quan với chủ đích như của con người. Như vậy, khi đối diện với nỗi đau này, người ta cảm thấy ít cay đắng hơn và thường hay đổ lỗi cho Thiên Chúa, Đáng là tác giả của sự dữ. Ngoài ra, những ai thấu hiểu được thì đón nhận nó như một dấu chỉ của Thiên Chúa về thời đại.

Nói vậy, đau khổ nào cũng tùy thái độ đón nhận của con người. Nếu người biết mở lòng nhìn nhận dấu chỉ của thời đại thì xem nó như là một bí tích, một con đường tìm thấy ý nghĩa cuộc sống, nhưng người nào không nhận ra ý nghĩa của đau khổ thì nhìn chúng như một gánh nặng, một sự trừng phạt, một tai nạn nằm ngoài mong muốn của con người.

3.2. Đến từ tha nhân

Cũng chính vì tham vọng làm giàu bản thân, không muốn ai hơn mình, mà con người đã gây ra đau khổ cho nhau. Đó là nỗi đau do người khác mang lại cho mình. Đây có thể nói là một nỗi đau đón rất lớn. Nếu nỗi đau đến từ người mình thương mến thì lại càng đau hơn nỗi đau của người dưng mang lại. Nỗi đau này có thể là nỗi đau đến từ hoàn cảnh tích cực nhưng cũng có thể đến từ hoàn cảnh tiêu cực. Đến từ hoàn cảnh tích cực sẽ khiến người ta dễ đón nhận hơn nhưng nếu đến từ hoàn cảnh tiêu cực sẽ khiến cho người ta càng thấy đau đón. Có thể nói, tha

nhân là một trong những nguyên nhân gây ra đau khổ lớn nhất cho nhân loại. Nhìn thực trạng cuộc sống là biết, chẳng phải con người hằng ngày vẫn chém giết nhau chỉ vì đồng tiền, bát gạo hay sao. Có những cái giết người không dao cũng đến từ tha nhân. Không chỉ bạn bè, người dung phản bội nhưng còn chính trong gia đình cùng huyết tộc, người ta cũng gây đau đớn cho nhau. Do vậy, cho dù là người dung²⁰ hay bạn thân như Tôn Tần với Bàn Quyên²¹ hoặc kẻ thù²²... tất cả những nỗi đau mà con người gây ra cho nhau đều khiến bản thân đau đớn. Có thể nói đây là nỗi đau lớn nhất trong tất cả các nỗi đau, vì sự phản bội của tha nhân sẽ khiến người ta cảm thấy cuộc đời chua chát, đắng đót và bi đát. Khi đối diện với nỗi đau này người ta thường có thái độ tuyệt vọng hay bi quan yếm thế về cuộc đời và con người. Nếu những nỗi đau đến từ tha nhân mà đến từ hoàn cảnh tích cực thì người ta cảm thấy cuộc đời đáng thương và họ sẽ biết tha thứ hơn, yêu thương hơn và cao thượng hơn.

3.3. Đến từ bản thân

Đau khổ đến từ bản thân là mức độ cao nhất của đau khổ, bởi nó hàm chứa cả nỗi đau đến từ tự nhiên lẫn tha nhân. Khi bạn gom tất cả những nỗi đau bên ngoài vào trong mình thì đó chính là lúc bạn đang hành hạ bản thân cách tuyệt đối. Nỗi đau khổ của bản thân hệ tại chính thái độ sống của bạn trước cuộc đời. Đứng trước những sự kiện, sự việc (hay cả với con người) không hay xảy đến cho bạn, bạn có thái độ nào đối với chúng cũng là lúc bạn lựa chọn cho mình đau khổ hay hạnh phúc. Với những câu nói tiêu cực, bạn sẽ làm cho những người xung quanh xa lánh bạn. Earl Nightingale đã có kinh nghiệm rất lớn về vấn đề này: “*Thói quen than thân trách phận giống như là một chất axit. Nó sẽ ăn mòn niềm tin và hạnh phúc trong cuộc sống của bạn.*”²³

²⁰ Trần Thái Đình, Triết học hiện sinh, Nxb Văn học, 2008, tr 334.

²¹ Hoàng Khanh, Nguyễn Văn Hồng, Vấn đề đau khổ theo Phật giáo và Kytô giáo, tr 10.

²² Sđd, tr 11.

²³ Jeff Keller, Thay thái độ đổi cuộc đời, tr 126.

Nhà triết học Socrates cũng đã nói: "*Một cuộc sống mà không có thử thách là một cuộc sống không đáng để sống.*"²⁴ Thật vậy, mặc dù cuộc sống có những chuyện xảy ra ngoài ý muốn của bạn, nhưng không vì vậy mà bạn oán trách ngược lại cuộc đời, bạn bè, cha mẹ và ngay cả Thượng đế. Cho dù là nỗi đau vì bản thân khiếm khuyết không được vẹn toàn, may mắn hay diễm phúc hơn người khác, nhưng cũng không phải vì vậy mà ta đau đớn rồi than thân trách phận. Cách tốt nhất là ta nên đón nhận nó như một phương tiện để ta kiên cường giữ vững mục đích cuối cùng. Ta cần phải xác định rõ mục đích sống của tôi trong cuộc đời này là gì và hãy dùng tất cả những gì mình có để đạt được mục đích ấy. Đừng nhìn vào vinh quang của người khác mà từ bỏ lý tưởng cuộc đời mỗi khi phải đối diện với đau khổ, thử thách. Cho dù là nỗi đau nào đi nữa, thì nỗi đau đến từ chính mình thật khó thóa dịu. Nhất là mỗi khi bản thân cảm thấy thua kém, mất mát, bất hạnh... và rồi ngày từng ngày họ cứ lẩn quẩn trong nỗi tham vọng bản thân, so sánh, tính toán hơn thiệt với tha nhân, với cuộc đời để rồi bế tắc với chính mình.

Đứng trước những giới hạn của bản thân khiến người ta vô cùng khó chịu đau đớn với chính họ bởi "*nhân vô thập toàn*"²⁵. Họ cảm thấy chán ghét chính mình, với cuộc đời và con người của mình. Tại sao vậy, tại sao mình lại tự làm khổ bản thân như vậy? Tại sao không cho tôi một lối thoát, một niềm tin, một con đường để tôi có thể vui sống trong cuộc đời ngắn ngủi này và ngẩng cao đầu mà bước đi trong thế giới. Câu chuyện cổ tích "Nàng Bạch Tuyết và bảy Chú Lùn" là một thông điệp cho tất cả chúng ta nên biết chấp nhận giới hạn bản thân cũng như nhìn nhận giá trị của tha nhân.²⁶

Có thể nói nỗi đau khổ do tự mình gây ra là nỗi đau khó chữa nhất, bởi nó được hình thành từ trong chính lối sống, cách suy nghĩ của ta. Nó đến từ cái nhìn chủ quan của ta về thế giới và con người trong khi nó chỉ đóng vai trò khách quan với ta mà thôi. Lady Holland đã có kinh

²⁴ <http://ttvn.vn/kinh-doanh/24-cau-noi-thong-tue-cua-nha-triet-hoc-loi-lac-socrates-52017106233059207.htm>

²⁵ <http://vietbao.vn/Van-hoa/Nhan-vo-thap-toan-qua-ca-dao/70066705/181/>

²⁶ Hoàng Khanh, Nguyễn Văn Hồng, Vấn đề đau khổ theo Phật giáo và Kytô giáo, tr 13.

nghiệm về điều này rất đúng: “*Sự lo phiền, suy nghĩ tiêu cực cũng như những thói xấu - lớn lên nhờ được nuôi dưỡng, dung túng.*”²⁷

Triết gia Socrates cũng khẳng định: “*Đừng than thở kể khổ khắp mọi nơi, cuộc sống đã đủ bận rộn rồi, ai còn bận tâm đến rắc rối của người khác. Nếu cả ngày chỉ mãi phiền lòng vì những chuyện nhỏ nhặt thì bạn chẳng bao giờ làm được việc lớn.*”²⁸ Quả thật, nếu như ta nhìn cuộc đời với ánh mắt bi quan, tiêu cực, thì chẳng có gì là niềm vui nói gì đến hạnh phúc trong cuộc đời này. Tại sao mình cứ phải tự chuốc lấy cái khổ vào thân bằng những ý nghĩ và hành động tiêu cực trước cuộc sống thay vì ta phải biết mở rộng lòng đón nhận và tha thứ cho chúng, bằng lòng với những gì mình có, bằng lòng với giới hạn của tha nhân và thực trạng của cuộc sống để sống một cuộc đời có ý nghĩa. Làm người, ai cũng như ai, chả ai sinh ra đã khổ và cũng chả ai sinh ra đã hạnh phúc. Hạnh phúc hay đau khổ đều hệ tại chính bản thân mình. Chính thái độ sống của anh cho anh cuộc đời. Đó là cuộc đời hạnh phúc nếu anh biết tha thứ và cho đi với cái nhìn tích cực, đó là cuộc đời đau khổ nếu như anh không tha thứ cho bản thân cũng như tha nhân. Charles Dickens đã nói: “*Hãy suy tư về những cơ hội may mắn trong hiện tại - điều mà mọi người đều có thể đón nhận; chứ không phải về những bất hạnh trong quá khứ - điều mà người ta chỉ có hối tiếc.*”²⁹

Cách tốt nhất để vượt qua đau khổ chính là đi xuyên qua nó. Bạn sẽ thấy mọi việc tốt hơn khi dám đối diện với đau khổ. Cho dù bạn có thất bại, có đau khổ thì cũng hãy đứng cảm đứng lên, cho dù có chết cũng phải chết trên chính đôi chân của mình, ngẩng cao đầu đối diện với nó, đừng đầu hàng vô điều kiện với đau khổ, hạnh phúc sẽ không bao giờ chạm được đến tay. Henry Ford đã nói: “*Thất bại là cơ hội để bắt đầu lại mọi việc một cách khôn ngoan hơn*”³⁰ hay “*Một lần ngã là một lần bớt dại, ai nên khôn mà chẳng dại đôi ba lần.*”³¹ (Tố Hữu) Thất bại có làm ta

²⁷ Jeff Keller, Thay thái độ đời, tr 131.

²⁸ <http://ttvn.vn/kinh-doanh/24-cau-noi-thong-tue-cua-nha-triet-hoc-loi-lac-socrates-52017106233059207.htm>

²⁹ Jeff Keller, Thay thái độ đời, tr 132.

³⁰ Sđs, tr 171.

³¹ https://www.thivien.net/T%E1%BB%91-H%E1%BB%AFu/D%E1%BA%ADy-m%C3%A0-C4%91i/poem-E1_SCKxIY0zFx9JFZ_XYhQ

đau đớn cũng không thể khiến ta chết được, do vậy phải kiên cường đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã, tự cho phép mình đau khổ nhưng không bỏ cuộc. Ralph Waldo Emerson đã từng cảm nhận: *“Hãy dùng cảm đương đầu với khó khăn, bạn sẽ thấy những lo lắng sẽ hoàn toàn tan biến.”*³² Chỉ cần chúng ta có niềm tin vào bản thân thì không gì không thể làm được. Marie Curie cũng nói: *“Khi có niềm tin, không có bất cứ điều gì khiến ta phải lo sợ nữa.”*³³ Không hề có khuôn khổ qui định cứng nhắc cho cách vượt qua nỗi đau, tổn thương, nỗi buồn... nhưng trước hết hãy dùng sức mình mà giải quyết cách khách quan nhất, bạn sẽ mạnh mẽ vượt thắng chính mình.

Điều này triết gia Socrates càng kinh nghiệm hơn: *“Nếu bạn không có được những gì mình muốn, bạn khó chịu; nếu bạn có được những gì bạn không muốn bạn cũng khó chịu; ngay cả khi bạn có được những gì mình muốn thì vẫn khó chịu vì không thể giữ được mãi mãi. Tâm trí của bạn là vật cản lớn nhất. Nó muốn một cuộc sống tự do, không có sự thay đổi, không có sự đau đớn, và cũng không có cái chết. Nhưng sự thay đổi là một điều luật và không có sự giả dối nào có thể thay đổi thực tế đó”.*³⁴ Mỗi người đều có cách sống của riêng mình, chúng ta không cần phải ngưỡng mộ cuộc sống của người khác. Có người ngoài mặt tươi cười rạng rỡ nhưng ẩn trong đó là bao giọt nước mắt, lại có người nhìn có vẻ cơ cực nhưng kỳ thực họ lại đang trải qua một cuộc sống rất thoải mái. Hạnh phúc không có một đáp án chuẩn mực, niềm vui cũng không chỉ xuất phát từ một con đường. Thu lại ánh mắt ngưỡng mộ người khác và nhìn lại tâm hồn mình. Sống cuộc sống mình mong muốn chính là những ngày tháng tươi đẹp nhất, cách sống mà mình muốn mới chính là cách sống tốt nhất.

4. Vai trò của đau khổ

Alexandre Dumas đã nói: *“Chỉ có những ai đã trải qua nỗi đau khổ tột cùng mới có khả năng cảm nhận được hạnh phúc tột cùng.”*³⁵ Đau khổ có vai trò rất quan trọng trong đời sống

³² Jeff Keller, Thay thái độ đổi cuộc đời, tr 155.

³³ Sdd, tr 152.

³⁴ <http://ttvn.vn/kinh-doanh/24-cau-noi-thong-tue-cua-nha-triet-hoc-loi-lac-socrates-52017106233059207.htm>

³⁵ <http://ducphatadida.com/chi-co-ai-da-trai-qua-noi-dau-kho-tot-cung-moi-co-kha-nang-cam-nhan-duoc-hanh-phuc-tot-cung/>

con người. Nếu cuộc đời chỉ toàn là may mắn thì cuộc sống chẳng còn ý nghĩa nữa. Như vậy chúng ta không có cơ hội để trải nghiệm, trưởng thành và lớn lên. “*Hạnh phúc thường làm cho người ta mờ mắt còn đau khổ sẽ làm cho nước mắt chảy nhiều, nhưng nước mắt chảy nhiều, mắt sẽ sáng hơn*”. Đó là câu nói không phải tự nhiên tôi có thể thốt lên ngoài môi miệng nhưng chính nhờ vào kinh nghiệm sống, chính việc trải qua quá nhiều đau khổ, mắt mắt tôi mới chân nhận ra được điều đó. Giá trị cuộc sống lệ thuộc vào nhãn quan của mỗi người. Có người nhìn cuộc đời toàn là bất công và xảo trá, nhưng có người lại nhìn cuộc sống đầy giá trị. Đó có thể là những mảnh đời bất hạnh với nghị lực phi thường, vươn lên, vượt thắng chính mình để tiếp tục tồn tại... Không biết sống để làm gì, nhưng mỗi ngày sống phải là một ngày hạnh phúc và có giá trị. Cuộc đời sẽ bế tắc cho những ai cho rằng cuộc sống này tẻ nhạt và nhàm chán. Bởi vì thật ra chúng ta còn không có đủ thời giờ để phục vụ, để lao động, để yêu thương, sao lại có thời giờ để bi quan chính mình. Nên nhớ không có đau khổ nào là đau khổ cuối cùng cũng như không có hạnh phúc nào là hạnh phúc tốt độ nếu như hạnh phúc ấy không đến từ Thiên Chúa. Chắc chắn không ai sinh ra đã sống trong hạnh phúc mãi mãi bởi cái hạnh phúc trần gian này luôn mang tính tạm bợ, ngắn ngủi và mau thay đổi, không trường tồn. Cho nên, đau khổ nào rồi cũng qua đi, cho dầu là đau khổ tốt cùng. Hỏi thử những người đã hạnh phúc rồi ngày mai còn đau khổ hay không? Hoặc những người đau khổ rồi ngày mai có hạnh phúc không? Có chứ, hôm nay tôi thất bại nhưng biết đâu ngày mai thành công sẽ mỉm cười với tôi và ngược lại.

Để có được hạnh phúc bao giờ cũng phải bắt đầu từ chính bản thân mình. Và khi bạn sẵn sàng giúp đỡ người khác hạnh phúc cũng chính là khi bạn được hạnh phúc. Tất cả những gì bạn có được trong cuộc sống này đều do thái độ chọn lựa của bạn mà nên. Vậy nếu như bạn chọn hạnh phúc thì cần phải có thái độ thế nào trước những đau khổ?

Khi đau khổ người ta có nhu cầu cần phải được sẻ chia để được an ủi, quan tâm, thoa dịu và chữa lành. Tuy nhiên, nhân loại không ai có thể chữa lành cho ai. Vết thương của kẻ nào gây ra thì chính kẻ đó mới có khả năng thoa dịu, người khác có giúp đỡ chẳng qua cũng là một hình thức ảo để che đậy nỗi đau ngàn đời. Rồi khi trời trở đông, khi gặp nghịch cảnh, thất bại, thua thiệt, mắt mắt, người ta lại quay về với thực trạng của lòng mình mà đau đớn. Lúc này vết thương đã sâu sẽ càng sâu hơn. Chi bằng, phải can đảm đối diện với nó nếu như kẻ gây cho ta đau khổ không chữa lành ta. Mà thực tế thì có ai gây đau khổ cho kẻ khác rồi quay trở lại chữa

lành đâu. Nếu có, người ta đã chẳng chủ đích gây ra từ ban đầu bởi làm vậy làm gì cho mắc công. Cuộc sống này rất hiếm những lời xin lỗi cho dù là muợn màng, có thể là do lòng tự ái, tự cao, tự đại. Do vậy cách tốt nhất là ta phải can đảm đối diện. Cứ mạnh dạn để cho nó đau một lần đi, cào xé vết thương cho rộng ra, cho sâu hơn, khi nào chảy hết máu, cạn kiệt đến giọt cuối cùng rồi lãng quên nó bằng cách chấp nhận buông tay, trả hận thù lại cho kẻ không đáng hận thù, coi như tha thứ cho họ. Mà không đúng, chính là tha thứ cho bản thân mình, lúc đó bạn mới hy vọng bước ra khỏi con đường đau khổ, con đường tự dẫn dắt mình. Bởi vì hạnh phúc không phải là bạn có được bao nhiêu mà chính là bạn buông bỏ được bao nhiêu. Triết gia Jean Jacques Rousseau đã từng nói: *“Một người biết cách buông tay là người hạnh phúc nhất.”*³⁶

Khổ đau đến giống như những ngày mưa gió bão bùng để nhắc nhở chúng ta biết sống và trân quý những ngày nắng đẹp, gió hiền. Tất nhiên, không ai muốn mình phải đau khổ thế nên ta luôn tìm mọi cách để tránh né chúng. Nhưng đôi lúc, ta cũng cần phải có đau khổ để cảnh báo mình, phải dừng lại để đánh giá lại bản thân. Đau khổ giúp người ta khám phá được rằng:³⁷

- Không có đau khổ, con người không xây dựng được điều gì tốt đẹp
- Con người cần đau khổ để thanh tẩy
- Một công trình đúng thật của Thiên Chúa phải có mặt của đau khổ

Đau khổ không khiến người ta chết đi. Chẳng ai có thể đau đến chết. Có thể nỗi đau ấy giày vò người ta đến chết đi nhưng cũng không thể làm người ta chết được vì đau khổ. Ngược lại, có những đau khổ khiến người ta trưởng thành hơn, yêu thương hơn và tha thứ hơn. Như vậy đau khổ là có thật và giá trị của đau khổ là mầu nhiệm. Mary Case đã khẳng định: *“Không qua lửa, không thành thép.”*³⁸ Cho dù là đau khổ đến từ đâu chẳng nữa thì nó cũng là một mầu nhiệm để người ta có thể biến nó thành hạnh phúc. Đau khổ nào đi nữa thì cũng khiến người ta đau đón

³⁶ <http://soha.vn/moi-nguoi-chi-song-mot-lan-nguoi-khon-ngoan-se-biet-buong-bo-10-dieu-co-chap-trong-doi-de-co-duoc-hanh-phuc-an-yen-20181227134128745.htm>

³⁷ Chiara Lubich, Ý nghĩa đau khổ, tr 22.

³⁸ Jeff Keller, Thay thái độ đổi cuộc đời, tr 80.

thật nhưng nó lại mang đến một giá trị tuyệt đối chứ không hề hủy diệt con người: “*Trong mọi tai ương đều hàm chứa những hạt mầm may mắn.*”³⁹ Khi cánh cửa chính đóng lại thì có những cánh cửa sổ luôn luôn mở ra. Cuộc sống mà, cuộc đời là vậy, chẳng bao giờ quá khát khe với một ai đó bao giờ!

Thiên Chúa hoàn toàn không là tác giả của đau khổ và sự dữ. Đau khổ là do con người hoặc thiên nhiên gây ra. Sự dữ đến từ tội lỗi con người. Tuy nhiên, Ngài có thể rút ra từ sự dữ những điều tốt lành. Chính những bất hạnh xảy đến sẽ giúp ta nhận ra cuộc sống này vô cùng quý giá và thật ý nghĩa so với cuộc sống thu hẹp, ích kỷ của bản thân.

³⁹ Sdd, tr 89.

Chương 3

ĐAU KHỔ THEO DÂN GIAN, CÁC TRIẾT GIA VÀ TÔN GIÁO

1. Quan niệm dân gian về đau khổ

Có thể nói đau khổ là ngôn từ trên môi miệng của con người, không ai làm người mà không phải đau khổ. Dường như đau khổ luôn gắn liền với đời người. Đau nhiều, đau ít là tùy ở mỗi người nhưng đã làm người là phải đau khổ và phải chết. Đó là án phạt dành cho con người khi phạm tội bất tuân: *“Hết mọi trái cây trong vườn, người cứ ăn; nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác, thì người không được ăn, vì ngày nào người ăn, chắc chắn người sẽ phải chết.”* (St 2, 17)

Như vậy đau khổ hoàn toàn là do tự do chọn lựa của con người. Chọn đau khổ thì con người phải trả giá cho sự lựa chọn ấy. Cho dù là đau khổ gì đi nữa thì tất cả cũng hệ tại ở chính thái độ bản thân ta với nó mà thôi. Đúng vậy, nhân loại cứ ngày đêm lẩn quẩn với những nỗi khổ của đời người để rồi ngàn năm vẫn khóc. Dân gian có câu: *“Cười đi thiên hạ đồng tình, khóc than bạn sẽ một mình khóc than”* hay *“Hãy cười lên và cả thế giới sẽ cười cùng bạn, nếu khóc, bạn sẽ chỉ khóc một mình.”*⁴⁰ Nhưng nhiều người có muốn cười cũng không được, không hiểu tại sao, chả lẽ tại vì họ thích chọn đau khổ? Có lẽ không đúng thế, mà đúng hơn là vì thực tế cuộc sống quá phũ phàng khiến họ không muốn khổ cũng phải khổ.

Tác giả Hàn Cư Sĩ trên trang www.simonhoadat.com/giaoducgd/SuyTu/ Đau Khổ Sự Chết có viết: tất cả những sự việc gì trên đời này, hễ không vui là khổ. Nguyễn Du, trong Truyện Kiều đã nói: *“Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”* hoặc *“Mua vui chỉ một canh giờ mà thôi”*. Theo Nguyễn Công Trứ thì sống trên cõi đời này, mới sinh ra đã khổ:

“Thoắt sinh ra thì đã khóc choé

Trần có vui sao chẳng cười khi.”

⁴⁰ <http://eduviet.vn/tin-tuc/75-cau-noi-hay-trong-cuoc-song.html>

Hay: *“Thảo nào khi mới chôn nhau*

Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra.”

(Ôn Như Hầu)

Từ lúc sinh ra con người đã phải đối diện với đau khổ. Nhân loại luôn gặp đau khổ hằng ngày, mọi nơi, mọi lúc và đau khổ tột cùng là cái chết. Có những đau khổ do chính mình hay người khác gây ra, có những đau khổ do thiên nhiên mang lại. Đau khổ do mình bị lầm lỡ, do tự làm khổ lẫn nhau, do không được như ý muốn, do Tham – Sân – Si hoành hành... đó là đau khổ do con người. Đau khổ do nghèo đói, bệnh tật, thiên tai, động đất, chiến tranh, do quy luật sinh tồn, luật đào thải, do muôn vàn những khắc nghiệt của nhiều sự dữ đang hiện diện, đó là đau khổ do thiên nhiên đưa đến. Điều này đã được Cao Bá Quát cảm nhận:

“Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy

Cảnh phù du trông thấy cũng nực cười”

Hoàng đế Napoleon bị đày ở đảo St. Helena, chỉ có con rùa làm bạn với ông, cuối đời ông thốt lên: *“Ôi nước Pháp! Ôi Josephine.”* Đau khổ dẫn ông về cõi ngàn thu. Cuộc đời và sự nghiệp vĩ đại của ông đã tiêu tan. Còn Lev Tolstoi, nhà quý tộc, bá tước, đại văn hào Nga, khi chết trên bãi tuyết, trong túi ông có mảnh giấy như sau: *“Đừng để tôi gặp mặt vợ tôi”*. Vua Salômôn, một Hoàng đế giàu sang, quyền thế, khôn ngoan, được toàn dân kính trọng, về cuối đời cũng đã phải thốt lên: *“Phù vân, quả là phù vân, tất cả chỉ là phù vân”* (Gv 1, 2). Ông đã cảm nghiệm được cuộc đời chỉ có đau khổ và tất cả chỉ là ảo tưởng.

Hàng ngày, những lúc thất vọng, hay bị bế tắc con người chỉ biết chấp nhận và cảm thấy bất lực như có cái gì đó vô hình an bày, sắp đặt cho họ, bắt họ phải gánh chịu. Họ chỉ biết ngồi đó kêu trách trời: *“Trời kia đã bắt làm người có thân”* hay *“Hoá công sao khéo trêu người”* (Nguyễn Du). Đời người nhiều lắm là trăm năm, vậy mà trải qua không biết bao nhiêu sóng gió, dập dùi, nào cái khổ nội tâm, rồi cái khổ ngoại cảnh tác động vào. Có người hiểu được đời sống con người từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi là chuỗi dài đau khổ, nên họ tự bản khoăn, tự lo

nghĩ và tự hỏi: “Nỗi khổ ấy ở đâu ra? Làm sao cho hết khổ?” Quá trình suy tư tìm ra lời giải đáp đã khiến con người ta trở thành nhà triết học.

2. Đau khổ theo các triết gia phương Tây

Tài liệu từ trang web <http://thichdongquang.wordpress.com/> Tiểu luận điểm Gặp Gỡ Về Quan Niệm Khổ Của Triết Học Phương Tây Và Phật Giáo có trích dẫn một số dẫn chứng quan niệm về đau khổ của các triết gia phương Tây.

2.1. Herakleitos

Herakleitos, hiền triết Tây phương, triết gia cổ Hy Lạp, sống tại thành phố Ephese trong gia đình hoàng tộc. Tuy có địa vị cao trong lĩnh vực tôn giáo nhưng ông vẫn cho cuộc đời là khổ, nó biến chuyển thoáng qua, luôn di dịch như dòng nước chảy: “*Một người không bao giờ có thể dẫm chân hai lần trong một dòng sông.*”⁴¹ Đây là triết thuyết bất hủ mà đến nay vẫn còn nhiều người lưu nhắc. Con người cũng như dòng sông ấy, sự sống và cái chết bất biến, chúng ta sẽ làm gì trước sự biến đổi đó? Ông chấp nhận và xem điều này như là một qui luật thiên nhiên của vũ trụ. “*Sự ra đời và phát triển của vũ trụ là trò chơi của một đứa trẻ đẩy các quân cờ trên bàn cờ. Vận mệnh con người nằm trong tay một đứa trẻ đang chơi.*”⁴² Ông cho rằng lòng tham của con người là nguyên nhân gây khổ, ngày nào còn chạy đuổi theo nó thì sẽ mãi khổ đau, không bao giờ thấy hạnh phúc.

Thuyết nguyên nhân quả cũng được ông nêu lên, ông cảm thấy con người khổ nhiều là do hành động sai lầm ở quá khứ. Thượng đế hay thần linh không can hệ gì đến nhân quả của con người, ngài cũng không quyết định sự tồn vong, sang hèn, tốt xấu cho ai. Tất cả do nhân duyên tác thành, chính hành động của con người là nguyên nhân gây ra kết quả, gieo xấu thì gặp ác, gieo lành thì gặp thiện, thế thôi, không gì thay đổi được.

⁴¹ <http://thichdongquang.wordpress.com/> tr.10

⁴² Nguyễn Tiến Dũng, Lịch sử triết học phương Tây, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 2006, tr. 25

2.2. Arthur Schopenhauer

Arthur Schopenhauer, ông nhận thức về “khổ” và thấy rõ nguyên nhân làm con người khổ bằng trải nghiệm thực tế. Cuộc đời ông, có ba sự kiện gây cho ông nỗi đau lớn: cái chết đột ngột của cha ông khiến chính quyền nghi ngờ chính gia đình ông mưu sát; ông bị lừa bịp không cho nhận phần lợi tức của cha ông để lại; ông đau đớn khi nhìn thấy mẹ lẳng lơ, lẳng mạn hơn khi cha ông qua đời. Những sự kiện ấy đã khiến ông đau khổ tột cùng và luôn mang tâm trạng bi quan, tuyệt vọng: *“Cuộc đời như quả lắc của chiếc đồng hồ, nó cứ lắc lư từ trái sang phải mãi...”* Từ khổ chuyển sang bất mãn, ông đi tìm cái gọi là lạc quan và ông đã đạt được sự lạc quan cực điểm. Nhưng sau đó, chính nó lại đưa ông lún sâu vào đau khổ, không có cách nào để vượt qua cũng như hướng dẫn người khác cùng vượt qua đau khổ. Ông chấp nhận hiện diện của sự khổ như là một lẽ hiển nhiên và kết luận trong tâm trạng chấp nhận: *“Tất cả chỉ là một chuỗi dài đau khổ.”*

2.3. E.Hartmann

E.Hartmann, ông được thừa kế tư tưởng của A. Schopenhauer, đã nhìn nhận sự hiện diện của khổ trong mỗi con người. Tư tưởng của ông có sắc thái lạc quan hơn, ông tin tưởng khổ đau có lối thoát, bằng trí tuệ của con người, bằng sức mạnh và ý chí con người có thể chiến thắng tâm tham sống đen tối và chuyển hóa nó trở về với cái vô ý thức đầu tiên. Đây cũng là một cách giải quyết. Tuy nhiên, ông vẫn nằm trong mớ giả thiết giải thoát mơ hồ, tưởng tượng chớ chưa nhận chân được lối thoát và vẽ hướng cụ thể cho nhân loại.

2.4. Jear Paul. Sartre

Jear Paul. Sartre, một triết gia người Pháp gốc Đức. Ông cho rằng: *“Cuộc đời là vô nghĩa, sự sống là thừa thãi. Con người là một thụ nạn vô ích. Nó hao tổn sức lực mà không hề đạt được sự lợi ích nào!”* Tại sao ông quá bất cần đời như thế? Vì ông cho rằng toàn bộ sự vật hiện tượng trong vũ trụ này đều do một Thần ngã đủ thẩm quyền tạo ra, ban phúc và giáng họa, cho tự do hay bắt làm nô lệ. Còn ông là kẻ thừa, cả đến cái chết của ông cũng bằng thừa: *“Tôi, tôi là một kẻ thừa, tôi ao ước sao có thể trừ diệt tôi đi để ít ra cũng tiêu hủy được một kiếp sống thừa này”*. Ông khao khát câu trả lời xác thực về cuộc sống, khao khát sự tự do, nhưng càng mong muốn ông

càng đau khổ, ông cảm thấy mình là nô lệ và bị sức mạnh siêu nhiên nào đó kìm hãm, đến mức ông không thể nhẫn nhục, đành chấp nhận buông xuôi cho số phận:

Mắc kệ Thiên đàng hay Hoả ngục

Sầu đã chín, xin người ơi! hãy hái,

Nhận tôi đi, dầu Địa ngục Thiên đàng.”⁴³

Như vậy, theo các triết gia phương Tây thì đau khổ gắn liền với đời người, đó là một điều hiển nhiên, không gì thay đổi được và họ đã suy tư để tìm ra cách giải quyết đau khổ cho chính bản thân cũng như chia sẻ cho nhân loại theo cảm nhận riêng của mình. Tuy nhiên, rõ ràng họ vẫn chưa tìm ra con đường thoát khổ cho bản thân để đạt đến hạnh phúc bất diệt.

Ta cùng tìm hiểu một số quan niệm khổ của các nhà tâm lý học để tìm ra cái nhìn chung về đau khổ và sự khác biệt về cách thoát khổ cũng như cách đạt hạnh phúc bất diệt hầu chọn lựa cho mình một con đường đúng đắn nhất mà bước đến chân trời hạnh phúc.

3. Đau khổ theo khoa tâm lý

Có thể nói tâm lý ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của con người. Sự thấu hiểu bản thân, sự từng trải, sự đối mặt với nghịch cảnh... những cảm giác đó khiến bạn thấu hiểu hơn những thăng trầm trong cuộc sống. Nhà tâm lý Adler nói: *“Hãy nhớ rằng cảm xúc chính là thứ giúp bản thân đánh giá những điều mình từng trải qua.”*⁴⁴ Dưới lăng kính tâm lý học, người ta cho rằng hạnh phúc là làm thỏa mãn những khát vọng. Và dĩ nhiên đau khổ sẽ ngược lại, khi người ta không được thỏa mãn khát vọng bản thân thì thấy khổ. Đặc biệt đau khổ tinh thần lệ thuộc nhiều vào yếu tố tâm lý hơn sinh lý.

Tuy nhiên tâm lý con người rất phức tạp, cái gọi là cảm xúc lẫn lộn, trong vui có buồn, trong buồn có vui. Cùng một sự kiện xảy ra họ thấy vui nhưng cũng cảm thấy buồn. Điều này đã được

⁴³ Nhiều tác giả, 1963, Tạp chí Hương Thiên, Nxb Bò đê.

⁴⁴ <https://tamly.blog/vi-sao-con-nguoi-ta-dau-kho/>

Adler và Hershfield công bố năm 2012 khi họ nghiên cứu tâm lý con người cảm thấy phần chán và chán nản cùng một lúc: “*Nhiều khi tôi thấy buồn vì những gì đã xảy ra, nhưng cùng lúc lại cảm thấy vui và tràn đầy hi vọng vì mình đã có thể vượt qua nó.*”⁴⁵

Các nhà nghiên cứu cho rằng: “*Cùng lúc cảm thấy tốt và xấu có thể khiến những trải nghiệm tiêu cực dễ chịu hơn, cho phép bạn thấy được ý nghĩa của chúng theo một chiều hướng tốt hơn.*”⁴⁶ Những cảm xúc tiêu cực nhiều khi lại có ích cho sự sinh tồn của bạn. Adler đã chỉ ra rằng linh cảm không lành có thể cho thấy một vấn đề sức khỏe, một mối quan hệ hay những vấn đề quan trọng khác cần được chú ý. Giá trị tồn tại của những suy nghĩ tiêu cực góp phần giải thích tại sao con người khó kìm nén chúng.

Năm 2009, nhà tâm lý David J. Kavanagh và đồng nghiệp đã cho kết luận rằng những người thường tỏ ra phản kháng ý nghĩ về rượu thực chất lại nghĩ đến nó nhiều nhất. Tương tự với phát hiện năm 2010, chống lại những cảm xúc tiêu cực có thể khiến chúng càng ngày càng lớn mạnh hơn, trong khi bạn đơn giản chỉ cần thừa nhận rằng mình buồn bã, chán đời.

Dù bạn lảng tránh thành công thì tiềm thức của bạn vẫn sẽ nghĩ về nó. Năm 2011, Richard A. Bryant và đồng nghiệp yêu cầu một số người tham gia kìm nén những ý nghĩa không hay trước khi ngủ. Cuối cùng, họ lại mơ về chúng nhiều hơn, đây là hiện tượng giấc mơ dội lại (dream rebound). Kìm hãm suy nghĩ và cảm xúc có thể gây hại cho bạn. Năm 2012, nhà vật lý trị liệu Eric L. Garland và những người cộng tác đã thấy rằng những người càng cố gắng hạn chế suy nghĩ càng chịu nhiều áp lực trước hình ảnh ám chỉ hơn những người ít kìm hãm ý nghĩ của bản thân. Từ đó họ đưa ra những giải pháp sau:

3.1. Chấp nhận đau khổ⁴⁷

Thay vì chối bỏ cảm xúc tiêu cực, hãy chấp nhận chúng. Hãy tìm hiểu bản thân cảm thấy như thế nào nhưng đừng cố thay đổi trạng thái cảm xúc. Một suy nghĩ rớt cuộc cũng chỉ là một suy

⁴⁵ <https://tamly.blog/vi-sao-con-nguoi-ta-dau-kho/>

⁴⁶ Sđd

⁴⁷ Sđd

ngĩ, cảm xúc tốt cuộc chỉ là cảm xúc, không hơn. Nếu cảm xúc bao trùm lên bạn, bạn có thể biểu đạt nó trong nhật kí hoặc nói chuyện với người khác. Cách này có thể thay đổi quan điểm của bạn và mang đến cảm giác gần gũi. Nếu sự lo lắng vẫn tiếp diễn, bạn nên nói với bạn mình rằng lời bình của họ rất khó nghe hoặc xin nghỉ công việc đang dày vò bạn.

Bạn cũng có thể tập thói quen quan tâm để giúp mình nhận thức được tình hình hiện tại và không phán xét nó. Năm 2012, Shannon Sauer Zavala và đồng nghiệp đã thấy rằng trị liệu bao gồm luyện tập sự quan tâm giúp cá nhân dễ vượt qua rối loạn lo âu: *“Không thể tránh được những cảm xúc tiêu cực, bởi vì sống là phải trải nghiệm thất bại và xung đột.”*

3.2. Đừng cố hạnh phúc⁴⁸

Nếu bạn phải cố gắng để hạnh phúc, thì bạn cũng sẽ không bao giờ hạnh phúc. Đơn thuần là vì chúng ta đang cố gắng thái quá. Hạnh phúc, giống như những cảm xúc khác, nó không phải là thứ gì đó bạn có thể “đạt được” mà thực ra phải sống với nó như một thứ bản năng. Lúc đang tức giận bạn sẽ không thể nghĩ: “Mình có đang tức giận hay không? Mình làm điều này có đúng không nhỉ?” Không, bạn đang trực tiếp “sống” trong ngọn lửa của sự giận dữ đó. Bạn chính là cơn giận của bạn, sau đó thì cơn giận tiêu tan đi.

Một người tự tin sẽ không tự hỏi liệu mình có phải là người tự tin. Tương tự, một người hạnh phúc sẽ không cần tự hỏi liệu mình có hạnh phúc. Vì đơn giản họ hạnh phúc. Hạnh phúc không phải là cái đích ta có thể “đạt được” hay “đạt đến” mà nó thực ra là “tác dụng phụ” của các chuỗi những sự kiện, trải nghiệm cuộc sống. Điều này rất dễ nhầm lẫn, nhưng bạn không thể mua hạnh phúc và cũng không thể đạt được hạnh phúc. Hạnh phúc đến rất tự nhiên. Và nó chỉ đến khi mà cuộc sống của bạn đi vào quỹ đạo do bạn tạo ra.

3.3. Hạnh phúc khác với niềm vui hay khoái lạc⁴⁹

Nhiều người trong chúng ta điên đảo đi tìm kiếm hạnh phúc, thực ra chúng ta chỉ đang đi tìm niềm vui, hay khoái lạc (pleasure): ăn ngon, mặc đẹp, trở nên nổi tiếng, du lịch bất cứ đâu mình

⁴⁸ <https://tamly.blog/vi-sao-con-nguoi-ta-dau-kho/>

⁴⁹ Sdd

muốn... Cảm giác vui là một cảm giác tuyệt vời, nhưng nó vẫn không phải là hạnh phúc. Niềm vui có liên quan đến hạnh phúc, nhưng nó không phải là nguyên nhân khiến ta hạnh phúc.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng những người chỉ tập trung năng lượng vào những thú vui, khoái lạc mang tính vật chất và bề nổi sẽ trở nên hay lo lắng, cảm xúc thiếu ổn định và kém hạnh phúc về lâu về dài. Khoái lạc là mức hời hợt nhất trong các mức độ thỏa mãn cuộc sống, vì vậy nó cũng là cái dễ đạt được nhất. Niềm vui, khoái lạc là công cụ ta dùng để gây tê và đánh lạc hướng bản thân. Niềm vui và khoái lạc, mặc dù cần thiết nhưng chưa đủ. Còn có điều gì đó khác nữa.

3.4. Hạnh phúc không bắt ép chúng ta phải hạ thấp kỳ vọng của mình⁵⁰

Gần đây người ta hay nói rằng con người đang trở nên kém hạnh phúc hơn bởi chúng ta đều quá ảo tưởng về bản thân mình và lớn lên với những lời tán thưởng rằng chúng ta là những “thiên thần bé bỏng”, là “cục cưng của mẹ” đặc biệt và là duy nhất, có khả năng thay đổi thế giới. Mọi áp lực vô hình biến cuộc sống thành một cuộc thi, nơi chúng ta luôn nghĩ rằng mình chưa hạnh phúc và phải cố gắng để hạnh phúc như... người ta. Nhưng hạnh phúc không đơn giản chỉ là một cái status nói rằng “Tôi hạnh phúc”. Không đạt được kỳ vọng của bản thân không có nghĩa là không hạnh phúc. Việc thất bại và vẫn đánh giá cao, trải nghiệm thất bại thực ra mới là phần nền móng cho hạnh phúc.

Hãy đặt những kỳ vọng cao hơn. Kéo dài quá trình bạn đạt kỳ vọng của mình hơn và mỉm cười với cơ hội bạn tự trao cho bạn. Tự đặt cho mình những tiêu chuẩn và thưởng thức những thất bại không tránh khỏi. Thất bại là điều cực kỳ tự nhiên. Học hỏi từ chúng. Sống với chúng. Hãy để cho mặt đất nứt ra và đất đá đỏ sục quanh bạn, bởi đó là dấu hiệu của sự phát triển lặng thầm dưới lòng đất, qua những vết nứt.

3.5. Hạnh phúc không phải sự tích cực⁵¹

⁵⁰ <https://tamly.blog/vi-sao-con-nguoi-ta-dau-kho/>

⁵¹ <https://tamly.blog/vi-sao-con-nguoi-ta-dau-kho/>

Chắc hẳn ai trong chúng ta cũng biết một người quen nào đó luôn luôn tỏ ra hạnh phúc một cách lạ thường, bất kể ở hoàn cảnh nào hay tình trạng nào. Người này có thể là một người rối loạn chức năng nhất mà bạn biết. Trốn tránh những cảm xúc tiêu cực dẫn đến sự đào sâu và tích tụ những cảm xúc tiêu cực và rối loạn cảm xúc. Một thực tế đơn giản: đời không đẹp như mơ. Mọi việc có thể hỏng tanh bành, đó là thực tế cuộc sống. Chúng ta gây ra lỗi lầm và những cảm xúc tiêu cực xuất hiện. Điều đó hoàn toàn bình thường! Những cảm xúc này rất cần thiết để duy trì sự cân bằng và tính ổn định của hạnh phúc. Thể hiện cảm xúc tiêu cực như thế nào? Thừa thể hiện ở mức chấp nhận được và một cách lành mạnh. Đồng thời thể hiện bằng cách nào đó mà nó gắn với những giá trị của bạn.

Có rất nhiều người tự hướng bản thân mình theo chiều kích “luôn luôn tích cực”, là một cực pin hai đầu “luôn dương”. Bạn thử lắp cực pin này xem có vật gì chạy được không? Họ theo chủ nghĩa “tích cực mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh”. Ai đã từng theo chủ nghĩa này, sẽ nhận ra rằng đi ngược lại tự nhiên của mình thực sự mệt mỏi. Và chính việc nhận ra điều này đã đẩy ta đến suy nghĩ cái gì thực sự khiến chúng ta hạnh phúc?

3.6. Hạnh phúc là quá trình bạn trở thành con người theo lý tưởng của bạn⁵²

Đầu tư kinh doanh nhỏ nhỏ cái gì đó với bạn bè, trải qua khó khăn để kiếm được tiền sẽ khiến chúng ta hạnh phúc hơn việc mua một cái máy tính mới. Tại sao? Bởi vì chỉ có những hoạt động mất công tốn sức như vậy mới có thể giúp chúng ta trở thành con người lý tưởng của chính mình. Đó là sự theo đuổi không ngừng để đến gần hơn với con người thật của mình và trong quá trình đó hạnh phúc sẽ dần dần xuất hiện.

Bản thân những thứ danh vọng, tiền bạc trong kinh doanh không làm chúng ta hạnh phúc, mà là quá trình vượt qua những trở ngại trong kinh doanh để giữ nó phát triển. Đây là lí do vì sao việc cố sống hạnh phúc sẽ chỉ khiến bạn càng thêm bất hạnh. Bởi việc cố gắng để hạnh phúc thể hiện rằng bạn chưa sẵn sàng sống với con người thật của mình, bạn chưa nhận thức được về giá trị của mình và chấp nhận chính mình. Hạnh phúc không ở bên trong con người bạn. Hạnh phúc chỉ xuất hiện khi bạn quyết định theo đuổi cái ở bên trong con người bạn. Vì vậy hạnh phúc

⁵² Sdd

cũng rất mong manh và phù du. Bất cứ ai sau khi đạt được mục đích đề ra cho bản thân lại nhận ra rằng họ cảm thấy không hạnh phúc hơn hay bất hạnh đi, và thấy rằng họ sẽ luôn nghĩ mình cần thêm “một thứ gì đó” để hạnh phúc hơn. Chúng ta mơ trở thành nhạc sĩ, khi đã thành nhạc sĩ, ta lại mơ trở thành nhà văn... tham vọng của con người không bao giờ dừng lại.

Cái quan trọng không phải là chúng ta đạt được, chạm đến được những nút thành công, mà là việc chúng ta không ngừng nghỉ “đổ mồ hôi, sôi nước mắt” để hướng mình tới những mục đích đó. Khi đời sống vật chất càng lên cao thì con người lại càng rơi vào trạng thái phiền muộn và chán nản. Dù thể hệ chúng ta đang sống, đều giàu có hơn các thế hệ cha ông, nhưng chúng ta không giữ được hạnh phúc từ sự giàu có đó. Mihaly Csikszentmihalyi, học giả hàng đầu trong lĩnh vực tâm lý học tích cực, đã đưa ra một câu hỏi đơn giản nhưng rất khó trả lời: “*Nếu chúng ta giàu có đến thế, tại sao chúng ta không hạnh phúc?*” Cũng vậy, có câu nói xuất phát từ bộ phim nổi tiếng của Mêxicô: “*Người giàu cũng khóc*” là thế!

Nói tóm lại, khoa tâm lý học vẫn chưa cho ta giải đáp cuối cùng về hạnh phúc đời sau, mà chỉ giúp ta đạt hạnh phúc đời này. Vậy ta có thể tìm hạnh phúc ấy nơi đâu?

4. Đau khổ theo Phật giáo

Đức Phật là một vị minh quân sống trong nhưng lụy nhưng trái tim ngài đã cảm nhận được nỗi thống khổ của sinh, lão, bệnh, tử, sự biến đổi không ngừng của vạn vật trên trần thế. Ngài không thể ngồi yên nhìn đồng loại của mình chịu khổ. Ngài đã xuất gia với tâm nguyện tìm ra phương pháp tu tập chân chính nhất để giúp con người thoát khổ vật chất cũng như tinh thần trong cuộc đời này. Trên trang bách khoa toàn thư Wikipedia có viết về khổ theo Phật giáo như sau: xét theo nguyên nhân và mức độ gây khổ thì có tam khổ (ba loại khổ), còn nếu xét theo hình thức sự việc thì có bát khổ (tám loại khổ)⁵³

4.1. Tam khổ

Là nỗi khổ xét theo nguyên nhân và mức độ.

⁵³ Diệu, Kim; Nguyễn Minh Tiến, 2008. Đố vui Phật pháp. Nxb Tôn giáo, tr 137.

- **Khổ khổ** (sa. duḥkha-duḥkha)

Khổ vì những sự khổ của thế tục, chẳng hạn khổ vì đói khát, vì phải trải nạn chiến tranh. Đây là mức độ khổ thấp nhất mà ai cũng cảm nhận được.⁵⁴

- **Hoại khổ** (sa. vipariṇāma-duḥkha)

Khổ vì sự thay đổi. Ở cấp độ này, ngay cả những kinh nghiệm tưởng có vẻ khoái lạc thì cũng là khổ. Sở dĩ con người cảm thấy các kinh nghiệm đó là vui sướng là bởi họ đã so sánh chúng với những kinh nghiệm đau đớn. Sự vui sướng đó chỉ là tương đối. Trong khi đó, sự vật luôn thay đổi, vì vậy sau một thời gian thì những kinh nghiệm tưởng chừng là vui sướng đó chỉ còn là sự nhàm chán, không thỏa mãn⁵⁵, vì sự vui sướng ấy rồi cũng mất đi.

- **Hành khổ** (sa. saṃskāra-duḥkha)

Cái khổ bao trùm tam giới, sáu cõi (tất cả chúng sanh trong luân hồi). Minh họa của cái khổ này là hợp uẩn cấu nhiễm của chúng sanh và cái hợp uẩn cấu nhiễm này không những là nền tảng cho cái khổ trong kiếp này mà còn là nền tảng cho đau khổ trong kiếp sau. Cái khổ này nối tiếp nhau kéo từ đời này sang đời khác một khi con người vẫn nằm trong vòng vô minh.⁵⁶ Sự nhận biết về khổ ở mức độ này là sâu sắc nhất.⁵⁷

4.2. Bát khổ

Tám nỗi khổ xét theo hình thức sự việc, thực ra đều thuộc loại khổ trong Tam khổ. Nhân sinh quan Phật giáo cho rằng "đời là bể khổ", con người ai ai cũng phải chịu bát khổ:^{58,59,60}

⁵⁴ Diệu Kim; Nguyễn Minh Tiến, 2008, Đố vui Phật pháp. Nxb Tôn giáo, tr 137.

⁵⁵ Đạt-lai Lạt-ma, XIV; Võ Quang Nhân dịch; Nguyễn Minh Tiến hiệu đính, 2007, Tứ diệu đế, Nxb Tôn giáo, tr 112-113.

⁵⁶ Đạt-lai Lạt-ma, 2007, tr 116.

⁵⁷ Diệu Kim; Nguyễn Minh Tiến, 2008, Đố vui Phật pháp, Nxb Tôn giáo, tr 138.

⁵⁸ Bộ môn Triết học (Khoa Triết học), Trường ĐH Kinh tế tp.HCM, 2007, Triết học Mác-Lênin, tr 33.

⁵⁹ Đoàn Trung Còn, 1963, Phật học từ điển 2, Phật học tùng thư, tr 149.

⁶⁰ Diệu Kim, Nguyễn Minh Tiến, 2008, Đố vui Phật pháp, Nxb Tôn giáo, tr 138-140.

- Sinh khổ

Con người khổ trong sự sinh sống. Người ta khổ từ khi còn là bào thai trong bụng mẹ. Con phải nằm trong bụng mẹ chật hẹp, cũng là khổ. Mẹ phải mang nặng đẻ đau biết bao khó nhọc, đó là khổ. Sinh con ra rồi thì cha mẹ cũng phải khổ. Con người sống trên đời phải mưu kế sinh nhai, cũng là khổ.

- Lão khổ

Khi đến tuổi già thì thân thể trở nên già nua, mắt mờ, tai điếc thì khổ.

- Bệnh khổ

Con người phải chịu đau đớn, khổ sở cả về thể xác và tinh thần khi mắc bệnh.

- Tử khổ

Khi sắp chết thì sợ hãi tinh thần, ngạt hơi rất khổ. Chết đi rồi thì thân xác phân hủy, hôi tanh. Gia quyến đau lòng.

- Ái biệt ly khổ

Con người phải chịu khổ khi yêu mà lại phải chia lìa điều mình yêu, hàng ngày đem lòng mong nhớ. Đó là khổ. Có hai loại ái biệt ly khổ: sinh ly (chia lìa nhau khi còn sống) và tử biệt (chia lìa nhau khi chết)

- Sở cầu bất đắc khổ (hay cầu bất đắc khổ)

Con người khổ khi không được toại (*bất đắc*) nguyện vọng, tham muốn, khao khát của bản thân (*sở cầu*). Chẳng hạn, lúc đói thì muốn có cái ăn cái mặc; lúc no lại muốn giàu sang phú quý.

- Oán tăng hội khổ

Con người chịu khổ khi phải tiếp xúc với những thứ mà không thích hoặc oán ghét.

- Ngũ uẩn khổ (hay ngũ uẩn xí thanh khổ)

Con người khổ vì có sự hội tụ và xung đột của ngũ uẩn - sắc, thụ, tưởng, hành và thức - trong cơ thể. Chẳng hạn, mơ ước (*tưởng*) quá thì cũng khổ, biết (*thức*) nhiều thì cũng khổ.

Sau nhiều năm tìm tòi, nghiên cứu, ngài đã rút ra được rằng: “Đời là bể khổ” và cái khổ ấy đã phát sinh trong tâm con người, trong chính cách nhìn, lối suy nghĩ, cách sống của mỗi người khi đối diện với thực tế cuộc sống. Con người đau khổ vì lòng dạ luôn nô lệ, bám víu, lệ thuộc vào những tham vọng của bản thân, cái được gọi là tham - sân - si. Ngoài ra ngài còn nhìn đau khổ dưới nhãn quan của nghiệp báo. Nghĩa là cách sống của mình đời này sẽ được báo ứng đời sau. Do đó con người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành động của mình chứ không một thần linh nào có thể quyết định cho sự thưởng phạt trong kiếp sống này. Do vậy, con người trở thành thượng đế tối cao của chính bản thân mình. Muốn tránh được đau khổ thì không còn cách nào khác là trở về với chính cái tâm của mình, để nhận ra giới hạn của bản thân trong không gian và thời gian. Khi ấy con người mới thực sự đạt đến đỉnh cao của sự giải thoát khỏi đau khổ hay còn gọi là Niết Bàn, trong đó họ thực sự hạnh phúc, không còn khổ đau nữa và không còn bị lệ thuộc bởi bất cứ điều gì ngay cả không gian, thời gian hay chính bản thân mình, không còn ham muốn, không còn dục vọng, tất cả đều là không khi họ được siêu thoát. Lúc này, theo ngài, họ lại được tất cả.

Nếu Đức Phật quan niệm cách thoát khổ như thế tôi thiết nghĩ đó là điều không thể. Bởi tự mình không ai có thể thoát được tất cả mọi nỗi đau khổ từ thể lý cho đến tâm lý và nhất là tâm linh. Hơn nữa, cho dù họ có thoát được khổ đi chăng nữa, khi đã được vào cõi Niết Bàn, thì cũng chẳng ai trao cho họ hạnh phúc mà tự họ không còn cảm nhận, không còn mong muốn, không còn tham vọng thì là hạnh phúc. Hạnh phúc theo nghĩa này thấy vô vị và tẻ nhạt làm sao. Tại sao với con người này, suy nghĩ này, ngôi vị này, tâm hồn này mà lại biến tất cả thành không. Không có nghĩa là không có gì. Mà thực tế, cuộc sống đâu phải là không có gì, nếu không có đau khổ thì vẫn còn yêu thương chứ. Và cái yêu thương mà con người cho nhau như đã nói, nó mau qua lắm, chỉ có cái yêu thương của Đấng chẳng bao giờ thay đổi, của Đấng luôn luôn hiện hữu mới tồn tại. Vậy Đấng ấy là ai? Có thật chỉ mình Ngài cho ta hạnh phúc mãi mãi đó không?

5. Đau khổ theo Ấn giáo

Có nét tương đồng về quan niệm khổ giữa Phật giáo và Ấn giáo. Ấn giáo cho rằng con người vốn làm chủ hành động của mình và có hoàn toàn tự do trong mọi hành động để giải thoát chính bản thân. Ấn giáo có một triết lý tôn giáo thâm sâu xoay quanh vấn đề luân hồi, nghiệp báo.

Nghĩa là mọi tội lỗi mà chúng ta gây ra ở đời này, thì hiện tại hay tương lai sẽ quay trở về với chúng ta. Chính chúng ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi hành động sống của mình chứ không phải một ai khác. Có thể nói là “gieo nhân nào gặt quả nấy”. Đau khổ đối với họ chính là kết quả của mọi hành động sống của chính họ. Họ cho rằng cho dù là đau khổ nào đi chăng nữa cũng diễn tả một sự thật hiển nhiên cho thấy kết quả tội lỗi mình gây ra. Đó chính là hậu quả của tiền kiếp để lại.

Trong quan niệm này, Ấn giáo có một khát vọng mạnh mẽ về việc siêu thoát, nó thể hiện dưới muôn vàn hình thức dị đoan gắn liền với cuộc sống thường nhật của họ qua những hình thức thờ cúng, tế tự... Họ làm vậy vì mong mỏi được giải thoát khỏi kiếp khổ ải. Tuy nhiên, trong hệ thống tư tưởng Ấn giáo, đều nhắm tới mục đích tối ưu là diệt khổ và giải thoát con người khỏi lầm than khổ cực, từ đó sẽ đạt đến sự thanh thản vĩnh cửu.

Như vậy quan niệm đau khổ của Ấn giáo và Phật giáo không khác nhau lắm, tất cả đều là sự qui về bản thân cá thể. Đau khổ là tự mình gây ra do cách sống, lối suy nghĩ hành động của mình từ kiếp trước rồi để lại hậu quả cho kiếp sau và mỗi người phải tự chịu trách nhiệm về bản thân trước lỗi lầm của mình mà không ai có thể giải thoát. Trừ phi, vượt thắng được chính mình, chính là lúc họ được siêu thoát, được hạnh phúc vĩnh cửu.

Như vậy, cũng như Phật giáo, Ấn giáo đều qui về bản thân, nhấn mạnh ở ý chí mỗi người và cách tự mỗi người cứu thoát chính mình mà không cần một trợ lực nào ngoài bản thân. Như đã nói, không ai có thể cứu nổi mình nếu như không có một Đấng ở ngoài mình. Không phải con người không có khả năng vượt thắng chính họ, cho bằng là vì họ chịu tác động, chịu chi phối của quá nhiều thế lực, bởi sức mạnh của sự ác. Nói theo cách giải thích của Tin mừng thì con người phải chiến đấu đến ba thù: thế gian, xác thịt và ma quỷ. Kẻ thù đầu tiên của nhân loại là tính xác thịt, điều này đã được các tông đồ ghi lại: *“Mỗi người bị cám dỗ do dục vọng của mình lôi cuốn, rồi dục vọng cuốn mang và để ra tội lỗi”* (Gc 1, 14-15) hoặc: *“Những ai sống theo tính xác thịt, thì hướng về những gì thuộc tính xác thịt; còn những ai sống theo Thần Khí, thì hướng về những gì thuộc Thần Khí. Hướng đi của tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của Thần Khí là sự sống và bình an”* (Rm 8, 5-6) và cái tính xác thịt ấy chúng chi phối mạnh mẽ con người: *“Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm, nhưng sự ác tôi không muốn, tôi lại cứ làm”* (Rm 7, 19) do vậy: *“Những ai bị tính xác thịt chi phối thì không thể vừa lòng Thiên Chúa.”* (Rm 8, 8) Cho nên: *“Nếu anh em*

sống theo tính xác thật, anh em sẽ phải chết; nhưng nếu nhờ Thần Khí, anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em, thì anh em sẽ được sống.” (Rm 8, 13) Thế gian là kẻ thù thứ hai của nhân loại: “Cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc.” (1Tm 6, 10) Chính sự ham muốn của cái vật chất khiến con người sinh ra đau khổ trong tội. Hay sự bách hại của thế gian: “Những ai muốn sống đạo đức trong Đức Kytô Giêsu, đều sẽ bị bắt bớ” (2Tm 3, 12). Và kẻ thù cuối cùng của con người là ma quỷ: “Ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé” (1Pr 5, 8) hoặc: “Lạ gì đâu! Vì chính Xatan cũng đội lốt thiên thần sáng láng! Vậy có gì là khác thường khi kẻ phục vụ nó đội lốt người phục vụ sự công chính.” (2Cr 11, 14-15)

Sức của con người lại mỏng dòn, yếu đuối, mỏng manh như chiếc bình sành dễ vỡ: “*Nhưng kho tàng ấy, chúng tôi lại chứa đựng trong những bình sành, để chứng tỏ quyền năng phi thường phát xuất từ Thiên Chúa, chứ không phải từ chúng tôi.*” (2Cr 4, 7) Cho nên, chỉ những ai cậy dựa vào sức mạnh của Đấng làm Chủ vạn vật thì mới hy vọng họ vượt thắng chính mình mà thôi: “*Ơn Ta đủ cho con, vì sức mạnh của Ta được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối.*” (2Cr 12, 9) hoặc: “*Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức loài người; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp.*” (1Cr 10, 13) Vậy Đấng mang lại ơn cứu độ, mang lại hạnh phúc bất diệt cho con người ấy là ai?

6. Đau khổ theo niềm tin Kitô giáo

Chúng ta đã bàn về quan niệm đau khổ của một số tôn giáo, dân gian, triết học và tâm lý học. vậy riêng theo niềm tin Kytô giáo, thì đau khổ là do đâu mà có và đâu là con đường thoát khổ của người tín hữu để đạt hạnh phúc bất diệt?

Cũng như các tôn giáo bạn, niềm tin Kytô giáo cho rằng đau khổ không gì khác hơn là hậu quả của tội, có thể là tội của bản thân cũng có thể là tội của tha nhân. Nhưng tội do ai cũng không quan trọng, quan trọng là thái độ của chúng ta trước những tội lỗi ấy. Ta có thái độ thế nào để không biến tội lỗi, sự dữ trở thành đau khổ cho ta mà ngược lại là phương thế giúp ta đạt hạnh phúc. Đó mới là vấn đề. Hơn nữa, theo như tôn giáo bạn, dựa vào sức mình, ta có khả năng thoát khổ hay không, tự mình ta có thể đạt đến Niết Bàn hay không, có trở nên siêu thoát hay

không? Và nếu như có, thì cái gọi là Niết Bàn, Vĩnh cửu ấy là gì? Nó có chỉ đơn giản là không còn ham muốn, không còn dục vọng, không còn tham sân si nữa hay không?

Xin trả lời là không. Nếu tự sức mình, con người không bao giờ có thể thoát khổ. Bởi “nhân vô thập toàn”, con người sinh ra không ai vô tội: *“Xin chớ đòi tôi tố ra xét xử, vì trước thánh nhan Ngài chẳng có người nào là công chính.”* (Tv 143, 2) Khi được Thiên Chúa phú bẩm cho tự do chọn lựa điều lành điều ác, con người có quyền chọn lựa cách sống của mình. Vâng hay không vâng phục ý muốn của Thiên Chúa. Nếu chọn vâng phục, họ là thánh nhân. Ngược lại, nếu chọn đối nghịch, họ chọn đau khổ. Vậy đau khổ hiểu theo niềm tin Kytô giáo là phản nghịch lại Thiên Chúa. Nếu như bạn gặp đau khổ trong cuộc sống, mà biết thánh hóa, biến chúng thành phương tiện để đền bù tội lỗi của mình hay của tha nhân, thì đau khổ lúc này đâu còn là sự bất hạnh hay tiêu cực nữa. Trái lại nó còn mang một giá trị cao cả trên con đường hoàn thiện.

Ta cần khẳng định lại, đau khổ và sự dữ không nằm trong công trình sáng tạo của Thiên Chúa ngay từ khởi đầu tạo dựng. Nói cách khác, nó không đến từ Thiên Chúa. Do vậy, theo niềm tin Kytô giáo, không có vị thần nào ác gây nên đau khổ cả, nhưng đau khổ chỉ xuất phát nơi con người khi họ hướng chiều về điều xấu, điều trái nghịch với ý muốn Thiên Chúa. Tuy nhiên, chính tội lỗi và đau khổ ấy của nhân loại đã được Đức Giêsu cứu chuộc, Ngài đã trao cho họ sự sống mới: *“Lương bổng mà tội lỗi trả cho người ta, là cái chết; còn ân huệ Thiên Chúa ban không, là sự sống đời đời trong Đức Kytô Giêsu.”* (Rm 6, 23)

Đức Giêsu nói gì về đau khổ? Bản thân Ngài đã làm gì với đau khổ? Ngài động lòng trắc ẩn trước nỗi thống khổ của con người. Ngài đã ban chính con một Ngài đến để cứu con người hết khổ. Thiên Chúa không tạo nên đau khổ, ngay từ đầu Ngài dựng nên mọi loài tốt đẹp và trao cả vũ trụ cho con người sử dụng, nhưng con người phạm tội bất tuân phục Thiên Chúa nên đã đánh mất đi ân huệ đó, phải đau khổ và phải chết. Nhưng Ngài không bỏ mặc họ, đau nỗi đau của họ, Ngài đã hy sinh con mình để cứu chuộc. Như vậy, Thiên Chúa không những không tạo nên đau khổ mà Ngài còn gánh lấy hết mọi tội lỗi và đau khổ của nhân loại. Ngài không chỉ tìm ra con đường thoát khổ cho nhân loại mà còn cống họ đi trên con đường đau khổ để tìm về hạnh phúc thuở ban đầu mà con người đã đánh mất.

Như vậy, đối với niềm tin Kytô giáo, thì con người được tạo dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa và họ chính là con cái của Ngài: *“Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.”* (St 1, 27) Ngay từ thuở đầu tạo dựng, con người không hề sinh ra trong tội, nghĩa là hoàn toàn hạnh phúc, không hề có đau khổ. Đau khổ chỉ thực sự xuất hiện khi con người phạm tội, đồng nghĩa hạnh phúc từ ấy cũng tiêu tan. Sở dĩ có điều này xảy ra vì Thiên Chúa ban cho họ sự tự do, đó là phẩm tính tuyệt đối của Thiên Chúa. Con người tự do chọn lựa nghe hay không nghe lời Thiên Chúa, nghĩa là họ hoàn toàn tự do chọn lựa tốt, xấu cho cuộc đời mình: *“Vì người đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà Ta truyền cho người rằng người đừng ăn nó, nên đất đai bị nguyên rủa vì người, người sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời người, mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra.”* (St 2, 17) Tuy nhiên, Thiên Chúa không bỏ mặc con người trước tội lỗi của họ, nhưng đã hy sinh ban chính Con Một của Ngài đến cứu chuộc tội lỗi nhân loại và đưa họ về giao hòa với Thiên Chúa Cha, như vậy nhờ ơn cứu độ của Đức Giêsu mà đau khổ và tội lỗi đã không hủy diệt con người nữa. Ngược lại, hạnh phúc đã xuất hiện trở lại, khi con người đón nhận ơn cứu độ của Thiên Chúa.

Con người là thụ tạo, cho nên có hữu hạn, không ai thập toàn, không có viên mãn, sự viên mãn ấy chỉ có nơi Thiên Chúa mà thôi. Vì giới hạn nên con người sẽ hướng chiều về điều xấu, đau khổ lúc này là do bản chất của tội lỗi con người gây nên. Tuy nhiên, qua đau khổ, con người sẽ được thánh hóa, được thanh luyện để trở nên tốt, hầu lãnh nhận được ơn cứu độ. Đau khổ lúc này là phương tiện, là dụng cụ để thánh hóa con người. Nguyên nhân gây ra tội, gây ra đau khổ không gì khác hơn sự ích kỉ, cái tôi cá nhân của con người. Nhưng Đức Giêsu đã phục sinh, đã toàn thắng đau khổ và sự chết, khi chúng ta kết hiệp với Ngài, chúng ta cũng được hưởng nhờ sự phục sinh vinh quang ấy. Toàn thắng đau khổ, cái chết và tội lỗi cũng là lúc chúng ta đạt hạnh phúc bất diệt trong Thiên Chúa.

Đau khổ theo niềm tin Kytô giáo hoàn toàn không có kiếp trước nào tạo nên cả, mà nó hoàn toàn tùy thuộc vào từng ngôi vị. Mỗi người đều có trách nhiệm trên cuộc đời mình, tự do chọn lựa đau khổ hay hạnh phúc. Con người cũng không sinh sinh, tử tử nhiều lần nhưng ai làm người cũng chỉ một lần sống và một lần chết. Tuy nhiên, thân xác con người hôm nay sẽ được phục hồi ngày sau bằng thân xác phục sinh mà Thiên Chúa phục hồi cho chúng ta. Cái thân xác

nguyên tuyền mà chúng ta đánh mất do phạm tội nhưng sẽ được phục hồi trong ngày sau hết. Lúc này mọi hành động việc làm của ta đều phải trả lời trước mặt Thiên Chúa. Nghĩa là có sự phán xét ngày sau cho từng hành động của chúng ta hôm nay. Chứ không phải chết là hết, là xong mọi chuyện nhưng chết là cửa ngõ để ta bước vào một cuộc sống mới, cuộc sống vĩnh cửu. Tuy nhiên, con người không phải đơn phương độc mã một mình chiến đấu trước thử thách của ba thù nhưng họ được sống trong sự quan phòng, yêu thương và tha thứ của Thiên Chúa. Đó chính là nguồn ơn cứu độ của Ngài. Chúng ta sẽ được tha thứ mọi lỗi lầm nhờ vào công trạng của ta hay những lời cầu xin, hy sinh của tha nhân. Đó cũng chính là nhiệm vụ Giáo hội cùng thông công.

Hạnh phúc vĩnh cửu, con người tự bản thân không ai có thể cho chính mình, cái họ có thể cho bản thân và cho nhau chính là hạnh phúc chân chính, hạnh phúc đời này, còn với hạnh phúc đời sau, chỉ Thiên Chúa mới cho được. Đó là cuộc sống ngày sau, ngày cánh chung, khi mọi người được phục sinh trong Thiên Chúa. Chỉ có Đấng phục sinh mới phục sinh con người. Nhân loại, những kẻ chỉ có thể chết và không thể từ mình sống lại làm sao cho nhau sự sống phục sinh được. Sự sống phục sinh là sự sống vĩnh cửu chứ không là sự sống đời này. Cho dù có luân hồi sinh sinh tử tử, bạn cũng sẽ chết và sẽ sinh lại, nhưng sự sống phục sinh thì không bao giờ chết nữa. Chả phải nhân loại người ta cứ đi tìm thuốc trường sinh sao cho sống mãi mà không chết đó sao, nhưng làm người, có ai lại không chết? Cái chết là tận cùng của đau khổ, con người có muốn cũng không được mà chả muốn cũng không xong. Vậy nếu có Đấng không chết làm cho ta được sống mãi chả phải đó là hạnh phúc cuối cùng của đời người hay sao.

Chúng ta cùng nhau tìm hiểu truyền thống Giáo hội và Kinh thánh nói gì về đau khổ để minh chứng cho những nhận định trên của mình.

6.1 Theo truyền thống Giáo hội

6.1.1. Thánh Augustinô⁶¹

⁶¹ Hoàng Khanh, Nguyễn Văn Hồng, 2017, Vấn đề đau khổ theo Phật giáo và Kitô giáo, tr 47.

Tư tưởng của thánh Augustinô ảnh hưởng trên tư tưởng của Platon. Ngài cho rằng nguyên nhân gây nên đau khổ chính là vì thiếu sót chứ không phải vì Thượng đế. Vì Ngài là Đấng toàn tri, toàn mỹ, toàn năng, Ngài tạo ra cái có, cái tích cực chứ không làm ra cái không, cái tiêu cực. Thánh nhân cho rằng chung qui gây ra đau khổ chính là sai lầm. Sai lầm trong cách sống, trong sự chọn lựa dẫn đến hậu quả của tội là đau khổ.

Theo thánh nhân Thiên Chúa là Đấng toàn thiện, Ngài tạo dựng mọi sự điều thiện, do đó vạn vật đều có tính thiện. Tuy nhiên, vẫn có sự dữ hiện diện vì Ngài phú bẩm cho chúng tự do. Chính nhờ sự tự do này mà vạn vật mới có những hữu thể với từng cấp độ hoàn hảo khác nhau, nhờ đó mới có sự phong phú và huy hoàng nổi bật trên từng cá vị. Ngài cho rằng sự dữ và sự thiện có mối tương quan với nhau. Sự dữ xuất hiện là khiếm khuyết của sự thiện để sự thiện được nổi bật hơn. Dựa trên ý tưởng này mà Leibniz cũng đã khai triển ý tưởng này để biện minh cho Thiên Chúa: *“Sự dữ không còn là sự dữ nữa, nếu nó là một khoảnh khắc cần thiết trong tiến bộ của cả lịch sử nhân loại”*.⁶² Như vậy, thánh nhân khẳng định nguồn gốc của sự dữ nằm ở tự do lựa chọn của con người. Con người trưởng thành hoàn hảo qua chính chọn lựa của mình. Sự dữ, đau khổ luôn luôn là một mẫu nhiệm.

6.1.2. Thánh Thomas

Thánh Thomas nhận thấy có ba nỗi khổ trong cuộc đời: Nỗi khổ trái ngược với lòng khao khát tự nhiên về sự hiện hữu và sự sống, như nỗi khổ của người bệnh. Nỗi khổ xảy đến bất ngờ như tai nạn. Nỗi khổ cực độ khi người ta theo đuổi điều tốt mà lại gặp điều ác. Tuy nhiên, Ngài còn chia đau khổ ra làm hai loại: *“Bất kỳ vật gì tự nhận thấy mình không chí thiện, hay mình chỉ thiện một phần nào, thấy thiếu sót kém cỏi của mình, nên phải đau khổ. Đó là thứ đau khổ siêu hình, không ai tránh được. Nhưng nếu mình mong muốn cho được như Thượng đế, tự cái mong muốn ấy gây đau khổ cho mình, đó là thứ đau khổ về tâm lý, vì ham muốn những điều quá sức mình.”*⁶³

⁶² <https://tsthdn.blogspot.com/2014/12/su-du-mot-van-e-nan-giai-phan-iii.html>

⁶³ Hoàng Khanh, Nguyễn Văn Hồng, 2017, Vấn đề đau khổ theo Phật giáo và Kytô giáo, tr 48.

Như thế theo thánh nhân đau khổ và sự dữ là do con người mà có chứ không xuất phát từ Thiên Chúa. Thiên Chúa không phải là tác giả của sự dữ bởi Đấng cực tốt không thể là cội rễ của sự bất hảo. Malebranche dựa trên triết thuyết của thánh Thomas để trả lời rằng: “*Ngài muốn cho người ta được hạnh phúc và có thể làm cho người ta không đau khổ nhưng Ngài không làm và vì Ngài có ý khôn ngoan và công bình, khiến cho Ngài dường như bất lực, bao giờ Thượng đế cũng làm những điều khôn ngoan và tốt lành hơn.*”⁶⁴

Thánh nhân đã khẳng định: “*Thiên Chúa không làm ra sự dữ xét như hữu thể. Nhưng khi sự dữ xảy ra, thì Thiên Chúa có thể làm điều tốt lành phát xuất từ sự dữ ấy. Đó chính là sự tốt lành của Thiên Chúa*”.⁶⁵ Như thế đau khổ không phải bởi Thiên Chúa. Nhưng khi nó xuất hiện, Chúa có thể biến nó thành ích lợi cho ta theo cách của Ngài. Chẳng hạn, khi ta bệnh tật, Thiên Chúa có thể dùng sự dữ ấy, để cho ta hiểu rõ hơn về thân phận mỏng dòn của mình. Tuy nhiên, ta phải hết sức thận trọng trong việc quả quyết xem đâu là ý Chúa, vì nhiều lúc ta chỉ “đổ thừa” cho Chúa mà thôi. Và mọi đau khổ của con người cũng chính là sự lựa chọn tự do của họ và tự do ấy chính Ngài đã ban cho ta để ta có trách nhiệm với chính bản thân mình.

6.2. Theo Kinh thánh

6.2.1. Cựu ước

Nói đến Cựu ước, có lẽ ta cần phải kể đến nhân vật đầu tiên đau khổ đó chính là ông bà nguyên tổ của chúng ta. Ngay từ khởi đầu tạo dựng, họ đã sống rất hạnh phúc trong ân nghĩa với Thiên Chúa: “*Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất.*” (St 1, 28) Thế nhưng, ân nghĩa ấy đã hoàn toàn mất đi và đau khổ ập đến khi họ phạm tội: “*Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: họ mới kết lá và làm khố che thân.*” (St 3, 7) Hạnh phúc ban đầu của vườn địa đàng đã không còn nữa, kể từ nay, ông bà nguyên tổ đã phải sống trong tội, trong đau khổ và hứng chịu hậu quả của tội.

⁶⁴ Hoàng Khanh, Nguyễn Văn Hồng, 2017, Vấn đề đau khổ theo Phật giáo và Kytô giáo, tr 49.

⁶⁵ <http://www.gplongxuyen.org/PrintNewsDetail.aspx?ID=20160328082051>

Một nhân vật đau khổ tiêu biểu khác của Cựu ước mà ta cần nhắc đến chính là ông Gióp. Một con người: *“Vẹn toàn và ngay thẳng, kính sợ Thiên Chúa và xa lánh điều ác.”* (G 1, 1) Từ một người giàu nổi tiếng không thiếu thứ gì vậy mà ông đã bị quỷ lấy sạch sau khi nó xin phép Thiên Chúa. Nó cho rằng khi ông hạnh phúc thì mới kính sợ Chúa nhưng khi ông mất tất cả rồi, nghĩa là khi ông đau khổ chắc chắn sẽ quay sang nguyên rủa Ngài. Thiên Chúa đã bằng lòng cho Xatan thử thách trên tài sản của ông. Xatan đã dùng mọi cách để hủy diệt niềm tin của ông Gióp vào Thiên Chúa bằng cách lấy đi tất cả những gì ông có. Chúng gieo cho ông đủ mọi bất hạnh. Vậy mà trong những cơn cùng cực, ngặt nghèo, bi đát ấy Gióp vẫn một mực tin tưởng mạnh mẽ vào Thiên Chúa: *“Thân trần truồng sinh từ lòng mẹ, tôi sẽ trở về đó cũng trần truồng. Đức Chúa ban cho, Đức Chúa lại lấy đi: xin chúc tụng danh Đức Chúa!”* (G 1, 20)

Có thể nói đó là một đức tin phi thường. Chỉ những con người phi thường mới có khả năng đạt hạnh phúc vĩnh cửu và ông đã đạt được nhờ đặt niềm tin tuyệt đối vào Thiên Chúa. Bên cạnh gương can đảm của ông, ta không hề quên tổ phụ Apraham của chúng ta, người có niềm tin vô điều kiện vào Thiên Chúa. Ban đầu là lời Thiên Chúa mời gọi ông ra đi. Đi mà ông không hề biết mình sẽ đi đâu, chỉ cần nghe tiếng Thiên Chúa phán là ông đã vâng lời đi ngay. Đi đến nơi ông không hề biết: *“Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi.”* (St 12, 1) Chỉ những ai có niềm tin tuyệt đối vào Thiên Chúa mới có thể làm được như vậy. Vâng lời vô điều kiện! Sau đó, Thiên Chúa còn thử thách ông qua việc sát tế đứa con trai duy nhất Isaac: *“Hãy đem con của ngươi, đứa con một yêu dấu của ngươi là Isaac, hãy đi đến xứ Môrigia mà dâng nó làm lễ toàn thiêu ở đấy, trên một ngọn núi Ta sẽ chỉ cho.”* (St 21, 2)

Chính nhờ vâng phục và tin tưởng tuyệt đối vào Thiên Chúa mà Apraham đã trở nên: *“Cha của vô số dân tộc”* (St 16, 4), ông được mệnh danh là cha của những kẻ tin. Và đúng vậy, đau khổ mà ông phải chịu khi từ bỏ tất cả ngay cả đứa con của mình đã được đền bù xứng đáng bởi niềm tin của ông đã đặt đúng chỗ. Sự đánh đổi của ông là sự đánh đổi khôn ngoan của những con người biết kính sợ Thiên Chúa, bởi mọi của cải vật chất đời này sao có thể sánh bì với thánh ý Chúa. Chỉ có chu toàn thánh ý Ngài mới làm cho người ta hạnh phúc thực sự mà thôi.

Tuy nhiên, trong Cựu ước, người ta ghi nhận có khuynh hướng vượt qua ý tưởng cho rằng đau khổ là hình phạt của tội, bởi vì người ta nhấn mạnh đến giá trị giáo dục của hình phạt về tội, tức là đau khổ. Vì thế, trong đau khổ mà Thiên Chúa để xảy ra cho dân Người, có bao hàm lòng

xót thương của Thiên Chúa. Ngài trừng phạt là để dẫn đến hoán cải: *“Những hình phạt ấy xảy ra không phải để hủy diệt, mà là để giáo dục giống nòi chúng ta.”* (2Mcb 6, 12)⁶⁶

Đặc biệt trong Cựu ước có khá nhiều bản văn về Đấng Messia, loan báo những đau khổ của Đấng sau này được Thiên Chúa xúc dầu. Trong số đó có bản văn quen gọi là Bài ca thứ tư về Người tôi tớ của Giavê trong sách ngôn sứ Isaia, tường thuật những đau khổ của Người tôi tớ cách rất sống động và sâu sắc, dường như tác giả là người đã chứng kiến tận mắt, mắt xác thịt cũng như mắt tinh thần, con người đau khổ đích thực: *“Người chẳng còn dáng vẻ, chẳng còn oai phong đáng chúng ta ngắm nhìn, dung mạo chẳng còn gì khiến chúng ta ưa thích. Người bị đời khinh khi ruồng rẫy, phải đau khổ triền miên và ném mùi bệnh tật. Người như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn, bị chúng ta khinh khi, không đếm xỉa tới. Sự thật, chính người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta, đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta, còn chúng ta, chúng ta lại tưởng người bị phạt, bị Thiên Chúa giáng họa, phải nhục nhã ê chề. Chính người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm; người đã chịu sửa trị để chúng ta được bình an, đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa lành. Tất cả chúng ta lạc lõng như chiên cừ, lang thang mỗi người mỗi ngã. Nhưng Đức Chúa đã đổ trên đầu người tội lỗi của tất cả chúng ta.”* (Is 53, 2-6)

Có thể nói bài ca về Người Tôi tớ đau khổ chứa đựng nội dung như trong chặng thương khó của Chúa Kytô: bắt bớ, sỉ nhục, khạc nhổ, khinh miệt, chế nhạo, bị xử án bất công, bị đánh đòn, đội mũ gai, vắt thập giá, bị đóng đinh và chịu hấp hối: *“Bị ngược đãi, người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca; như chiên bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín khi bị xén lông, người chẳng mở miệng. Người đã bị ức hiếp, buộc tội, rồi bị thủ tiêu. Dòng dõi của người, ai nào nghĩ tới? Người đã bị khai trừ khỏi cõi nhân sinh, vì tội lỗi của dân, người đã bị đánh phạt. Người đã bị chôn cất giữa bọn ác ôn, bị mai táng với người giàu có, dù đã chẳng làm chi tàn bạo và miệng không hề nói chuyện điêu ngoa.”* (Is 53, 7-9)

⁶⁶<http://nhipcautamgiao.net/cong-giao/van-kien-cong-giao/tong-thu-salvifici-doloris--3---ve-y-nghia-dau-kho-cua-con-nguoi-theo-kito-giao/>

Theo như lời kể của vị ngôn sứ, thì thực sự Người tôi tớ đau khổ đã chịu đến cùng cực của đau khổ. Dù vô tội, nhưng Người gánh lấy, vác lấy những khổ đau của mọi người. Đáng được tiên báo ấy quả thật là: *“Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đáng xóa bỏ tội trần gian”* (Ga 1, 29). Nhờ đau khổ của Người mà mọi tội lỗi được xóa sạch, vì chỉ mình Người, với tư cách là Con Một, Đáng vô tội mới có thể gánh lấy mọi tội lỗi bằng tình yêu với Chúa Cha. Tình yêu thắng vượt sự dữ, đau khổ và tội lỗi. Người đã hủy diệt hoàn toàn sự dữ ấy và khóa lấp chúng bằng sự thiện hảo.⁶⁷

Tạm khép lại câu chuyện Cựu ước, ta cùng nhau mở ra trang Kinh thánh Tân ước để truy tìm những con đường đau khổ mà Đức Giêsu đã đi, đã dạy giúp ta đạt hạnh phúc vĩnh cửu đời sau.

6.2.2. Tân ước

Thời Cựu ước, Adam đã gây ra đau khổ vì bất tuân, cho nên mọi người cho rằng đau khổ là hình phạt của tội: *“Vì một người duy nhất, mà tội lỗi đã xâm nhập trần gian, và tội lỗi gây nên sự chết.”* (Rm 5, 12) Nhưng đến thời Tân ước, Đức Giêsu là Adam mới, Ngài đã làm mới lại quan niệm xưa cũ này. Đau khổ, bệnh tật không hoàn toàn do tội lỗi gây ra hay do Thiên Chúa chúc dữ: *“Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta? Đức Giêsu trả lời: Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng chuyện đó xảy ra là để các việc của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh.”* (Ga 8, 2-3) Như vậy, đau khổ không chỉ là hậu quả của tội, nhưng còn là dấu chỉ Thiên Chúa dùng để tỏ lộ quyền năng và sức mạnh của Ngài.

Thánh Phaolô trong thư gửi giáo đoàn Philipphê đã khẳng định đau khổ chúng ta chịu vì sự thật là một mối phúc: *“Quả thế, nhờ Đức Kytô, anh em đã được phúc chẳng những là tin vào Người, mà còn được chịu đau khổ vì Người.”* (Pl 1, 29) Cùng quan điểm này, thánh Phêrô cũng đã viết: *“Nếu có ai chịu đau khổ vì danh hiệu Kytô hữu, thì đừng xấu hổ, nhưng hãy tôn vinh Thiên Chúa vì được mang danh hiệu đó.”* (1Pr 1, 29) Các thánh tông đồ đã xác tín đau khổ chính là một mối phúc: *“Thật vậy, tôi nghĩ rằng: những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao*

⁶⁷<http://nhipcautamgiao.net/cong-giao/van-kien-cong-giao/tong-thu-salvifici-doloris--5---ve-y-nghia-dau-kho-cua-con-nguoi-theo-kito-giao/>

được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải nơi chúng ta.” (Rm 8, 18) Đối với các Ngài khi đã xác tín vào niềm vui phục sinh thì mọi đau khổ lúc này đã trở thành niềm vui và hạnh phúc: “Ai có tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kytô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo? Như có lời chép: Chính vì Ngài mà mỗi ngày chúng con bị giết, bị coi như bầy cừu để sát sinh. Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta. Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kytô Giêsu, Chúa chúng ta.” (Rm 8, 35.37-39)

Nhờ đâu là các tông đồ có một niềm tin mạnh mẽ vào Thiên Chúa như vậy để rồi các ngài can đảm đón nhận đau khổ như một hồng ân mà không gì có thể khiến họ hoài nghi, ngờ vực hay tính toán, so đo hơn thiệt nữa. Xin trả lời, là vì các ngài đã trải qua quá nhiều kinh nghiệm sống với Đấng Cứu thế, kinh nghiệm ấy đã dạy thánh tông đồ rằng: *“Được chia sẻ những đau khổ của Đức Kytô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cùng được vui mừng hoan hỉ. Nếu bị sỉ nhục vì danh Đức Kytô, anh em thật có phúc, bởi lẽ thần Khí vinh hiển và uy quyền, là Thần khí của Thiên Chúa, ngự trên anh em.” (1Pr 4, 13-14)*

Khi đã chọn lựa Thiên Chúa làm hạnh phúc, các ngài đã coi thường tất cả: *“Tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức Kytô Giêsu. Vì Người, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như rác, để được Đức Kytô.” (Pl 3, 8)* Và một khi đã xác tín thì các ngài chỉ còn biết chiêm hữu Thiên Chúa mà thôi, bất chấp mọi khổ đau: *“Tôi chỉ chú ý đến một điều, là quên đi chặng đường đã qua, để lao mình về phía trước.” (Pl 3, 13)* Bởi các ngài đã tin rằng: *“Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Kytô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Người.” (Rm 6, 8)*

Trong thư gửi Timôthê thánh Phaolô có viết: *“Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính.” (2Tm 3, 16)* Vậy Sách thánh đã có những nhận định rất rõ ràng về đau khổ như đã trích dẫn ở trên, còn Tin mừng thì sao? Thánh Giêrônimô đã nói: *“Không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kytô”* hay *“Không biết Tân ước, không biết bốn sách Tin mừng là không biết Đức*

*Kytô*⁶⁸. Có thể nói Tân ước là quyển Kinh thánh ghi lại rất nhiều vấn đề liên quan đến đau khổ và hạnh phúc, nhưng tôi quyết định chọn bốn Tin mừng làm sáng tỏ nhận định của mình về đau khổ là con đường duy nhất đạt hạnh phúc vĩnh cửu bởi xác tín rằng: nơi ấy ghi lại tất cả những việc Đức Giêsu làm, những lời Ngài nói: *“Không ai thấy Thiên Chúa bao giờ; nhưng Con Một là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết.”* (Ga 1, 18) Hơn nữa, tác giả Tin mừng lại chính là Thiên Chúa do chính những tác giả, người sống cùng thời với Đức Giêsu, những tông đồ, những môn đệ ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Chúng tôi quan niệm rằng những người đã tận mắt chứng kiến, cùng sống, cùng chết với Ngài ghi chép lại mọi việc, mọi sự kiện Ngài đã nói, đã làm, đã sống thì những lời chứng ấy có sức thuyết phục hơn bởi tính chính xác cao.

Chúng tôi sẽ truy tìm con đường đau khổ trong Tin mừng để minh chứng cho nhận định trên của mình. Sau khi Adong – Eva phạm tội, truyền lại cho con cháu, thì hết thấy dòng dõi con cháu đều mất ân nghĩa với Thiên Chúa, đó là tội nguyên tổ. Cho nên bản tính nhân loại ra hư hỏng đồi bại, các thứ tội ác tràn ngập mặt đất, và các tội cá nhân bành trướng, gây ra đau khổ cho con người. Do đó, nhân loại cần hồng ân cứu độ để chuộc lại lỗi xưa. Trong Tân ước, Chúa Giêsu Kytô được gọi là "Adong mới", vì Ngài cứu chuộc tội lỗi cho nhân loại và nhờ Ngài mà nhân loại được "tái sinh" trong tình nghĩa với Thiên Chúa (x. Rm 5, 12-20; Ga 8, 37-59).

⁶⁸ Kinh thánh Tân Ước, 1996, Nxb tp Hồ Chí Minh, tr 44.

Chương 4

TIN MỪNG NÓI ĐẾN ĐAU KHỔ VÀ HẠNH PHÚC

1. Đức Giêsu Kytô là ai?

Đối với người Kytô hữu thì Phúc âm hay còn gọi là Tin mừng là trường học dạy ta biết về Đức Giêsu. Nhưng đồng thời Tin mừng cũng là lời rao giảng về Đức Giêsu, sứ điệp của Đức Giêsu, và tuyên xưng Đức Giêsu là Đấng Kytô nhờ và dưới ánh sáng phục sinh.

Đức Giêsu hay còn gọi là Đấng Kytô là Thiên Chúa, là Ngôi Hai Thiên Chúa, là Con Một duy nhất của Chúa Cha. Tên gọi Giêsu Kytô nói lên sứ mạng của Người. Chúa Cha vì quá yêu thương nhân loại nên đã ân ban chính Con Một Ngài đến cứu chuộc họ, cùng với hoạt động của Ngôi Ba là Chúa Thánh Thần. Quả thực, Đức Giêsu Kytô có hai bản tính: Thiên Chúa và loài người.

Tin mừng không phải là những cuộn băng thu thanh hay biên bản thu chép tại chỗ. Các tài liệu Tân ước bao gồm các chứng từ lòng tin và việc loan báo nhằm phổ biến lòng tin ấy dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Đức Giêsu không để lại bút tích gì, Phúc âm có lần nói Ngài viết trên đất, nhưng lại không cho biết Ngài viết gì (x. Ga 8, 6-8). Tuy nhiên, ta cũng có một số thông tin chắc chắn về Ngài như sau.

1.1. Tiểu sử

Đức Giêsu người Do Thái, sống tại đất Palestine, cha mẹ nuôi của Người là cha thánh Giuse và Mẹ Maria, sống tại Nadareth, vùng Galilê, thuộc miền Bắc Palestine. Người sinh dưới thời vua Hêrôđê cả (37-4BC). Người bắt đầu cuộc sống rao giảng công khai vào năm 15 dưới triều hoàng đế Tibêriô (28AC), tổng trấn Phongxiô Philatô (26-36AC) còn Caipha giữ chức thượng tế (18-36AC).

Thời gian rao giảng của Đức Giêsu có thể là ba năm dựa theo trình thuật ba lần lễ Vượt qua của Phúc âm Gioan (x. 2, 13-22; 6,4; 11,55). Người qui tụ nhóm môn đệ và huấn luyện đặc biệt nhóm Mười Hai. Người bị bắt do sự thông đồng của Giuđa. Bị giới lãnh đạo Do Thái tra hỏi sau đó bị nộp cho Philatô, bị kết án tử hình, bị đóng đinh trên thập giá ngoài thành Giêrusalem và

được mai táng ngay hôm đó. Vài ngày sau, người ta thấy nấm mồ trống và chẳng bao lâu sau, các môn đệ kể lại rằng Người vẫn sống và đã được đem ra khỏi sự chết (x.1Cr 15, 4).

1.2. Sứ vụ

Đức Giêsu đến trần gian là rao giảng Nước Thiên Chúa, loan báo ơn cứu độ của Thiên Chúa, mặc khải mầu nhiệm Nước trời. Ngài là một vị rao giảng lữ hành. Đối tượng Ngài rao giảng là những người nghèo, bệnh tật, tội lỗi... ở bên lề xã hội (x.Lc 4, 8). Ngài luôn đồng hành với con người, thực hiện sứ mạng ngôn sứ mà Isaia đã loan báo (x.Is 61, 1-3). Như vậy, sứ vụ của Đức Giêsu là rao giảng về Nước Thiên Chúa, kêu gọi mọi người hoán cải, tin vào tình thương của Thiên Chúa và tin vào Tin mừng để được ơn cứu độ, được sống hạnh phúc mãi mãi.

2. Tác giả và tác phẩm

Thiên Chúa tỏ mình, nói với con người qua hai con đường:

- Qua vũ trụ vạn vật
- Qua Đức Giêsu Kitô

Để tỏ mình cho nhân loại, Người đã chọn dân tộc Israen để mặc khải bằng Lời và bằng các biến cố (x.Dt 1, 1). Thiên Chúa đã nói với con người qua Người Con và bằng ngôn ngữ loài người. Những ngôn ngữ ấy đã được bốn tác giả Tin mừng ghi chép lại, dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Đây là mặc khải trọn vẹn tròn đầy nhất mà không còn cần một mặc khải nào khác nữa. Vì chỉ có Đấng từ trời xuống mới nói cho con người biết sự thật về trời, ngoài ra không một ai có thể nói sự thật về trời nếu không từ trời mà đến: *“Không ai thấy Thiên Chúa bao giờ; nhưng Con Một là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết.”* (Ga 1, 18)

2.1. Tác giả

Các tác giả Matthêu, Maccô và Luca trình bày ba sách Tin mừng đều theo một thứ tự chung chung giống nhau nên được gọi là Tin mừng Nhất Lãm. Tin mừng thứ tư do tác giả Gioan viết.

- Tin mừng thứ nhất

Tin mừng theo thánh Matthêu đã được thánh tông đồ Matthêu, cựu nhân viên thu thuế soạn thảo. Tin mừng Matthêu chính lục được viết từ năm 80-90. Tuy là nhân chứng nhãn tiền, tác giả Matthêu đã sử dụng giáo huấn của thánh Phêrô trong quá trình soạn thảo, bởi vì giáo huấn này rất có uy thế trong thời đó⁶⁹.

- Tin mừng thứ hai

Tin mừng thứ hai được soạn thảo sớm hơn các sách Tin mừng Nhất Lãm khác vào trước năm 70 tại Roma, do thánh Maccô một người gốc Do Thái là tác giả. Gia đình của thánh Maccô khá thân với thánh Phêrô, nên thánh nhân chịu ảnh hưởng nhiều của thánh Phêrô. Do đó, sách Tin mừng thứ hai này nhắm mục tiêu trình bày giáo huấn của thánh Phêrô cho các tín hữu không phải là gốc Do Thái sống ngoài xứ Palestine.⁷⁰

- Tin mừng thứ ba

Ngay từ Giáo hội sơ khai, người ta đã kết luận thánh Luca là tác giả sách Tin Mừng và Công vụ. Tác giả được ơn trở lại ở Antiôkia và qua đời bên Hy Lạp. Thánh Luca không được nhìn tận mắt Đức Giêsu mà chỉ tin nhận Người là Chúa vinh quang qua khuôn mặt của Đấng Phục Sinh. Thánh nhân không phải là tông đồ, mà là một môn đệ, là bạn của thánh Phaolô. Ngài được tặng cho danh hiệu là “Văn sĩ ca tụng lòng nhân từ và khoan dung của Đức Kytô”. Sách Tin mừng thứ ba đã được thánh nhân biên soạn tại Rôma sau năm 70, có lẽ vào thập niên 80-90.⁷¹

- Tin mừng thứ tư

Tin mừng thứ tư của tác giả Gioan có nhiều khác biệt với các sách Tin mừng Nhất Lãm, chủ yếu là cái nhìn về mầu nhiệm Đức Kytô. Theo thánh nhân, Đức Giêsu chính là Con Thiên Chúa,

⁶⁹ Kinh thánh Tân Ước, 1996, Nxb tp Hồ Chí Minh, tr 50.

⁷⁰ Sđd, tr 50.

⁷¹ Sđd, tr 51.

là Đấng Mêsia mang đến cho thế gian đức tin và sự sống đời đời. Sách Tin mừng này được soạn thảo tại miền Tiều Á vào những năm cuối của thế kỉ thứ I.⁷²

2.2. Tác phẩm

Công đồng Vaticanô II đã coi các sách Tin mừng như những chứng từ thành văn của các tông đồ hay của những vị đã sống bên các tông đồ ghi chép lại do ơn linh hứng của Chúa Thánh Thần:⁷³ “*Các sách này trung thành truyền lại những gì Đức Giêsu thực sự đã làm và đã dạy, các tác giả thánh luôn luôn truyền đạt cho chúng ta những điều chân thật về Đức Giêsu.*” (x. Mk 4)⁷⁴

Như vậy, tác giả của quyển Tin mừng chính là Thiên Chúa. Thánh Luca, Matthêu, Maccô và Gioan chỉ là người thi hành sứ vụ. Do đó ta gọi Tin mừng Đức Giêsu Kytô theo thánh Luca hay theo thánh Matthêu, theo thánh Maccô, theo thánh Gioan chứ không phải Tin mừng của thánh Luca hay của thánh Matthêu, thánh Maccô hay thánh Gioan.

3. Tin mừng nói đến đau khổ của Đức Giêsu

Tông thư Salvifici Doloris – Về ý nghĩa đau khổ, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định: “*Kinh Thánh là cuốn sách vĩ đại về đau khổ*”⁷⁵. Do đó chúng ta hãy cùng nhau lật lại từng trang Tin mừng để thấy rằng đau khổ có phải là con đường đạt hạnh phúc vĩnh cửu hay chăng.

Đau khổ chính là con đường Đức Giêsu đã dùng để cứu chuộc con người. Đó cũng chính là con đường thập giá. Có nhiều cách để Thiên Chúa cứu con người, nhưng tại sao Ngài lại quyết

⁷² Kinh thánh Tân Ước, 1996, Nxb tp Hồ Chí Minh, tr 299.

⁷³ Sđd, tr 15.

⁷⁴ Sđd, tr 16.

⁷⁵<http://nhipcautamgiao.net/cong-giao/van-kien-cong-giao/tong-thu-salvifici-doloris--2-ve-y-nghia-dau-kho-cua-con-nguoi-theo-kito-giao--1-/>

định dùng con đường thập giá, con đường đau khổ? Vì đau khổ là một mầu nhiệm cho nên nó không đơn thuần chỉ là điều mà con người cảm thấy đau khi không đạt được mục đích nữa. Người ta cũng dừng lại ở việc tìm hiểu xem nó có phải là kết quả của tội lỗi và sự dữ hay không, nhưng qua đó ơn cứu độ, vinh quang và quyền năng của Thiên Chúa được tỏ hiện. Với quan niệm này, đau khổ với người Kytô hữu hoàn toàn khác với quan niệm đau khổ của dân gian, của các nhà tâm lý học, triết học hay tôn giáo học. Vậy tại sao đau khổ được gọi là một mầu nhiệm?

Đau khổ là một mầu nhiệm vì nó chính là con đường đưa ta đến sự sống vĩnh cửu. Con đường ấy đã được chính Thiên Chúa Cha dùng để ân ban ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại. Thiên Chúa Cha đã hy sinh chính Con Một Mình đến cứu chuộc nhân loại: *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.”* (Ga 3, 16). Đó chính là đau khổ của Thiên Chúa nhưng đau khổ này không làm cho Thiên Chúa mất đi quyền năng và sức mạnh nhưng trái lại Ngài vẫn là Thiên Chúa.

Đức Giêsu khi vâng phục thánh ý Chúa Cha, Ngài cũng hứng chịu đau khổ bởi thánh ý đó là con đường thập giá, con đường đau khổ, nhưng Ngài vẫn can đảm đón nhận. Nhờ sự chu toàn, vâng phục thánh ý của Ngài mà con người được cứu độ, được giao hòa với Chúa Cha khỏi tội lỗi nguyên tổ đã phạm, đã đánh mất: *“Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người.”* (Ga 4, 34)

Để thi hành ý muốn Chúa Cha, Đức Giêsu đã giáng thế làm người hoàn toàn như con người ngoại trừ tội lỗi, để đồng hành, để chia sẻ kiếp người với con người, để gánh mọi đau khổ, bệnh tật và tội lỗi của họ: *“Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta.”* (Ga 1, 14)

3.1. Đức Giêsu chạnh lòng trước nỗi đau khổ của nhân loại

Đức Giêsu có một tâm hồn nhạy cảm trước nỗi thống khổ của nhân loại, vì Ngài có trái tim nhân hậu và giàu lòng thương xót. Ngài đau trước nỗi đau của nhân loại vì sứ mệnh của Ngài đến trần gian là để chia sẻ kiếp người với con người, cho họ thấy rằng họ được yêu thương, họ không cô đơn, lạc lõng, bất lực trong cuộc đời này mà có Thiên Chúa luôn luôn đồng hành với họ. Ngài không chỉ chia sẻ mà còn gánh vác tất cả những nỗi khổ nhọc của nhân loại: *“Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng”*

(Mt 11, 28); Ngài gánh vác cả những bệnh tật của họ: “*Người đã mang lấy các tật nguyên của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta.*” (Mt 8, 17)

Nếu phải kể lại lòng thương xót của Đức Giêsu với nỗi đau của nhân loại ta không thể quên câu chuyện về người đàn bà góa thành Nain trong ngày đám tang con trai duy nhất của bà. Đã cần người đàn bà bất hạnh, khốn khổ ấy cầu khẩn gì đâu, chỉ cần trông thấy hoàn cảnh đáng thương của bà, Đức Giêsu đã chạnh lòng thương và an ủi: “*Bà đừng khóc nữa*” (Lc 7, 13) và Ngài đã tự nguyện cứu con trai bà sống lại: “*Này người thanh niên, tôi bảo anh: hãy chỗi dậy*” (Lc 7, 14) rồi Ngài ân cần trao anh lại cho bà: “*Đức Giêsu trao anh ta cho bà mẹ*” (Lc 7, 15). Tâm hồn nhạy cảm, giàu lòng trắc ẩn là tâm hồn nhìn thấy trước cái nhu cầu của người khác. Đức Giêsu đã thấu hiểu nhu cầu của bà và cho bà cái bà cần ngay khi bà chưa kịp mở lời cầu xin. Từ một người phụ nữ bất hạnh theo cái nhìn của nhân loại, giờ đây dưới ánh nhìn của Thiên Chúa, bà đã trở thành người phụ nữ hạnh phúc nhất vì đã được chính Đức Giêsu nhìn thấu những giọt nước mắt đau khổ lặng thầm, sâu kín của mình. Ngài không chỉ nhìn thấy nước mắt bà rơi, mà còn thấu hiểu nỗi đớn đau vô tận của người mẹ góa mất đi đứa con duy nhất trong tận sâu thẳm cõi lòng. Nỗi đau khổ vô tận ấy giờ đây đã trở thành nguồn hạnh phúc vô ngần, vì vừa có lại được con vừa có được Thiên Chúa. Bà không chỉ có lại được sự sống của đứa con trai duy nhất bị đánh mất, mà còn có được sự sống đời sau với Đấng hôm nay cho con bà sự sống.

Có tất cả 20⁷⁶ đoạn Tin mừng ghi lại việc Đức Giêsu chạnh lòng thương trước nỗi đau khổ của nhân loại. Tuy không chiếm số lượng nhiều trong sách Tin mừng nhưng cũng nói lên được tâm hồn giàu lòng trắc ẩn, xót thương của Đức Giêsu dành cho con cái loài người. Ngài đã đau trước nỗi đau của nhân loại, Ngài đã gánh tất cả những nỗi đau ấy trên thân thể mình và ban phép lạ chữa lành họ để thấy được rằng Thiên Chúa của chúng ta không lướt qua đau khổ, không nhắm mắt làm ngơ, không bang quan trước thống khổ của nhân loại mà Ngài thực sự đã sống vì nó, cảm thấy nó, sờ chạm được nó và trải nghiệm với nó.

⁷⁶ Phụ lục, tr 98.

3.2. Đức Giêsu chịu thử thách, chống đối, chế nhạo, phỉ báng

Đức Kytô chịu đau khổ một cách tự nguyện, trong tư thế là người vô tội hứng chịu tội cho kẻ có tội. Nếu xét theo góc độ tâm lý thì nỗi đau khổ này rất lớn. Nhất là trong cương vị Thiên Chúa mà Ngài còn bị phỉ báng, nhục mạ, đánh đòn và bị đóng đinh vào thập giá. Cuộc đời rao giảng công khai của Đức Giêsu là những chuỗi ngày gặp nhiều chống đối, thử thách. Mặc dầu thân phận là Thiên Chúa, làm biết bao phép lạ cứu dân khỏi bệnh tật, Xatan, tội lỗi nhưng Ngài chịu không ít thử thách: “*Bấy giờ Đức Giêsu được Thần Khí dẫn vào hoang địa, để chịu cám dỗ. Người ăn chay ròng rã bốn mươi đêm ngày, và sau đó, Người thấy đói*” (Mt 4, 1-2); cũng như sự chống đối: “*Đức Giêsu buồn khổ vì lòng họ chai đá*” (Mc 3, 5); sự ganh ghét: “*Ông này trừ được quỷ chỉ là nhờ dựa thế quỷ vương Bêendêbun*” (Mt 12, 24); sự phỉ báng: “*Ông Kytô ơi, hãy nói tiên tri cho chúng tôi nghe đi: ai đánh ông đó*” (Mt 26, 68); sự sỉ vả: “*Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình...*” (x.Mt 27, 42-44) và ngay cả sự vu khống: “*Hắn đã xúi dân đi nổi loạn...*” (x.Lc 23, 5) và sự chế nhạo: “*Khoan đã, để xem ông Êlia có đến cứu hắn không!*” (Mt 27, 49)

Có tất cả 49⁷⁷ đoạn Tin mừng ghi lại những nỗi thống khổ mà Đức Giêsu phải chịu để thấy rằng Ngài quá yêu thế gian. Tâm hồn Ngài cao cả và vĩ đại quá, mới có khả năng chịu đựng được những nỗi thống khổ đến tột cùng như vậy. Đối với kẻ có tội, thì sự xúc phạm sẽ không khiến họ cảm thấy quá tổn thương. Đấng này thân phận là Thiên Chúa, là Đấng Tạo thành trời đất, là Chủ của vạn vật mà bây giờ lại chịu chính tác phẩm của mình phản bội, nhục mạ, khinh miệt... Đó là một nỗi thống khổ đến tột cùng, thiết nghĩ làm người khó ai có thể đón nhận được. Đau khổ lúc này đúng là thập giá nhưng lại vô cùng mâu nhiệm, vì Chủ nhân của chúng đã đón nhận trong tâm tình của một tâm hồn cao thượng, rộng mở, không cay đắng, không căm giận. Ngài đã rộng lòng đón nhận đau khổ như một quà tặng để biến chúng thành công cụ mang ơn cứu độ đến cho con người. Vậy đau khổ lúc này không còn là nguyên nhân khiến cho con người mất hạnh phúc nữa. Có chăng là mất đi hạnh phúc đời này nhưng lại được vĩnh viễn hạnh phúc đời sau.

⁷⁷ Phụ lục, tr 99.

3.3. Đức Giêsu loan báo sẽ phải chịu đau khổ

Tin mừng nói rất nhiều về việc Đức Giêsu chịu đau khổ, nhưng nhờ sự đau khổ này mà con người mới được hưởng ơn cứu chuộc: *“Đây Chiên Thiên Chúa, Đáng xóa bỏ tội trần gian”* (Ga 1, 29). Như vậy, Đức Giêsu là người đầu tiên hứng nhận nỗi đau khổ để mọi tội lỗi, bóng tối và sự dữ mà con người gây ra được xóa sạch. Chính nhờ đau khổ này mà chúng ta nhận được ơn cứu độ.

Theo tra khảo, chúng tôi thu thập được trong bốn sách Tin mừng có tới 22⁷⁸ đoạn ghi lại việc Đức Giêsu loan báo sẽ phải chịu đau khổ và chịu chết như thế nào: *“Người phải đi Giêrusalem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại.”* (Mt 16, 21) Như vậy, Đức Giêsu đã tiên báo về cuộc thương khó của Ngài rất nhiều lần cho các môn đệ và được các Tin mừng ghi lại. Đau khổ này đưa Ngài đến vinh quang và hoàn tất sứ mệnh mà Chúa Cha đã trao phó. Đau khổ này còn hòa giải nhân loại với Chúa Cha và cho con người ơn cứu độ. Như vậy, rõ ràng đau khổ mà Đức Giêsu hứng chịu chính là mầu nhiệm. Ngài là Chúa, là Thiên Chúa mà còn phải chịu đau khổ như vậy. Hơn nữa, nỗi đau khổ ấy hoàn toàn không phải do Ngài gây ra mà do chính con người mang lại. Đáng vô tội đã chấp nhận gánh vác mọi đau khổ để chia sẻ kiếp người với con người. Vậy con người sao lại không thể đón nhận đau khổ như là phương tiện mang ơn cứu độ đến cho mình cơ chứ?

3.4. Đức Giêsu đau khổ trước cái chết

Đức Giêsu đã trải qua kinh nghiệm về đau khổ hoàn toàn của một con người khi đối diện với cái chết, tận cùng của nỗi đau. Làm người nếu ai không biết đau khổ, sợ hãi trước cái chết thì người đó chỉ có thể là thánh nhân hoặc chỉ có thể là kẻ bất cần đời, chán ghét sự sống. Làm người theo đúng nghĩa thì không ai là không sợ chết. Vì đối diện với cái chết là đối diện với nỗi thống khổ tột cùng khi biết mình sắp mất đi tất cả. Làm người, chẳng ai muốn chết, ai cũng muốn sống. Đối diện với cái chết là đối diện với nỗi khiếp đảm cùng cực của con người: *“Lạy Cha, nếu được thì xin cho con khỏi uống chén đắng này, nhưng xin đừng theo ý con, mà theo ý Cha.”* (Mt 26, 42) Mặc dầu rất đau đớn, lo sợ nhưng Ngài vẫn nài xin Cha đừng theo ý mình. Có thể

⁷⁸ Phụ lục, tr 101.

nói đây là lời cầu nguyện rất cảm động, rất nhân văn và rất thánh. Nhân văn ở chỗ nó nói lên tâm trạng thực của một con người khi cận kề trước cái chết, nhưng rất thánh ở chỗ Ngài không yêu cầu hay đòi hỏi Cha, mà chỉ là một lời thỉnh cầu mong được cứu xét: “*Nếu có thể được*”. Nếu được thì con xin, còn không được, con luôn xin chịu. Bởi vì “*xin đừng theo ý con, mà theo ý Cha*”, vừa cất lời khẩn cầu thì đã mong giữ lại, xin đừng ban cho con mà hãy làm theo như ý Cha muốn. Điều ấy chứng thực tình yêu tuyệt đối của Chúa Con đối với Chúa Cha qua sự vâng phục, đồng thời cũng xác nhận Đức Kytô đã chịu đau khổ thật sự, chứng tỏ tình yêu chân thành trong đau khổ. Lời ấy xác nhận cách hết sức đơn giản nhưng tận căn sự thật con người: “*Đau khổ là chịu đựng một điều ác mà đối diện với nó, con người rùng mình khiếp sợ.*”⁷⁹

Đau khổ của Đức Giêsu đạt tới đỉnh cao nơi cuộc khổ nạn khi Ngài cảm nhận sự cô đơn đến tột cùng, đau khổ đến tột cùng như chính Chúa Cha, Người mà Ngài thương yêu và tin tưởng nhất cũng như bỏ rơi Ngài: “*Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma xa-bác-tha-ni. Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?*” (Mc 15, 34) Có thể nói không còn lời than thở nào đau xót cùng cực hơn được nữa. Đây là lời cầu nguyện thống khổ của người tin tưởng khi không còn gì để tin tưởng. Cảm nhận lúc này như chính Chúa Cha cũng không còn quan tâm đến mình, trong khi Ngài biết đối với Cha, Ngài là duy nhất: “*Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người.*” (Mt 17, 5). Có vậy, ta mới thấy được bản tính “con người” trọn vẹn nơi Đức Giêsu. Ngài đã hoàn toàn làm người như chúng ta, biết vui, biết buồn, biết đau khổ, biết giận dữ... để cùng đồng hành, chia sẻ, cảm thông với kiếp người của ta, ngoại trừ tội lỗi: “*Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội.*” (Dt 4, 15)

Có đến 10⁸⁰ đoạn Tin mừng ghi lại nỗi thống khổ tột cùng của Đức Giêsu trước cái chết, tuy không nhiều nhưng cũng thể hiện cách chân thực đau khổ của một “con người” thực sự trước cái chết. Nếu như nói con người sinh ra đã khổ vì không ai có thể gánh lấy nỗi khổ riêng mình, thì không phải đã có một Người, Người ấy đã sống như ta, đau khổ như ta, chết như ta và sống lại cho ta hay sao? Vậy tại sao ta còn khiếp sợ đau khổ. Đau khổ không phải là một mâu nhiệm hay

⁷⁹<http://nhipcautamgiao.net/cong-giao/van-kien-cong-giao/tong-thu-salvifici-doloris---ve-y-nghia-dau-kho-cua-con-nguoi-theo-kito-giao--1/>

⁸⁰ Phụ lục, tr 102.

sao. Phía sau đau khổ, ở tận cùng chốn sâu thẳm của nỗi khổ đau vẫn luôn luôn còn một thứ gì khác nữa, phải không? Nó thực sự không đơn thuần là chỉ có nỗi đau mà mát mát, nước mắt và đắng cay, tuyệt vọng. Không, chắc chắn còn có gì đó ở phía sau đau khổ đấy!

4. Tin mừng nói đến đau khổ của con người

4.1. Con người đau khổ trước sự dữ, tội lỗi

Khi sinh ra, con người đã hứng chịu đau khổ, đó là đau khổ của tội nguyên tổ. Tội ấy được xóa sạch trong ngày chịu phép thánh tẩy, nhưng khi nào còn sự sống nơi con người, thì khi ấy con người vẫn luôn phải đối diện với nó. Đó là nỗi đau khổ của sự dữ và tội lỗi. Daniel Rops đã nói: *“Con người là động vật tiết ra chất đau khổ, cho chính nó và cho người khác.”*⁸¹ Tội lỗi là của con người gây ra, nhưng sự dữ vừa có thể là do con người gây ra nghĩa là đến từ con người nhưng cũng có thể đến ngoài họ, do thiên nhiên hoặc do tha nhân. Sự dữ có mặt trong cuộc sống là do con người gây ra bởi từ chối vâng phục Đấng Tạo Hóa và từ chối nhau. Có một điều chắc chắn rằng Thiên Chúa hoàn toàn không tạo nên sự dữ. Ngài luôn luôn yêu thương con người. Ngài sáng tạo một thế giới tốt nhất có thể được để con người hưởng dùng: *“Thiên Chúa thấy mọi sự Ngài đã làm ra quả là rất tốt đẹp.”* (St 1, 31)

Thiên Chúa toàn năng như vậy, Ngài không tạo nên sự dữ nhưng vẫn luôn có sự dữ hoành hành, có phải Ngài bất lực hay không? Thưa, việc Ngài cho phép sự dữ thể lý và luân lý xảy ra là một huyền nhiệm mà Thiên Chúa làm sáng tỏ nhờ Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết và sống lại để chiến thắng sự dữ. Đức tin dạy chúng ta rằng Thiên Chúa đã không cho phép sự dữ xuất hiện, nếu Ngài không làm phát sinh điều thiện hảo từ chính sự dữ đó bằng những đường lối mà chúng ta sẽ thấu tỏ trong đời sống vĩnh cửu. Giáo lý Hội thánh Công giáo số 331 có viết: *“Thiên thần và con người có tự do... trong thực tế họ đã phạm tội. Tuy nhiên, vì tôn trọng tự do của thọ tạo, Người để nó xảy ra, và một cách mâu thuẫn, Người biết cách rút lấy điều lành từ sự dữ.”*⁸² Thánh Phaolô trong thư gửi Giáo đoàn Rôma đã nhấn mạnh: *“Mọi sự điều sinh ích cho ai yêu mến Thiên Chúa.”* (Rm 8, 28)

⁸¹ Guy Gilbert, *Đối diện với đau khổ chúng ta có thể làm gì*, 2009, Antôn và Đuốc sáng, tr 26.

⁸² <http://mehangcuugiup.net/index.php/2018/03/07/tai-sao-co-su-du-va-dau-kho-trong-doi-song-2/>

Đứng trước sự dữ, con người luôn cảm thấy mình bất lực, nhỏ bé trước vũ trụ rộng lớn. Con người không khuất phục được vũ trụ, thiên nhiên. Lúc này họ chỉ còn biết bám víu vào Thiên Chúa, Đấng mà họ tin tưởng duy nhất để mong được Ngài cứu giúp: *“Thưa Ngài, xin cứu chúng con, chúng con chết mất!”* (Mt 8, 25) Và tất nhiên, khi có sự hiện diện của Thiên Chúa thì mọi sự dữ đều phải tuân phục: *“Người chỗi dậy, ngấm đê gió và biển: biển liền lặng như tờ.”* (Mt 8, 26) Ngài luôn động viên con người vững tin vào Ngài: *“Cứ yên tâm, chính Thầy đây, đừng sợ!”* (Mc 6, 50)

Có những sự dữ không đến từ nguyên nhân tội lỗi, nhưng Thiên Chúa vẫn để chúng xảy ra để tôn vinh quyền năng Thiên Chúa. Câu chuyện của người mù bẩm sinh trong Tin mừng theo thánh Gioan đã cho thấy rõ điều đó. Khi các tông đồ chất vấn Đức Giêsu về bệnh tình của anh: *“Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?”* (Ga 9, 2) Câu trả lời của Đức Giêsu khiến tất cả chúng ta phải kinh ngạc: *“Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng chuyện đó xảy ra là để các việc của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh.”* (Ga 9, 3)

Do vậy, Thiên Chúa nhất định không tạo nên đau khổ và sự dữ. Ngài nhất định cũng không lựa chọn đau khổ và sự dữ nhưng Ngài dùng tất cả những sự dữ, tội lỗi và đau khổ ấy làm phương tiện để biểu lộ quyền năng Thiên Chúa và đem ơn cứu độ cho con người. Đau khổ hay sự dữ lúc này không hoàn toàn là do hậu quả của tội nữa nhưng còn là phương tiện Chúa dùng để biểu lộ vinh quang của Người.

Ella Wheeler Wilcox có câu nói thâm thúy: *“Nên nói là mình đang khỏe, mọi thứ đều tốt thay vì nói về những điều tồi tệ. Thượng đế sẽ nghe thấy lời bạn nói, và làm cho chúng trở thành hiện thực.”*⁸³ Ở đây ông ý thức được quyền năng của Thiên Chúa, Đấng có thể biến đổi những điều tồi tệ trở nên tốt lành cho ơn cứu rỗi của con người.

⁸³ Jeff Keller, Thay thái độ đổi cuộc đời, 2005, tr 123.

Tin mừng có tất cả 13⁸⁴ đoạn nói về việc con người đau khổ trước sự dữ, tội lỗi. Con số không nhiều nhưng có lẽ cũng phần nào phản ánh sự yếu kém của họ trước sức mạnh của thiên nhiên, sự dữ và bóng tối, tội lỗi. Nhưng một khi có sự hiện diện của Thiên Chúa thì mọi lo lắng, sợ hãi của con người đều tan biến trước quyền năng và sức mạnh của Ngài.

4.2. Con người đau khổ trước bệnh tật, cái chết

Bệnh tật gắn liền với đời người. Có người mới sinh ra đã mang bệnh như câu chuyện của anh mù bẩm sinh trong Tin mừng theo thánh Gioan mà ta đã nói ở trên, nhưng có những người phải gánh chịu bệnh tật trong hành trình đời mình. Nói đến bệnh tật, là đều chẳng ai muốn trừ những thánh nhân. Khi đối diện với bệnh tật, con người cảm thấy tuyệt vọng. Bởi cơ thể mang bệnh là một cơ thể đau yếu. Với cơ thể đau yếu thì chẳng ai có thể làm được việc gì cho trọn vẹn. Sống thì chẳng thể vui, ăn cũng không nổi, uống cũng chẳng xong. Lúc này họ chỉ mong sao được giải thoát khỏi bệnh: *“Bà kia bị băng huyết đã mười hai năm, không ai có thể chữa được. Bà tiến đến phía sau Người và sờ vào tua áo của Người.”* (Lc 8, 43-44) Niềm tin của người phụ nữ này quả rất lớn lao. Nỗi đau khổ vì bệnh tật giày vò bà tận mười hai năm, đau khổ trong âm thầm, bà quyết định cũng âm thầm, chỉ cần rờ được vào tua áo của Đức Giêsu thôi vì bà tin rằng Ngài có thể chữa khỏi bệnh cho mình: *“Tôi chỉ cần sờ được vào áo của Người thôi là sẽ được cứu.”* (Mt 9, 21) Sự thống khổ âm thầm ấy đã được Đức Giêsu thấu biết, và phép lạ đã xảy ra, Ngài đã chữa lành cho bà. Hỏi thử trên thế gian này, ai có thể làm được điều ấy?

Thiên Chúa không bao giờ đứng bên lề cuộc sống con người, nhưng chính Ngài đã đích thân sống cùng họ, đau cùng họ, cảm cùng họ và thấu hiểu họ. Ta cần phải kể thêm câu chuyện về người phụ nữ bị còng lưng mười tám năm do Xatan trói buộc. Đức Giêsu đã thấu hiểu trước nỗi khốn khổ của bà suốt mười tám năm qua, ma quỷ làm cho bà bị tàn tật đến nỗi lưng còng hẳn xuống và không thể nào đứng thẳng lên được. Nhìn thấy bà, Đức Giêsu cảm thương nỗi đau đớn này. Ngài không chỉ thương cho bệnh tình của bà, khó khăn vất vả trong đi lại, sinh hoạt... nhưng Ngài còn thương cho sự kìm hãm của Xatan trên bà. Chúng đã kìm kẹp bà khiến bà khổ sở. Và không cần người phụ nữ ấy phải mở miệng cầu xin, cũng không cần người phụ nữ ấy có

⁸⁴ Phụ lục, tr 103.

tin, có biết Ngài là ai, có yêu mến Ngài hay không, Ngài đã chủ động gọi bà đến và giải thoát bà: *“Này bà, bà đã được giải thoát khỏi tật nguyên.”* (Lc 13, 12)

Không chỉ chữa lành bệnh nhân, không chỉ đau với nỗi đau của bệnh nhân, Đức Giêsu còn đau với nỗi đau của người có người thân phải chịu đau khổ vì bệnh tật và cái chết. Ngài vô cùng cảm kích tấm chân tình mà cha mẹ dành cho con cái. Đặc biệt là những phụ nữ góa bụa như câu chuyện bà góa thành Nain mà ta đã trình bày ở trên. Trong khi Ngài chữa lành bệnh tật cho người thân của họ: *“Đừng khóc! Con bé có chết đâu, nó ngủ đấy!”* (Lc 9, 52), Ngài còn bị chế nhạo vì bị xem thường: *“Họ chế nhạo Người, vì biết nó đã chết.”* (Lc 9, 53)

Đức Giêsu không chỉ chữa lành bệnh tật thân xác nhưng Ngài còn chữa lành bệnh tật tâm hồn do thế lực sự dữ kìm hãm: *“Lạy Ngài là con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi! Đứa con gái tôi bị quỷ ám khổ sở lắm!”* (Mt 15, 22) Đây là trường hợp của người đàn bà Canaan. Bà ấy là dân ngoại có đứa con gái bị quỷ ám. Bà tin tưởng tuyệt đối vào Đức Giêsu nên cứ một mực nài xin được cứu giúp, mặc dầu lời cầu xin ban đầu của bà không được Đức Giêsu đáp trả. Ấy thế mà bà vẫn cứ lẻo đẻo đi sau Đức Giêsu mà kêu xin mãi đến nỗi các tông đồ phải bực bội. Khi nhận được câu trả lời từ chối của Đức Giêsu, thì bà không hề nản chí, không hề bỏ cuộc, bà vẫn tiếp tục nài xin. Phải chăng vì bà không còn nơi nào để cầu xin hay vì bởi niềm xác tín nơi thâm sâu cung lòng bà thôi thúc. Và chính lòng tin ấy đã cứu sống con gái bà: *“Này bà, lòng tin của bà mạnh thật. Bà muốn sao thì sẽ được như vậy.”* (Mt 15, 28)

Theo kết quả khảo sát, có 21⁸⁵ đoạn Tin mừng ghi lại hình ảnh con người đau khổ khi đối diện với bệnh tật, sự chết của bản thân hay của người thân. Nhưng trường hợp nào đi nữa thì họ cũng một mực tín thác vào quyền năng và lòng thương xót của Thiên Chúa. Không ngoại trừ ai, không phân biệt bệnh tình gì, Ngài đều chữa lành bởi niềm tin và lòng tín thác của họ và ngay cả bởi Ngài động lòng trước nỗi khốn khổ của họ. Qua đau khổ vì bệnh tật, khi được chữa lành, khi đặt niềm tin tưởng, con người tôn vinh quyền năng Thiên Chúa và tín thác vào Ngài hơn.

⁸⁵ Phụ lục, tr 103.

4.3. Con người đau khổ vì Tin mừng

Trong các loại đau khổ, thì đau khổ vì Tin mừng có thể nói là một mẫu nhiệm cao cả bởi chúng không chỉ xuất phát từ cái đau thân xác hay tinh thần mà còn là nỗi đau tâm hồn. Nghĩa là vì Tin mừng mà họ sẵn sàng chịu đau khổ, như vậy niềm tin và tình yêu của họ vào Thiên Chúa phải thật lớn lao, phi thường. Người đầu tiên ta cần kể đến chính là Đức Maria và thánh cả Giuse, hai vị thánh đã từ bỏ cả cuộc đời, ngay cả những ước mơ chính đáng của mình: *“Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng”* (Lc 1, 34) để vâng phục ý muốn Thiên Chúa: *“Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói.”* (Lc 1, 38). Khi Đức Mẹ vâng phục ý Chúa, thì cũng là lúc thánh Giuse đón nhận mẫu nhiệm thánh ý. Khi được biết Mẹ mang thai, ngài đã định tâm lìa bỏ Mẹ kín đáo, vì ngài là Đấng công chính, nhưng sứ thần đã hiện ra và cho biết đó là việc của Chúa Thánh Thần, tức thì thánh Giuse đã vâng phục mau mắn: *“Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà.”* (Mt 1, 28) Và kể từ lúc ấy, Mẹ đã được tiên báo: *“Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà.”* (Lc 2, 35) Mẹ đã cùng Con Mẹ đón nhận đau khổ trong công cuộc cứu độ. Mẹ là chứng nhân đã can đảm đón nhận đau khổ vì Tin mừng. Thiên Chúa đã ban thưởng cho Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Đấng cứu độ. Phần thưởng dành cho những ai can đảm đón nhận đau khổ vì Tin mừng là như vậy: *“Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Con Người cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa.”* (Lc 11, 8)

Để có thể cùng bước với Đức Giêsu trên con đường thập giá, không ai là không hứng chịu đau khổ, nhất là đau khổ vì Tin mừng, bị ganh ghét, thù oán... nhưng Ngài đã hứa sẽ ban thưởng cho tất cả những ai vì Tin mừng mà kiên trì cho đến cùng: *“Vì Danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng dù một sợi tóc trên đầu anh em cũng không bị mất đâu. Có kiên trì, anh em mới giữ được mạng sống mình.”* (Lc 21, 19)

Việc bước đi theo Đức Giêsu trên con đường thập giá là một việc phải từ bỏ hoàn toàn ý muốn của bản thân chỉ để sống cho ý muốn của Thiên Chúa. Và mọi gian nan, thử thách, bắt bớ hay vu khống... tất cả những việc đó con người không thể nào chối bỏ được vì họ cũng đã từng đối xử như vậy với Đức Giêsu, nhưng Ngài đã toàn thắng, nếu chúng ta theo Ngài chắc chắn ta cũng sẽ toàn thắng như vậy. Đức Giêsu đã nói cho chúng ta biết rất rõ việc theo Ngài phải chịu

cơ cực ra sao nhưng Ngài đã củng cố niềm tin cho ta: *“Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian.”* (Ga 16, 33)

“Trò không hơn Thầy, tớ không hơn chủ nhà” (Mt 10, 24) chúng ta chấp nhận đi theo Đức Giêsu cũng là lúc chúng ta chấp nhận mọi đau khổ vì Tin mừng được loan báo, được làm chứng để mọi người nhận biết tình yêu thương Thiên Chúa dành cho con người. Đó cũng là lúc chúng ta can trường bước đi mặc dù biết: *“Thầy sai anh em đi như chiên đi vào giữa bầy sói”* (Mt 10, 16) nhưng khi nhìn lên thập giá mà Đức Giêsu đã chịu đóng đinh, chúng ta sẽ khám phá ra mâu nhiệm đau khổ với ý nghĩa cao cả của nó. Cái khổ mà ta chịu cho dù là nỗi khổ nào đi nữa thì cũng không phải vô nghĩa bởi chính Đức Giêsu đã gánh chịu nó một cách bất công. Đến lượt ta, ta cũng cần phải thể hiện nơi thân mình thập giá của Đức Giêsu: *“Giờ đây, tôi vui mừng được chịu đau khổ vì anh em. Những gian nan thử thách Đức Kitô còn phải chịu, tôi xin mang lấy vào thân cho đủ mức, vì lợi ích cho thân thể Người là Hội Thánh.”* (Cl 1, 24)

Nói về việc con người chịu đau khổ vì Tin mừng, có tất cả 33⁸⁶ đoạn. Thiết nghĩ đây cũng không phải là con số nhỏ để thấy rằng con đường theo Chúa người ta phải đánh đổi những gì, họ phải bỏ mình thế nào, họ phải can trường thế nào mới có thể trung tín tới cùng. Tuy nhiên, đường càng gian nan thì hoa trái càng ngọt ngào, những đau khổ mà họ chịu sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa hứa tặng ban: *“Chúng ta là... những người đồng thừa kế với Đức Kitô, vì một khi cùng chịu đau khổ với Người, chúng ta sẽ cùng được hưởng vinh quang với Người. Thật vậy, tôi nghĩ rằng: những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải nơi chúng ta.”* (x.Rm 8, 17-18)

5. Tin mừng nói đến đau khổ đời sau

Guy Gilbert có câu nói nổi tiếng: *“Cái khổ nhất trong các đau khổ là không còn khả năng yêu thương.”*⁸⁷ Đúng vậy, trong muôn vàn cái khổ thì không có thể yêu thương là nỗi khổ nhất

⁸⁶ Phụ lục, tr 104.

⁸⁷ Guy Gilbert, *Đối diện với đau khổ chúng ta có thể làm gì*, 2009, Antôn và Đuốc sáng, tr 43

vì lúc đó con người không còn là người nữa. Thiên Chúa sáng tạo trời đất, Ngài là Chủ tể của mọi loài, do đó Ngài không cần bất cứ điều gì từ con người và vũ trụ, bởi Ngài đã là Chủ nhân của tất cả những điều đó. Vậy Thiên Chúa cần gì? Thưa: *“Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế.”* (Mt 9, 13) Điều này thánh Phaolô đã khẳng định trong thư gửi giáo đoàn Côrintô: *“Đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.”* (1Cr 13, 13)

Vào ngày chung cuộc: *“Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến”* (Lc 21, 27), Ngài đến xét xử trần gian về mọi việc, mọi lời ta nói, mọi hành động ta làm. Nếu như đau khổ đời này đã khiến người ta khó chịu, thì đau khổ đời sau còn khiến người ta đau đớn đến dường nào. Vậy mà con người chỉ quan tâm đến nỗi khổ đời này và ít để ý đến nỗi đau ngày sau. Ngày mà chúng ta từ bỏ cuộc sống tạm đời này để bước vào cuộc sống đời sau, đó mới là cuộc sống thật. Ai là người chu toàn thánh ý Thiên Chúa, người ấy được hưởng hạnh phúc đời đời. Ai không chu toàn Lễ luật của Người, ắt phải chịu đau khổ đời sau. Nếu có hạnh phúc đời đời, thì cũng có đau khổ đời đời. Hạnh phúc đời đời chỉ có ở đời sau, thì đau khổ đời đời cũng vậy, cũng chỉ có ở đời sau. Tất cả những nỗi đau mà ta hứng chịu ở đời này, không là gì với cái đau khổ đời đời ngày sau. Cũng vậy, tất cả hạnh phúc đời này không là gì so với hạnh phúc đời sau cả. Do vậy, đừng đại dột mà đánh đổi chỉ vì những giá trị tạm, nhất thời với cái giá trị thật, trường tồn vĩnh cửu. Nếu hạnh phúc đời đời tuyệt mỹ thế nào thì đau khổ đời đời khôn khổ thế ấy. Chúng là đại diện cho hai thế lực trái ngược nhau, loại trừ nhau. Trong hạnh phúc đời đời không có đau khổ đời đời và trong đau khổ đời đời, không bao giờ có hạnh phúc đời đời. Điều này đã được Đức Giêsu mặc khải rất rõ ràng trong dụ ngôn ông nhà giàu và anh Ladarô nghèo khó trong Tin mừng của thánh Luca. Ông nhà giàu tham lam, ích kỉ, keo kiệt đã không đếm xỉa đến sự khốn khổ của anh Ladarô nghèo khó nằm trước cửa nhà mình. Mọi chuyện cứ thế tiếp diễn và trôi qua như chỉ có người thanh niên ăn xin khốn khổ ấy bất hạnh. Ai nào ngờ đến khi chết, anh Ladarô lại được đưa vào lòng ông Apraham, còn ông nhà giàu kia lại bị cực hình trong âm phủ. Nhìn thấy hạnh phúc của anh Ladarô, ông nhà giàu lúc này mới thèm khát chỉ mong được giọt nước trên tay người anh xin ngày trước mà mình không thèm đếm xỉa: *“Lạy tổ phụ Apraham, xin thương xót con và sai anh Ladarô nhúng đầu ngón tay vào nước, nhỏ trên lưỡi con cho mát; vì ở đây con bị lửa thiêu đốt khổ sở lắm.”* (Lc 16, 24) Nhưng mọi sự đã quá trễ, không còn cơ hội, không còn thời gian để thay đổi bất cứ một điều gì sau cái chết nữa:

“Giữa chúng ta đây và các con đã có một vực thẳm lớn, đến nỗi bên này muốn qua bên các con cũng không được, mà bên đó có qua bên chúng ta đây cũng không được.” (Lc 16, 26)

Trong tất cả mọi nỗi đau khổ, thì đau khổ đời sau là nỗi đau lớn nhất, hãi hùng nhất và bất hạnh nhất. Mọi nỗi đau trần gian này rồi sẽ có lúc kết thúc: “Sau cơn mưa trời lại sáng”, tuy nhiên nỗi đau khổ đời sau thì kéo dài đến vô tận và không gì có thể cứu chữa, không ai có thể cứu thoát: *“Thế là họ ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời.” (Mt 25, 46)*

Đâu là những nguyên nhân khiến người ta phải chịu cái đau khổ kinh hoàng này. Tin mừng đã mặc khải cho chúng ta rất rõ. Đó chính là những hành vi lỗi phạm Lề luật Chúa trong đời sống: *“Ai làm có cho một trong những kẻ bé mọn đang tin đây phải sa ngã, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà ném xuống biển còn hơn. Nếu tay anh làm có cho anh sa ngã, thì chặt nó đi, thà cụt một tay mà được vào cõi sống còn hơn có đủ hai tay mà phải sa hỏa ngục, phải vào lửa không hề tắt. Nếu chân anh làm có cho anh sa ngã, thì chặt nó đi; thà cụt một chân mà được vào cõi sống còn hơn là có đủ hai chân mà bị ném vào hỏa ngục. Nếu mắt anh làm có cho anh sa ngã thì móc nó đi; thà chột mắt mà được vào Nước Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục nơi giòi bọ không hề chết và lửa không hề tắt” (Mc 9, 42-48); là việc cứng lòng tin, không chịu sám hối, không chịu lãnh nhận ơn tha thứ, khinh thường ơn tha thứ: *“Ai nói phạm đến Con Người thì được tha; nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau.” (Mt 12, 32); và còn là việc sống đam mê của cải vật chất, bạc tiền quá nhiều mà quên đi việc thu tích của cải Nước trời qua việc bác ái yêu thương, tôn thờ Thiên Chúa. Câu chuyện dụ ngôn nhà phú hộ giàu có trong Tin mừng theo thánh Luca, khi ông chỉ biết thu tích của cải vật chất và lo vui chơi vì những tương mớ vật chất vô hồn, to lớn, kéch xù ấy có thể khiến mình sống mãi. Ông không nghĩ đến việc: *“Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng ngươi, thì những gì ngươi sắm sẵn đó sẽ về tay ai?” (Lc 12, 20)* Đức Giêsu đã cảnh cáo chúng ta: *“Kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa, thì số phận cũng như thế đó.” (Lc 12, 21)***

Có 29⁸⁸ đoạn Tin mừng nói về đau khổ đời sau. Đó là một sự thật hết sức hiển nhiên nhưng dường như nó quá ít để người ta có thể quan tâm. Cho nên, ngày nay người ta chỉ đi tìm giải thoát những đau khổ trần thế với mục đích khiến con người vui sống mà dường như không hề nghĩ sâu xa hơn đến việc làm sao cho khỏi phải đau khổ đời đời. Nỗi đau nào rồi cũng sẽ hết, vết thương nào rồi cũng sẽ lành. Thời gian là phương thuốc chữa lành mọi thương tích. Thế nhưng, những vết thương tâm linh thì chỉ Thiên Chúa mới có thể chữa lành. Ngài đã chữa lành chúng ta bằng cách gánh lấy mọi tội lỗi của ta, bổn phận của ta chỉ là việc sống chu toàn lề luật của Ngài, vâng phục thánh ý Ngài. Nhưng dường như con đường dẫn đến hạnh phúc thật là con đường hẹp, con đường khó khăn nhất do vậy mà nhiều người đã bỏ qua. Người ta chọn con đường rộng, con đường thênh thang để rồi đưa họ đến đau khổ đời đời: *“Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó. Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy.”* (Mt 7, 13-14)

Như vậy chỉ những kẻ cố chấp không chịu hồi tâm sám hối và tin vào Tin mừng, tin vào tình thương cứu độ của Thiên Chúa, chỉ những kẻ cố tình làm ngược không chịu thực hành bác ái cụ thể hoặc nghe lời cám dỗ của ma quỷ để phản nghịch cùng Thiên Chúa mới bị phạt trong hỏa ngục: *“Nơi dành cho tên Ác quỷ và các sứ thần của nó”* (Mt 25, 41) nghĩa là chịu đau khổ đời đời mà thôi. Thiên Chúa đầy lòng nhân hậu, không muốn cho kẻ có tội phải chết, nhưng muốn họ ăn năn sám hối để được sống: *“Ta chẳng vui gì khi kẻ gian ác phải chết, nhưng vui khi nó thay đổi đường lối để được sống”* (Ed 33, 11) hoặc *“Giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối.”* (Lc 15, 10) Chính tội nhân đã tự đẩy mình vào hỏa ngục khi cố tình làm ác và không chịu sám hối trở về làm hòa cùng Chúa mà thôi.

6. Tin mừng nói đến hạnh phúc đời sau

Đức Giêsu hứa thiên đàng với người trộm lành trên cây thập tự: *“Tôi bảo thật anh. Hôm nay anh sẽ được ở với tôi trên thiên đàng.”* (Lc 23, 43) Vậy thiên đàng là có thật, hạnh phúc đời sau, hạnh phúc vĩnh cửu là có thật.

⁸⁸ Phụ lục, tr 106.

Tin mừng có tới 20⁸⁹ đoạn nói đến hạnh phúc đời sau. Như vậy, hạnh phúc đời sau là gì? Xin thưa, đó là một hạnh phúc mà không ai trên trần gian có được hay cho được và cũng không gì có thể mua chuộc được: *“Bấy giờ, người công chính sẽ chói lợi như mặt trời, trong Nước của Cha họ.”* (Mt 13, 43) Đó là nguồn sự sống đời đời, vĩnh cửu mà Đức Giêsu đã mặc khải: *“Những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời.”* (Mt 25, 46) Sự sống ấy không chỉ dành cho những người đã chết mà ngay cả những người còn sống, họ vẫn được Thiên Chúa ban thưởng theo cách riêng của Ngài: *“Có những kẻ không phải ném sự chết, trước khi thấy Triều Đại Thiên Chúa đến, đầy uy lực.”* (Mc 9, 1) Xem ra tự sức mình, con người khó có thể có được nguồn sự sống quý giá ấy. Đúng thật là thế, nhưng với quyền năng và ân sủng Chúa thì không gì là không thể: *“Những gì không thể được đối với loài người, thì đều có thể được đối với Thiên Chúa.”* (Lc 18, 27)

Khi những người thuộc nhóm Xadôc đến chất vấn Đức Giêsu về sự sống đời sau qua câu chuyện người phụ nữ lấy bảy chồng, các ông muốn hỏi khi đến sự sống đời sau thì người phụ nữ này sẽ là vợ ai trong số bảy người chồng ấy. Đức Giêsu đã cho biết: *“Con cái đời này cưới vợ lấy chồng, chứ những ai được xét là đáng hưởng hạnh phúc đời sau và sống lại từ cõi chết, thì không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng. Quả thật, họ không thể chết nữa, vì được ngang hàng với các thiên thần. Họ là con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại.”* (Lc 21, 34-36)

Như vậy, ở sự sống đời sau, lúc này con người được ngang hàng với thiên thần và là con cái sự sống lại, không vợ cũng không chồng, mà sống như thiên thần, sống một đời ca tụng tôn vinh Thiên Chúa không còn đau khổ, không còn tội lỗi, không còn sự chết nữa. Và lúc này chúng ta được chung hưởng vinh quang với Thiên Chúa: *“Anh em được đồng bàn ăn uống với Thầy trong Vương Quốc của Thầy.”* (Lc 22, 30)

Nếu quả thật sự sống đời sau tuyệt mỹ như vậy thì con người sao còn lưỡng lự, phân vân mà tính toán hơn thiệt, so đo không dám đánh đổi. Đức Giêsu đã mặc khải rất rõ ràng về hạnh phúc đời sau mà chúng ta được hưởng, phần còn lại tùy thuộc hoàn toàn ở quyền quyết định tự do của chúng ta. Liệu ta có dám đánh đổi hy sinh cái hạnh phúc tạm bợ đời này để đổi lấy hạnh phúc

⁸⁹ Phụ lục, tr 108.

vĩnh cửu đời sau hay không. Những thứ mà chúng ta coi là giá trị ấy thực ra đều vô nghĩa trước mặt Thiên Chúa. Ngài không cần gì nơi ta trong mớ vật chất vô hồn đó cả, Ngài chỉ cần tình yêu và lòng mến. Liệu ta có dám đánh đổi chúng để sẵn sàng sống tám mối phúc, nghĩa là chọn sống đau khổ để được hạnh phúc đời đời hay không: *“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước trời là của họ. Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp. Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an. Phúc thay ai khao khát nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho toại lòng. Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương. Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa. Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa. Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước trời là của họ. Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Anh em hãy vui mừng hớn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.”* (Mt 5, 3-12)

Nếu câu trả lời là có, thì ta phải làm gì để có được hạnh phúc ấy hay sự sống đời đời ấy đây?

7. Tin mừng nói đến điều kiện để đạt hạnh phúc đời sau

Ta dùng câu chuyện về người thanh niên giàu có đến chất vấn Đức Giêsu về sự sống đời đời để làm sáng tỏ nhận định này. Câu chuyện được bắt đầu với những chi tiết thật thú vị và hấp dẫn, khiến cho nhiều người hâm mộ: *“Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?”* (Mc 10, 17). Câu hỏi của người thanh niên khiến Đức Giêsu ngỡ ngàng. Nhưng Ngài khẳng định: *“Không có ai nhân lành cả, trừ một mình Thiên Chúa.”* (Mc 10, 18). Vâng, con người không ai có thể nhân lành bởi ai cũng là tội nhân, không ai có thể cho ai hạnh phúc vĩnh cửu được. Đòi hỏi thứ nhất của Đức Giêsu là tuân giữ các điều răn và thật may mắn cho người thanh niên ấy, vì anh đã chu toàn nó cách tuyệt hảo: *“Thưa Thầy, tất cả những việc đó, tôi đã tuân giữ từ thuở nhỏ.”* (Mc 10, 20) Câu trả lời của anh khiến Đức Giêsu vô cùng cảm kích và yêu mến. Ngài đưa ra điều kiện còn lại: *“Anh chỉ còn thiếu có một điều là hãy đi bán tất cả những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi.”* (Mc 10, 21) Kết quả là: *“Anh ta sa sầm nét mặt vì lời đó và buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có rất nhiều của cải.”* (Lc 18, 23)

Đúng là một câu chuyện buồn, bởi nhập đề rất hay, khiến người ta vô cùng cảm kính nhưng kết thúc lại không có hậu, vì cái mục đích thánh thiện ban đầu của anh thanh niên đã không có hồi kết. Anh đã tìm được đáp án cho thắc mắc của mình nhưng anh không can đảm thực hiện nó, bởi nó khiến anh mất mát nhiều quá. Anh rất giàu, của cải của anh là tài sản của anh, và anh quý trọng nó hơn cả tài sản Nước trời. Anh đã thất bại ở chỗ đặt sai mục đích sống. Anh nghĩ rằng mớ vật chất khổng lồ của anh khiến anh sống đời đời, nhưng không phải, nó không khiến anh sống đời đời, nó chỉ giúp anh sống no mặc đẹp ở đời này thôi, chứ còn đời đời thì không. Anh đã thành công được một nửa bởi đáp ứng đầy đủ đòi hỏi của Đức Giêsu, nhưng nửa còn lại anh không can đảm vứt bỏ. Anh níu giữ của cải vật chất để đổi sự sống chóng qua mau mất bằng sự sống đời đời vĩnh cửu. Một sự đánh đổi thật đáng tiếc làm sao. Nhưng quả thật nó lại rất khó để người ta thực hiện. Anh thanh niên đã rất đau khổ không phải vì sự sống đời đời mà anh ta đau khổ vì phải bỏ đi những thứ, theo anh nó sẽ bảo đảm cho anh sự sống đời này. Như vậy anh đã mâu thuẫn với chính bản thân mình. Thật ra anh không đi tìm sự sống đời đời thật, mà đúng hơn anh đi tìm sự khẳng định của cái vật chất bảo đảm cho anh sự sống vĩnh cửu. Mặc dầu trong thâm tâm anh thừa biết, nó sẽ không cho anh sự sống vĩnh cửu. Anh đã tìm được câu trả lời từ chính trải nghiệm của bản thân mình qua kinh nghiệm cuộc sống. Thế nhưng, anh muốn bấu víu vào đáp án của Đức Giêsu như là một cứu cánh cho bi kịch của mình. Và kết quả, không như anh trông đợi nên anh tuyệt vọng. Con người hay đau khổ cũng là vậy. Họ lẫn lộn giữa cái mất đời này và cái được đời sau. Hình như người ta không có khả năng nhìn xa trông rộng, mà chỉ nông nổi, hạn hẹp khi bấu víu vào những cái tạm bợ trước mắt để rồi đánh lừa bản thân, khiến tình trạng tột tệ càng tột tệ hơn, đau khổ này nối tiếp đau khổ kia, cuối cùng là cái đau khổ đời đời. Vậy sự sống đời đời cần gì? Thừa, cần bác ái, cần san sẻ, cần cho đi... Cho đi thì khiến người ta đau nên người giàu khó vào Nước trời là vậy: *“Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa.”* (Lc 18, 25). Nếu vào Nước trời khó đến vậy, có lẽ chẳng ai có thể vào được, nhưng nếu cậy dựa vào sức mình, con người chắc chắn sẽ không bao giờ đạt được. Tuy nhiên, nếu tin thác vào Chúa thì chắc chắn có thể được: *“Đối với loài người thì điều đó không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa, thì mọi sự đều có thể được.”* (Mt 19, 26) Điều cần là chúng ta cần phải tin tưởng và kiên trì cho đến cùng, kiên cường vượt qua mọi gian nan, thử thách, hay đau khổ: *“Kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát.”* (Mt 24, 13)

Nếu vậy, Thiên Chúa có muốn con người có được hạnh phúc đời đời không? Thưa, đó không chỉ là mong muốn mà còn là mục đích của Ngài khi cứu độ con người: *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.”* (Ga 3, 16) Như vậy trong ý định ngàn đời của Thiên Chúa là yêu thương con người và muốn con người hạnh phúc. Ngài dựng nên con người và không bao giờ muốn họ phải đau khổ cả. Đức Giêsu đã luôn mời gọi con người nên hoàn thiện như Cha trên trời để họ được hạnh phúc: *“Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.”* (Mt 5, 48)

Hạnh phúc đời đời không bao giờ tự nhiên mà có và hạnh phúc ấy sẽ được quyết định bởi mọi hành vi sống của chúng ta ngày hôm nay: *“Người sẽ thưởng phạt ai nấy xứng việc họ làm.”* (Mt 16, 27) Như vậy chính ta là người quyết định hạnh phúc hay đau khổ của mình. Tuy nhiên thứ hạnh phúc ấy không đến từ ta hay bất cứ mọi thọ tạo nào khác mà đó là thứ hạnh phúc chỉ có duy nhất nơi Thiên Chúa mà thôi, ta lựa chọn sống hạnh phúc và rồi Thiên Chúa sẽ ban cho ta hạnh phúc ấy. Muốn được vậy không còn cách nào khác hơn, buộc ta phải vâng phục Ngài.

7.1. Chu toàn lề luật

Điều kiện đầu tiên để được hoàn thiện mà Đức Giêsu đưa ra là phải chu toàn lề luật. Muốn chu toàn được lề luật trước tiên người ta cần phải bỏ mình, đó cũng chính là đau khổ. Đức Kytô không che đậy sự cần thiết của đau khổ. Người đã quả quyết rất rõ ràng: *“Ai muốn theo Tôi... hãy vác thập giá mình hằng ngày mà theo.”* (Lc 9, 23) Muốn vác được thập giá là phải từ bỏ, hy sinh. Mà hy sinh là đi vào con đường hẹp, con đường đau khổ vì phải từ bỏ, mất mát. Nhưng Đức Giêsu đã khẳng định phải chiến đấu với chính bản thân mình mới có thể qua được: *“Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết: có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không được.”* (Lc 13, 24)

Khi chu toàn lề luật cũng là khi thi hành ý muốn Thiên Chúa. Khi thi hành ý muốn Thiên Chúa cũng là khi có sự sống đời đời: *“Chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.”* (Mt 7, 21) Và khi thực thi ý muốn Thiên Chúa cũng là lúc ta biểu lộ lòng yêu mến với Ngài: *“Ai có và giữ các điều răn của Thầy, người ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. Ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha của Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy.”* (Ga 14, 21)

Có tất cả 54⁹⁰ đoạn Tin mừng nói đến việc con người muốn được hưởng hạnh phúc đời sau thì nhất định phải chu toàn lề luật đã dạy, dù một chấm một phết cũng không được bỏ qua. Đây chính là con đường hẹp, con đường thập giá đời buộc người Kytô hữu phải bước qua. Không ai muốn vào được Nước trời mà không phải đi qua con đường này. Đó chính là điều kiện cần mà ai ai cũng phải có nếu muốn hưởng hạnh phúc đời đời.

7.2. *Sống bác ái*

Điều kiện thứ hai để có được sự sống đời đời chính sống bác ái: *“Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy bán tất cả tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời.”* (Mt 19, 21) Điều kiện thứ hai này khó hơn điều thứ nhất gấp bội phần, vì *“Kho tàng của anh ở đây thì lòng anh ở đó.”* (Mt 6, 21) Người ta thật khó để có thể từ bỏ của cải vật chất, nó là những thứ giá trị mau qua nhưng con người lại bám chặt vào nó, khi đó họ trở thành nô lệ vật chất. Trong khi Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ này và trao ban toàn bộ thế giới cho ta hưởng dùng. Thay vì dùng vật chất đời này làm phương tiện để có được sự sống đời sau thì con người lại bầu chặt vào nó như là cứu cánh. Cuối cùng, đau khổ vẫn hoàn đau khổ. Tuy nhiên, Ngài đã khẳng định, ai coi thường mạng sống mình cùng những thứ bảo đảm cho sự sống ấy vì Danh Ngài thì sẽ được sự sống đời đời. Cái ta tưởng mất nhưng không hề mất mà lại được, cái ta tưởng được mà thực ra lại mất: *“Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời.”* (Ga 12, 25)

Có tất cả 20⁹¹ đoạn Tin mừng nói đến việc con người phải thực thi bác ái nếu như muốn trở thành môn đệ Đức Giêsu, muốn chung phần vinh quang với Ngài trên thiên quốc. Đòi hỏi này không hề dễ nếu muốn so sánh với các đòi hỏi khác của Tin mừng. Trong tất cả các nhân đức, chỉ có nhân đức mến là quan trọng nhất, quyết định sự tồn tại của bạn có hay không trên thiên quốc: *“Vì người nào được cả thế giới mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào có lợi ích gì?”* (Lc 9, 25) Bởi lúc ấy Ngài sẽ phán xét chúng ta về việc lành phúc đức ta làm mà thôi: *“Nào những kẻ Cha ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các người*

⁹⁰ Phụ lục, tr 110.

⁹¹ Phụ lục, tr 114.

ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đã hỏi han.” (Mt 25, 34-36)

7.3. Tin tưởng tuyệt đối

Để có thể thực hiện những yêu cầu của Đức Giêsu, chúng ta nhất định phải có tình yêu đối với Ngài và niềm tin dành cho Ngài. Tình yêu dành cho Thiên Chúa phải đặt ưu tiên hàng đầu: *“Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và hết trí khôn ngươi, và yêu người thân cận như chính mình... Cứ làm như vậy và ông sẽ được sống.”* (x.Lc 10, 27-28) Tình yêu dành cho Thiên Chúa bao nhiêu thì tình thương dành cho đồng loại cũng phải nhiều như yêu chính bản thân mình. Đòi hỏi của Tin mừng rất khát khe, nhưng không khiến con người chết đi mà trái lại cho con người sự sống. Nếu đã là vậy, tại sao con người vẫn chối từ và không chịu thực hiện?

Một trong những lý do có thể kể đến là vì họ chưa tin đủ. Đức Giêsu đã khẳng định cần phải tin vào Ngài: *“Ai nghe lời tôi và tin vào Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống.”* (Ga 5, 24) Việc tin vào Thiên Chúa ngày nay dường như là việc ngoài sức của nhân loại. Người ta quá đầy đủ nên không tin, người ta lấy tiền bạc, quyền lực, của cải... làm sức mạnh nên không cần phải cậy dựa vào Thiên Chúa. Họ tin vào bản thân, vào sức mạnh vật chất, bạc tiền hơn là tin vào giá trị tâm linh. Do vậy mà ngàn năm họ vẫn khát, khát khao thứ hạnh phúc bất diệt nhưng không dám đánh đổi để có được nó. Chỉ cần tin vào Chúa và can đảm từ bỏ theo đòi hỏi của Tin mừng là đủ. Nhưng con người vốn dĩ tham lam và ích kỉ, họ không muốn mất thứ gì mà chỉ muốn được thêm và được tất cả. Đức Giêsu đã khẳng định chỉ được chọn một trong hai, một là hạnh phúc bất diệt hay là đau khổ ngàn đời mà thôi: *“Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được.”* (Mt 6, 24)

Tin mừng có tất cả 19⁹² đoạn nói về niềm tin con người vào Thiên Chúa để có được sự sống đời sau. Con số không lớn nhưng cũng đủ để khẳng định, không có niềm tin là không có tất cả.

⁹² Phụ lục, tr 115.

7.4. Phó thác tuyệt đối

Khi đã có niềm tin, ta cũng cần phải có lòng tin tưởng phó thác vào quyền năng, sức mạnh và lòng thương xót, nhân từ của Thiên Chúa như tâm tình của con trẻ đối với cha mẹ chúng vậy: *“Nếu anh em không trở lại và nên như trẻ nhỏ, thì chẳng vào được vào Nước Trời.”* (Mt 17, 3) Thiên Chúa là Cha yêu thương, Ngài tạo nên ta, còn cứu chuộc ta. Ngài là Chủ Tể, là Đấng Tạo Hóa, Ngài toàn năng và thánh thiện, có một Thiên Chúa như vậy làm Cha, tại sao ta lại còn hoài nghi, ngờ vực, mất niềm tin. Đức Giêsu đã dạy, ta cần phải có một niềm tin tưởng, phó thác tuyệt đối vào Thiên Chúa quan phòng: *“Anh em đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy.”* (Mt 6, 34) Một khi đã có niềm tin vào Thiên Chúa thì tất cả những gì chúng ta nài xin, Ngài đều nhậm lời: *“Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ thì sẽ mở cho.”* (Lc 11, 9) Nhưng điều ta cần không phải là cầu xin cho theo ý mình, nhưng là xin theo như ý Chúa được thể hiện: *“Hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả các thứ kia, Người sẽ thêm cho.”* (Mt 6, 33) Đó mới là lời cầu xin hay nhất, Thiên Chúa sẽ không kém lòng quảng đại với ta bao giờ. Ngài sẽ còn cho thêm, cho hơn, cho đầy tràn trên cả những gì ta cho đi và mong đợi: *“Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ cho anh em đâu đủ lượng đã dằn, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy.”* (Lc 6, 38)

Tin mừng có 13⁹³ đoạn Đức Giêsu dạy con người phải biết đặt niềm tin tưởng tuyệt đối vào tình yêu thương quan phòng và ơn cứu độ của Thiên Chúa. Giả như chúng ta chỉ cần có niềm tin bằng hạt cải thôi, thì Ngài cũng đã làm phép lạ cả thể trên cuộc đời ta rồi. Nói vậy, có lẽ con người kém tin lắm. Và nếu như không tin, làm sao có thể sống nhân chứng cho Ngài đây?

7.5. Sống chứng nhân

Niềm vui phải được nhân đôi, đó mới là niềm vui trọn vẹn. Nếu như ta cảm nhận được Thiên Chúa yêu thương mình thế nào, chắc chắn ta sẽ rao truyền ân huệ ấy cho mọi người, bởi ân sủng mà Thiên Chúa ban cho ta lớn lao đến nỗi tự sức mình ta không bao giờ dám nghĩ tới. Vì vậy,

⁹³ Phụ lục, tr 116.

Đức Giêsu luôn kêu gọi mọi người loan báo Tin mừng để tất cả mọi người đều nhận biết tình thương và ơn cứu độ của Thiên Chúa: *“Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo Triều Đại Thiên Chúa.”* (Lc 9, 60) Sứ mệnh ấy mỗi người Kytô hữu chúng ta lãnh nhận trong ngày chịu phép Thánh tẩy. Một khi trở thành con cái Thiên Chúa, chúng ta tiếp nối sứ mạng mà Đức Kytô đã sống và đã chết vì ta. Đó là lúc ta lãnh nhận và thực thi ba trách vụ của người Kytô hữu: tư tế, vương đế và ngôn sứ. Đó là việc thờ phượng Thiên Chúa, sống chu toàn thánh ý, làm gương sáng và loan báo Tin mừng: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.”* (Mt 28, 19-20)

Việc làm chứng cho Thiên Chúa chắc chắn sẽ gặp nhiều gian truân, thử thách vì “Tôi tớ không hơn được chủ nhà, nhưng Đức Giêsu đã khẳng định: *“Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.”* (Mt 10, 32-33) Người môn đệ của Chúa cũng là người bước đi theo Ngài trên con đường thập giá, con đường mà chính Ngài đã đi. Do vậy ta cần phải học gương của Ngài và tuân theo những gì Ngài đã dạy bảo: *“Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy. Đừng sắm vàng bạc hay tiền đồng để giắt lưng. Đi đường, đừng mang bao bì, đừng mặc hai áo, đừng đi giày hay cầm gậy. Vì thợ thì đáng được nuôi ăn.”* (Mt 10, 8-10)

Có 36⁹⁴ đoạn Tin mừng Đức Giêsu dạy ta phải sống chứng nhân cho tình yêu Chúa bởi đó chính là sứ mệnh mà Thiên Chúa ủy thác cho ta từ khi lãnh nhận Bí tích Thánh tẩy, trở thành con cái Chúa, con cái Hội thánh.

7.6. Sám hối, tỉnh thức, sẵn sàng

Ngày Chúa đến, cũng là ngày Ngài trở lại trong vinh quang để xét xử nhân loại hay còn gọi là ngày chung cuộc: *“Con Người sẽ xuất hiện trên trời, bấy giờ mọi chi tộc trên mặt đất sẽ đấm ngực và sẽ thấy Con Người rất uy nghi vinh hiển ngự giá mây trời mà đến. Người sẽ sai thiên sứ của Người thổi loa vang dậy, tập hợp những kẻ được Người tuyển chọn từ bốn phương, từ chân*

⁹⁴ Phụ lục, tr 117.

trời này đến chân trời kia.” (Mt 24, 30-31) Đó là ngày nào, không ai biết được: “Còn về ngày giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay cả Người Con cũng không, chỉ một mình Chúa Cha biết thôi.” (Mt 24, 36)

Do vậy Ngài kêu gọi mọi người: *“Anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến.”* (Mt 24, 44) Tất cả chúng ta cần phải luôn tỉnh thức và sẵn sàng với giờ phút trao chuyển giữa cuộc sống đời này và sự sống đời sau. Nó không phải là một sự kết thúc nhưng là một cánh cửa mở ra cho chúng ta một thế giới, một chân trời mới, một cuộc sống mới nơi đó mọi giọt lệ sẽ được lau khô, mọi đau khổ đều biến thành niềm vui mang lại sự sống đời đời. Ngày đó là ngày nào, giờ nào không ai có thể biết. Nó hoàn toàn không lệ thuộc vào lịch sử nhân loại nhưng thuộc về ý muốn của Thiên Chúa. Bản phận của chúng ta là phải tỉnh thức và sẵn sàng để bất cứ khi nào Chúa đến chúng ta cũng có thể hiện diện trước mặt Ngài.

Có 21⁹⁵ đoạn Tin mừng Đức Giêsu kêu mời ta phải ăn năn sám hối, tỉnh thức và sẵn sàng để chờ ngày Thiên Chúa đến phán xét thế giới và đưa ta về cõi vĩnh hằng. Dù muốn dù không thì đó cũng là ngày chung cuộc, ý muốn Thiên Chúa là vậy. Ngày cuối cùng của cuộc sống tạm đời này để mở ra một cuộc sống vĩnh cửu đời sau. Nếu như ta không quan tâm đến ngày đó, ta không sám hối, không tỉnh thức, không sẵn sàng thì làm sao có thể đối diện với Thiên Chúa cách bình an được. Đó cũng là ngày mà mọi mong đợi của chúng ta đều trở thành hiện thực trước một thế giới thật của công bình, tình yêu thương và sự toàn thắng sự chết, tội lỗi và cái ác.

⁹⁵ Phụ lục, tr 119.

III. KẾT LUẬN

Cuộc sống ngày nay là một cuộc sống của nền văn minh, tiến bộ, khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, là cuộc sống của thời công nghệ thông tin bùng nổ, kỹ thuật thời @ vậy mà không hiểu tại sao con người vẫn không hết đau khổ. Như vậy, rõ ràng “người giàu cũng khóc”, chẳng phải vì nghèo đói, bệnh tật mà người ta đau khổ, không hạnh phúc, nhưng đúng hơn để thỏa mãn khát vọng bản thân, để nhân loại vui bớt đau khổ nhất định không phải vì giàu hay nghèo, đẹp hay xấu... Sướng hay khổ tất cả cũng hệ tại ở chính bản thân mình. Cùng một sự kiện xảy ra nhưng mỗi người cảm nhận theo cách riêng, bởi mỗi người là một con người, mỗi người là một thế giới, thế giới của tôi không là thế giới của anh. Với anh, sự kiện đó khiến anh rất đau khổ nhưng với tôi đó lại là một dấu hiệu, một bí tích, một con đường, một phương thế để tôi đạt đến một thứ không phải là đau khổ mà hạnh phúc thật, hạnh phúc thiên đàng.

Hạnh phúc vĩnh cửu, hạnh phúc đời sau là có thật, tuy nhiên làm thế nào để ta có thể thủ đắc được hạnh phúc ấy. Vấn nạn này sẽ nhức nhối cho tất cả những ai truy tìm câu trả lời. Bởi không thể nào đi con đường nào khác ngoài con đường đau khổ, con đường bỏ mình, con đường hy sinh, con đường thập giá. Nói đến thập giá ai cũng sợ, chỉ khi nào đưa con mắt đức tin nhìn lên Đức Giêsu trên thánh giá, Người đã sống đau khổ để cho ta hạnh phúc mà tìm ra ý nghĩa của đau khổ thì đau khổ lúc này mới không còn là thập giá nữa mà chính là thánh giá để thánh hóa chúng ta nên người con của Thiên Chúa. Chỉ cần chúng ta tin vào Ngài, tin Ngài là Ngôi Hai Thiên Chúa đã cứu độ chúng ta. Khi nào chúng ta tin và can đảm sống chứng nhân niềm tin ấy, chúng ta sẽ có được hạnh phúc đời đời.

Với Đức Kytô trên thập giá, con người không cô đơn, không một mình bước đi, chống chọi với đau khổ mà chính Đức Giêsu đã sẻ chia, đã gánh lấy đau khổ ấy trên vai mình cho ta khỏi bị chúng kìm hãm. Ngài đã chiến thắng tội lỗi, đau khổ, sự dữ, còn chúng ta, chúng ta thì sao? Chúng ta có muốn chiến thắng như Ngài để cùng dự phần vinh quang với Ngài hay không? Đau khổ là để khơi dậy tình yêu. Mỗi khi ta sống thực thi bác ái là khi ta làm cho người anh em bé mọn: “Đó là các người đã làm cho chính Ta”. Chính Người hiện diện nơi những người được đón nhận tình yêu thương ấy. Chính Người hiện diện nơi người này hay kẻ kia đang phải chịu đau khổ, bởi vì sự đau khổ có tính cách cứu độ của Người đã mãi mãi rộng mở cho tất cả mọi khổ đau của nhân loại. Và tất cả những người đau khổ cũng được kêu gọi một cách dứt khoát để trở

thành những người tham dự vào “những nỗi khổ đau của Đức Kytô”. Cũng vậy, mọi người đều được kêu gọi để, bằng đau khổ của riêng mình: *“Hoàn tất những gì còn thiếu nơi những nỗi quẫn bách Đức Kytô phải chịu.”* (Cl 1, 24) Đức Kytô cũng đã dạy con người phải biết làm điều thiện nhờ đau khổ, đồng thời phải biết làm điều thiện cho những người đau khổ. Qua hai khía cạnh đó, Người đã mặc khải ý nghĩa sâu xa của đau khổ.

Cây thập giá đã trở thành nguồn mạch tuôn trào dòng nước đem lại sự sống (x.Ga 7, 37-38). Cũng chính từ thập giá, chúng ta phải đặt lại câu hỏi về ý nghĩa đau khổ và chúng ta tìm được lời giải đáp trọn vẹn về câu hỏi đó. Và với các môn đệ, Người đã đưa ra những đòi hỏi luân lý chỉ có thể thực hiện được với điều kiện từ bỏ chính mình (Lc 9, 23). Con đường dẫn tới Nước trời thì chật hẹp, ngược với con đường rộng rãi thênh thang dẫn đến diệt vong (Mt 7, 13-14). Nhiều lần Đức Kytô cũng nói rằng những ai muốn làm môn đệ Người và tin theo Người, sẽ phải chịu nhiều bách hại, ta biết rằng điều đó không chỉ xảy ra ở trong các thế kỷ đầu của Giáo hội thời đế quốc Rôma, mà còn không ngừng xảy ra qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, và ngay cả trong thời đại chúng ta nữa.

Jeff Keller đã nói: *“Thái độ của ta trước đau khổ quyết định hạnh phúc của ta.”* và: *“Ngay vào lúc khó khăn nhất, chỉ cần bạn chọn thái độ đúng bạn sẽ thay đổi cả cuộc đời.”*⁹⁶ Đau khổ là có thật, điều đó không ai chối cãi và bản thân tôi cũng vậy. Và thái độ của ta đối với đau khổ thì hoàn toàn khác biệt. Anh không thể ép tôi nhìn sự việc với nhãn quan của anh, do vậy rất khó để có thể chia sẻ nỗi buồn với ai và không ai có thể thay ta gánh vác nỗi buồn. Bởi đó là nỗi đau phát xuất từ chính ngôi vị của ta, mà đã là ngôi vị thì không có sự thay thế. Có chăng chỉ là sự đồng cảm, xót chia, cảm thông, an ủi mà thôi. Con người tự gây đau khổ cho mình thì cũng một mình nó phải can đảm đương đầu với đau khổ. Vậy thái độ của bạn trước đau khổ chính là câu trả lời cho hạnh phúc của bạn.

Chúng ta đã nói với nhau rất nhiều về phương thế đạt hạnh phúc. Tuy nhiên, những cách mà nhân loại trao cho nhau chưa hẳn là cách hay nhất để đạt hạnh phúc bất diệt. Vậy hạnh phúc bất

⁹⁶ Jeff Keller, Thay thái độ đổi cuộc đời, Nxb Tổng hợp tp Hồ Chí Minh.

diệt có thể tìm ở đâu và làm thế nào để thủ đắc được nó. Những thứ hạnh phúc mà nhân loại chỉ cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm cho nhau ấy không khiến ta tâm phục khẩu phục bởi đó không phải là cội nguồn chân lý. Hạnh phúc thật chỉ là có thể tìm thấy từ Đấng là sự thật của bình an, quyền năng, yêu thương và sức mạnh. Chỉ có Đấng là Alpha và Omega, là khởi đầu và cũng là cùng đích, là Chủ của sự sống và cái chết nơi thế giới này mới có thể cho ta nguồn hạnh phúc vĩnh cửu. Ngoài ra, mọi thứ, mọi loài trên trần đời này đều giới hạn, không ai có thể cho ta cái hạnh phúc vô hạn và bất diệt ấy được.

Như vậy, những quan niệm chung của dân gian về đau khổ đều đúng nhưng dường như họ chỉ nói đến đau khổ đời này mà không nói đến đau khổ đời sau. Cũng vậy, nhân loại đã suy tư, tìm kiếm ra rất nhiều phương thế đạt hạnh phúc đời này, mà ít ai nói đến hạnh phúc đời sau, hạnh phúc bất diệt. Chả vậy, bởi ngoài Thiên Chúa ra, ai có thể cho ta hạnh phúc vĩnh cửu được. Không một ai! Ngài không chỉ cho ta hạnh phúc đời này mà còn cho ta hạnh phúc vĩnh cửu đời đời. Bỏn phận của ta là cần phải lắng nghe, thực hành, tin tưởng, phó thác, sống bác ái, sống chứng nhân và sám hối, tỉnh thức, sẵn sàng chờ ngày Ngài đến đưa ta về với hạnh phúc đời đời.

Điểm khác biệt lớn của người tín hữu Kytô và các cá nhân hay tổ chức khác là vậy. Người tin và kẻ không tin. Người tin thì có bỏn phận sống chứng nhân cho kẻ không tin được thấy mà tin. Đau khổ thật sự không chỉ đơn thuần là hậu quả của tội lỗi và sự dữ, mà nó còn là phương thế để con người được lãnh nhận ơn cứu độ. Đau khổ lúc này hoàn toàn không là điều tiêu cực, hủy diệt hạnh phúc nhưng nó chính là con đường, con đường duy nhất đưa con người về với hạnh phúc bất diệt cùng Thiên Chúa.

Hạnh phúc vĩnh cửu là có thật, đau khổ vĩnh cửu cũng có thật. Vấn đề hệ tại ở chính mỗi người chúng ta, ta cần phải có thái độ sống như thế nào mới có được sự sống đời đời? Nếu đau khổ thực sự là con đường, con đường duy nhất cho ta hạnh phúc vĩnh cửu thì ta cần phải có thái độ nào mỗi khi đối diện với đau khổ. Noi gương Đức Giêsu, ta cần phải can đảm mở rộng vòng tay đón nhận đau khổ như là một mầu nhiệm giúp ta hoàn thiện. Đó là một mầu phúc chứ không phải là mầu họa hủy diệt đời ta.

Đón nhận là thái độ nâng niu, trân trọng. Ta cần phải giang rộng đôi tay như Đức Giêsu trên thập giá, sẵn sàng đón nhận đau khổ để rồi chính đau khổ ấy sẽ chữa lành ta, cho ta một cuộc

sống mới, cuộc sống không còn đau khổ nữa. Nếu cứ nhìn sự việc với nhãn quan nông cạn của cuộc sống, ta khó lòng đón nhận đau khổ, nói chi là dám sống đau khổ, nhưng nếu can đảm nhìn về hạnh phúc ngày sau, ta sẽ thấy rằng đau khổ đời này không khiến ta mất đi điều gì mà trái lại còn cho ta có được sự sống đời sau. Thôi, thà can đảm chịu đau khổ đời này một lần, hai lần hay cả đời đi cũng được, để rồi ngày sau ta không bao giờ còn đau khổ nữa. Còn hơn là vui cười đời chút đời này mà ngày sau phải ngập lặn trong đau khổ đời đời.

Đau khổ đời này đã khiến người ta chết đi được, nhưng nó không bao giờ khiến người ta phải chết nhưng đau khổ đời sau sẽ khiến nhân loại chết đời đời. Chết một lần đã đủ đau đớn, đủ mất mát hết, chết đời đời, nghĩa là chết mãi mãi mà không bao giờ sống lại được nghe mà buồn biết mấy, sợ hãi biết chừng nào. Nếu như nói nhân loại, ai ai cũng muốn hạnh phúc, thì hãy can đảm sống cho hạnh phúc đời đời nhé. Đừng vì một chút hạnh phúc đời này mà đánh mất hạnh phúc đời đời ngày sau. Đừng vì một chút đau khổ đời này mà đánh mất hạnh phúc mãi mãi. Tiếc lắm, uổng phí lắm, sự đánh đổi chẳng chút công bằng, không thể cân xứng. Cho nên, nếu phải chọn lựa, xin hãy can đảm thà chịu khổ đời này cho dù có cả đời đi chẳng nữa mà được hạnh phúc mãi mãi đời sau vẫn hơn, hơn thật nhiều lắm chứ.

Đau khổ là điều không ai không chịu nhưng hạnh phúc có thể kẻ có người không. Thế nhưng nếu như muốn có hạnh phúc đời sau thì chắc chắn không thể thiếu đau khổ. Nếu vậy, thì đừng từ chối đau khổ nữa mà cần can đảm giang hai tay đón nhận đau khổ, cho dầu nỗi đau ấy có đáng ghét, nhức nhối cỡ nào cũng đừng từ chối. Bởi đó là linh dược, là con đường đưa ta về trời hưởng hạnh phúc mãi mãi. Nguồn hạnh phúc ấy không thể mua được bằng tiền bạc, danh vọng, địa vị nhưng chỉ mua được bằng niềm tin và tình yêu mà thôi.

Tự sức mình, chắc chắn không ai có thể thủ đắc được hạnh phúc bất diệt bởi ai cũng sợ đau khổ, chối từ đau khổ, nhưng với ơn Chúa, với niềm tin mãnh liệt vào ơn cứu độ và lòng thương xót của Ngài, chắc chắn chúng ta sẽ thành công. Con đường dẫn đến thành công ấy, là con đường dẫm chân lên đau khổ mà bước, máu có rơi, nước mắt có tuôn trào thì cũng hãy vui vẻ xin vâng, phó thác mà bước đến, nơi cuối đường có Thiên Chúa đang đợi, trên đường đi có tay Người đang đưa dẫn. Đừng sợ, đừng sợ đau khổ! Nó chỉ có thể khiến ta mất tất cả nhưng không thể lấy đi hạnh phúc vĩnh cửu của ta đâu.

Hơn bao giờ hết chúng ta cần phải có niềm tin vào tình yêu Thiên Chúa, Ngài sẽ không bao giờ bỏ rơi ta: (Đnl 31, 6) Thiên Chúa sẽ luôn ở bên ta, bảo vệ ta: *“Thiên Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ làm cho anh em được vững mạnh, và bảo vệ anh em khỏi ác thần.”* (2Tx 3, 3) Ngài sẽ ban sức mạnh cho ta trong từng cuộc chiến: (Is 40, 31). Trước những đau khổ, thử thách, Ngài sẽ ban cho ta những ơn cần thiết để chịu mọi đau khổ: *“Ơn của Thầy đã đủ cho con, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối.”* (2Cr 12, 9) Nếu như ta đau khổ vì tội lỗi, thì hãy yên tâm bởi Thiên Chúa sẽ tha thứ cho ta mỗi khi ta phạm tội chống lại Ngài, chỉ cần ta có lòng tin vào tình yêu và sự tha thứ của Ngài mà thôi: *“Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính sẽ tha tội cho chúng ta và thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính.”* (1Ga 1, 9) Bởi Ngài sẽ không ngừng yêu thương ta: *“Xin cho anh em nhận biết tình thương của Đức Kitô, là tình thương vượt quá sự hiểu biết.”* (Ep 3, 19)

Chúng tôi mong ước những giáo sư, những nhà nghiên cứu tôn giáo ngày càng có nhiều nghiên cứu sâu sắc hơn để truyền tải thông điệp Tin mừng mà chính Đức Giêsu đã sống và đã loan báo: sự sống trên đời này là một hồng ân Thiên Chúa ban cho ta để ta có cơ hội có được sự sống đời sau chứ không phải là những chuỗi ngày dài bất hạnh, vô vọng, nhàm chán... Do vậy, đừng đau khổ nữa, hay cứ đau khổ đi, nếu cần phải khóc thì cứ khóc, nếu cần phải gào thét thì cứ thét gào... sau cơn mưa trời lại sáng; Thiên Chúa, Ngài luôn luôn đứng đó, ngay bên cạnh bạn, cùng bạn bước đi, đi về phía chân trời hạnh phúc, nơi mọi giọt nước mắt sẽ được lau khô, mọi bất công sẽ được hoàn trả, mọi vết thương sẽ được chữa lành. Thật đấy!

Sự thật về Thiên Chúa, về đau khổ, về hạnh phúc là thế. Vậy với bạn thì sao, bạn có tin không? Tôi chắc chắn tin, tôi tin Thiên Chúa của tôi, Ngài là Đấng yêu thương và quyền năng, sức mạnh của Ngài có thể biến đổi thế giới, quyền năng của Ngài có thể khiến tôi từ có ra không, từ không ra có, tôi tin đau khổ đời này, tôi tin hạnh phúc đời sau, tôi cũng tin cả đau khổ đời sau nữa và rất sợ hãi nó, chỉ có điều đức tin của tôi yếu kém lắm. Lạy Ngài là Con Vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi, cho tôi niềm tin và tình yêu vào Ngài, hầu tôi can đảm bước đi cùng Ngài trên đại lộ đau khổ, đại lộ ấy chắc chắn đưa tôi về thiên quốc hưởng vinh quang, hạnh phúc ngàn đời.

PHỤ LỤC

TIN MỪNG NÓI ĐẾN ĐAU KHỔ VÀ HẠNH PHÚC

1. Tin mừng nói đến đau khổ của Đức Giêsu

1. Đức Giêsu chạnh lòng trước đau khổ của nhân loại

1. “Người đã mang lấy các tật nguyên của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta.” (Mt 8, 17)
2. “Đức Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ.” (Mc 1, 34)
3. “Lúc mặt trời lặn, tất cả những ai có người đau yếu mắc đủ thứ bệnh hoạn, đều đưa tới Người. Người đặt tay trên từng bệnh nhân và chữa lành họ.” (Lc 4, 40)
4. “Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng.” (Mt 11, 28)
5. “Đức Giêsu thấy đám đông thì chạnh lòng thương, vì họ lâm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt.” (Mt 9, 36)
6. “Đức Giêsu trông thấy một đoàn người đông đảo thì chạnh lòng thương, và chữa lành các bệnh nhân của họ.” (Mt 14, 14)
7. “Người tiếp đón họ, nói với họ về Nước Thiên Chúa và chữa lành những ai cần được chữa.” (Lc 9, 11)
8. “Đức Giêsu thấy một đám người rất đông thì chạnh lòng thương, vì họ như bầy chiên không người chăn dắt.” (Mc 6, 34)
9. “Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba ngày rồi và họ không có gì ăn. Thầy không muốn giải tán họ, để họ nhịn đói mà về, sợ rằng họ bị xiu dọc đường.” (Mt 15, 32)
10. “Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba ngày rồi mà không có gì ăn! Nếu Thầy giải tán để họ nhịn đói mà về nhà, thì họ sẽ bị xiu dọc đường. Trong số đó lại có những người ở xa đến.” (Mc 8, 2-3)
11. “Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi.” (Mc 2,17)
12. “Giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối.” (Lc 15, 10)
13. “Chúa đã làm cho tôi như thế đó, khi Người thương cất nỗi hổ nhục tôi phải chịu trước mặt người đời.” (Lc 1, 25)

14. “Chúa chạnh lòng thương và nói: Bà đừng khóc nữa.” (Lc 7, 13)
15. “Người chạnh lòng thương giơ tay đung vào anh.” (Mc 1, 41)
16. “Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba ngày rồi mà không có gì ăn.” (Mc 8, 2)
17. “Đức Giêsu thổn thức trong lòng và xao xuyến.” (Ga 11,33)
18. “Đức Giêsu liền khóc.” (Ga 11,35)
19. “Đức Giêsu lại thổn thức trong lòng.” (Ga 11, 38)
20. “Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần.” (Mt 9, 12)

2. Đức Giêsu chịu thử thách, chống đối, chế nhạo, phỉ báng

1. “Bấy giờ Đức Giêsu được Thần Khí dẫn vào hoang địa, để chịu cám dỗ. Người ăn chay ròng rã bốn mươi đêm ngày, và sau đó, Người thấy đói.” (Mt 4, 1-2)
2. “Người ở trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu Xatan cám dỗ.” (Mc 1, 13)
3. “Suốt bốn mươi ngày, Người được Thánh Thần dẫn đi trong hoang địa và chịu cám dỗ.” (Lc 4, 2)
4. “Ôi thế hệ cứng lòng không chịu tin và gian tà! Tôi còn phải ở với các ngươi cho đến bao giờ, còn phải chịu đựng các ngươi cho đến bao giờ nữa?” (Mt 17,17)
5. “Ôi thế hệ cứng lòng, không có lòng tin! Tôi phải ở cùng các ngươi cho đến bao giờ, còn phải chịu đựng các ngươi cho đến bao giờ nữa?” (Mc 9, 19)
6. “Ôi thế hệ cứng lòng không chịu tin và gian tà.” (Lc 9, 41)
7. “Sao Thầy các anh lại ăn uống với bọn thu thuế, và quân tội lỗi như vậy?” (Mt 9, 11)
8. “Sao các ông lại ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi.” (Lc 5, 30)
9. “Sao! Ông ấy ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi!” (Mc 2, 16)
10. “Ông ấy dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ.” (Mt 9, 34)
11. “Ông này trừ được quỷ chỉ là nhờ dựa thế quỷ vương Bêendêbun.” (Mt 12,24)
12. “Người bị quỷ vương Bêendêbun ám và Người dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ.” (Mc 3, 22)
13. “Ông ấy dựa thế quỷ vương Bêendêbun mà trừ quỷ.” (Lc 11, 15)
14. “Ông ấy bị quỷ ám và điên khùng rồi! Nghe ông ấy làm gì?” (Ga 10, 20)
15. “Người Do Thái lại lấy đá để ném Đức Giêsu.” (Ga 10, 31)
16. “Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy? Ai đã cho ông quyền ấy?” (Mt 21, 23)
17. “Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy? Hay ai là người đã cho ông quyền ấy.” (Lc 20, 2)

18. “Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy? hay ai đã cho ông làm quyền đó để ông làm các điều ấy.” (Mc 11, 28)
19. “Hắn nói phạm thượng... Hắn đáng chết.” (x. Mt 26, 65-66)
20. “Quý vị vừa nghe hắn nói phạm đến Thiên Chúa, quý vị nghĩ sao? Tất cả đều lên án Người đáng chết.” (Mc 14, 64)
21. “Chúng ta cần gì lời chúng nữa? Chính chúng ta vừa nghe miệng hắn nói.” (Lc 22, 71)
22. “Nói tiên tri xem: ai đánh ông đó? Chúng còn thốt ra nhiều lời khác xúc phạm đến Người.” (Lc 22, 64)
23. “Anh trả lời vị thượng tế như thế ư?” (Ga 18, 22)
24. “Ông Kytô ơi, hãy nói tiên tri cho chúng tôi nghe đi: ai đánh ông đó.” (Mt 26, 68)
25. “Đóng đinh nó vào thập giá.” (Mt 27, 23)
26. “Đóng đinh nó vào thập giá!” (Mc 15, 13.14)
27. “Giết nói đi, thả Baraba cho chúng tôi!” (Lc 23, 18)
28. “Đóng đinh, đóng đinh nó vào thập giá.” (Lc 23, 21)
29. “Mi là kẻ phá được Đền Thờ...thì xuống khỏi thập giá đi nào.” (x. Mt 27, 40)
30. “Hắn đã cứu người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Kytô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn.” (Lc 23, 35)
31. “Nếu ông là vua dân Do Thái thì cứu lấy mình đi!” (Lc 23, 37)
32. “Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình... cũng sỉ vả Người như thế.” (x. Mt 27, 42-44)
33. “Ông không phải là Đấng Kytô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với!” (Lc 23, 39)
34. “Chúng tôi đã phát giác ra tên này sách động dân tộc chúng tôi, và ngăn cản dân chúng nộp thuế cho hoàng đế Xêda, lại còn xưng mình là Mêsia, là Vua nữa.” (Lc 23, 2)
35. “Hắn đã xúi dân đi nổi loạn.” (Lc 23, 5)
36. “Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình.” (Mc 15, 31)
37. “Ê, mi là kẻ phá Đền Thờ, và nội trong ba ngày xây lại được, có giới thì xuống khỏi thập giá mà cứu mình đi!” (Mc 15, 29-30)
38. “Kính chào Vua dân Do Thái.” (Ga 19, 3)
39. “Chúng tôi có Lễ Luật; và chiếu theo Lễ Luật, thì nó phải chết, vì nó đã xưng mình là Con Thiên Chúa.” (Ga 19, 7)

40. “Đem đi! Đem nó đi! Đóng đinh nó vào thập giá!” (Ga 19, 15)
41. “Khoan đã, để xem ông Êlia có đến cứu hẩn không!” (Mt 27, 49)
42. “Họ chế nhạo người.” (Mc 5, 40)
43. “Người lấy làm lạ vì họ không tin.” (Mc 6, 6)
44. “Đức Giêsu buồn khổ vì lòng họ chai đá.” (Mc 3, 5)
45. “Người thở dài nảo ruột.” (Mc 8, 12)
46. “Họ chế nhạo Người, vì biết nó đã chết.” (Lc 9, 53)
47. “Các kinh sư và người Pharisêu bắt đầu căm giận Người ra mặt, và vặn hỏi Người về nhiều chuyện, gài bẫy để xem có bắt được Người nói điều gì sai chằng.” (Lc 11, 53-54)
48. “Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng.” (Lc 15, 2)
49. “Nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào trọ.” (Lc 19, 7)

3. Đức Giêsu loan báo Ngài sẽ phải chịu đau khổ

1. “Người phải đi Giêrusalem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại.” (Mt 16, 21)
2. “Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại.” (Mc 8, 31)
3. “Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ trỗi dậy.” (Lc 9, 22)
4. “Con Người cũng sẽ phải đau khổ vì họ như thế.” (Mt 17, 12)
5. “Sao có lời chép về Con Người rằng Người phải chịu nhiều đau khổ và bị khinh chê?” (Mc 9, 12)
6. “Con Người sắp bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ngày thứ ba Người sẽ trỗi dậy.” (Mt 17, 22)
7. “Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ba ngày sau khi bị giết chết, Người sẽ sống lại.” (Mc 9, 31)
8. “Con Người sắp bị nộp vào tay người đời.” (Lc 9, 44)
9. “Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ kết án xử tử Người, sẽ nộp Người cho dân ngoại nhạo báng, đánh đòn và đóng đinh vào thập giá và, ngày thứ ba, Người sẽ trỗi dậy.” (Mt 20, 18-19)

10. “Anh em biết còn hai ngày nữa là đến lễ Vượt Qua, và Con Người sắp bị nộp để chịu đóng đinh vào thập giá.” (Mt 26, 2)
11. “Các thượng tế và kinh sư tìm cách dùng mưu bắt Đức Giêsu và giết đi; vì họ nói: Đừng làm vào chính ngày lễ, kéo dân chúng náo động.” (Mc 14, 1-2)
12. “Các thượng tế và kinh sư tìm cách thủ tiêu Đức Giêsu, vì họ sợ dân.” (Lc 22, 1-2)
13. Từ ngày đó, họ quyết định giết Đức Giêsu.” (Ga 11, 53)
14. “Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ lên án Người và sẽ nộp Người cho dân ngoại. Họ sẽ nhạo báng Người, khạc nhổ vào Người, họ sẽ đánh đòn và giết chết.” (Mc 10, 33-34)
15. “Này Con Người bị nộp vào tay phường tội lỗi.” (Mc 14, 41)
16. “Người sẽ bị nộp cho dân ngoại, sẽ bị nhạo báng, nhục mạ, khạc nhổ. Sau khi đánh đòn, họ sẽ giết Người, và ngày thứ ba Người sẽ sống lại.” (Lc 18, 32-33)
17. “Con Người phải bị nộp vào tay phường tội lỗi, và bị đóng đinh vào thập giá, rồi ngày thứ ba sống lại.” (Lc 24, 7)
18. “Đấng Kytô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại.” (Lc 24, 46)
19. “Người sẽ phải chịu đau khổ nhiều và bị thế hệ này loại bỏ.” (Lc 17, 25)
20. “Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời.” (Ga 3, 14-15)
21. “Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em.” (Lc 22, 20)
22. “Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy.” (Ga 3, 14)

4. Đức Giêsu đau khổ trước cái chết

1. “Tâm hồn Thầy buồn đến chết được.” (Mt 26, 38)
2. “Tâm hồn Thầy buồn đến chết được.” (Mc 14, 34)
3. “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà làm theo ý Cha.” (Lc 22, 42)
4. “Ápba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha muốn.” (Mc 14, 36)
5. “Ê-li, Ê-li, lê-ma xa-bác-tha-ni.” (Mt 27, 46)
6. “Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma xa-bác-tha-ni. Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?” (Mc 15, 34)

7. “Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha.” (Lc 23, 46)
8. “Người lâm cơn xao xuyên bồi hồi, nên càng khẩn thiết cầu xin. Và mồ hôi Người như những giọt máu rơi xuống đất.” (Lc 22, 44)
9. “Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyên. Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến.” (Ga 12, 27)
10. “Đức Giêsu cảm thấy tâm thần xao xuyên.” (Ga 13, 21)

II. Tin mừng nói đến đau khổ của con người

1. Con người đau khổ trước sự dữ, tội lỗi

1. “Thưa Ngài, xin cứu chúng con, chúng con chết mất!” (Mt 8, 25)
2. “Thầy ơi, chúng ta chết đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao?” (Mc 4, 38)
3. “Thầy ơi, Thầy! chúng ta chết mất.” (Lc 8, 24)
4. “Ma đây!” (Mt 14, 26)
5. “Các ông thấy Người đi trên mặt biển, lại tưởng là ma, thì la lên.” (Mc 6, 49)
6. “Các ông hoảng sợ.” (Ga 6, 20)
7. “Thưa Ngài, xin cứu con với!” (Mt 14, 30)
8. “Các ông cảm thấy bàng hoàng sửng sốt.” (Mc 6, 51)
9. “Các môn đệ buồn rầu quá mức.” (Mt 26, 22)
10. “Các môn đệ đâm ra buồn rầu.” (Mc 14, 19)
11. “Ông ra ngoài, khóc lóc thảm thiết.” (Mt 26, 75)
12. “Thế là ông òa lên khóc.” (Mc 14, 72)
13. “Ông ra ngoài, khóc lóc thảm thiết.” (Lc 22, 62)

2. Con người đau khổ trước bệnh tật, cái chết

1. “Tôi chỉ cần sờ được vào áo của Người thôi là sẽ được cứu.” (Mt 9, 21)
2. “Tôi mà sờ được vào áo Người thôi, là sẽ được cứu.” (Mc 5, 28)
3. “Bà kia bị băng huyết đã mười hai năm, không ai có thể chữa được. Bà tiến đến phía sau Người và sờ vào tua áo của Người.” (Lc 8, 43-44)
4. “Lạy con vua Đavít, xin thương xót chúng tôi.” (Mt 9, 27)

5. “Lạy Ngài là con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi! Đứa con gái tôi bị quỷ ám khổ sở lắm!” (Mt 15, 22)
6. “Lạy Ngài, xin cứu giúp tôi.” (Mt 15, 25)
7. “Bà xin Người trừ quỷ cho con gái bà.” (Mc 7, 26)
8. “Thưa Ngài, xin thương xót con trai tôi, vì cháu bị kinh phong và bệnh tình nặng lắm: nhiều lần ngã vào lửa, và cũng nhiều lần ngã xuống nước.” (Mt 17, 15)
9. “Xin chạnh lòng thương mà cứu giúp chúng tôi.” (Mc 9, 22)
10. “Thưa Thầy, tôi xin Thầy đoái nhìn đứa con trai tôi, vì tôi chỉ có một mình cháu.” (Lc 9, 38)
11. “Đừng khóc, con bé có chết đâu, nó ngủ đấy.” (Lc 8, 52)
12. “Thưa Thầy, tôi xin Thầy đoái nhìn đứa con trai tôi, vì tôi chỉ có một mình cháu.” (Lc 9, 38)
13. “Lạy Thầy Giêsu, xin đủ lòng thương chúng tôi.” (Lc 17, 13)
14. Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi.” (Lc 18, 13)
15. Lạy ông Giêsu, con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi!” (Lc 18, 38)
16. “Này bà, bà đã được giải thoát khỏi tật nguyên.” (Lc 13, 12)
17. “Con bé nhà tôi gần chết rồi. Xin Ngài đến đặt tay lên cháu, để nó được cứu thoát và được sống.” (Mc 5, 23)
18. “Người ta khóc lóc, kêu la âm ỉ.” (Mc 5, 38)
19. “Lạy ông Giêsu, con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi!” (Mc 10, 47)
20. “Lạy con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi!” (Mc 10, 48)
21. “Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kéo cháu nó chết mắt!” (Ga 4, 49)

3. Con người chịu đau khổ vì Tin Mừng

1. “Bà Maria, mẹ Người, đã thành hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đánh toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cuu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần... Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà.” (Mt 1, 18-20.24)
2. “Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hêrôđê sắp giết Hài Nhi đấy.” (Mt 2, 13)
3. “Thầy sai anh em đi như chiên đi vào giữa bầy sói.” (Mt 10, 16)

4. “Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng, với quyền trừ quỷ.” (Mc 3, 14-15)
5. “Các ngôn sứ là những người đi trước anh em cũng bị người ta bách hại như thế.” (Mt 5, 12)
6. “Người gọi Nhóm Mười Hai lại và bắt đầu sai đi từng hai người một. Người ban cho các ông quyền trừ quỷ. Người chỉ thị cho các ông không được mang gì đi đường...” (x. Mc 6, 7-13)
7. “Người sai các ông đi rao giảng Nước Thiên Chúa...” (x. Lc 9, 1-6)
8. “Hãy coi chừng người đời. Họ sẽ nộp anh em cho các hội đồng và sẽ đánh đập anh em trong các hội đường của họ. Và anh em sẽ bị điệu ra trước mặt vua chúa quan quyền vì Thầy để làm chứng cho họ và các dân ngoại được biết.” (Mt 10, 17-18)
9. “Anh em hãy coi chừng! Người ta sẽ nộp anh em cho các hội đồng; tại các hội đồng, anh em sẽ bị đánh đòn; anh em sẽ phải ra trước mặt vua chúa quan quyền vì Thầy.” (Mc 13, 9)
10. “Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét.” (Mt 10, 22)
11. “Người ta sẽ tra tay trên các ngươi và bắt bớ, nộp các ngươi cho hội đồng, và nhà tù, và điệu đến trước mặt vua chúa quan quyền vì danh Thầy... Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng dù một sợi tóc trên đầu anh em cũng không bị mất đâu. Có kiên nhẫn, anh em mới giữ được mạng sống của mình” (x. Lc 21, 12-19).
12. “Khi người ta bách hại anh em trong thành này, thì hãy trốn sang thành khác.” (Mt 10, 23)
13. “Ngài không được phép lấy bà ấy.... Vua sai người vào ngục chặt đầu ông Gioan.” (x. Mt 14, 4-11)
14. “Thị vệ ra đi, chặt đầu ông ở trong ngục.” (Mc 6, 27)
15. “Anh em sẽ bị mọi dân tộc thù ghét vì danh Thầy.” (Mt 24, 9)
16. “Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét.” (Mc 13, 13)
17. “Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà.” (Lc 2, 35)
18. “Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ con đây đã phải cực lòng tìm con.” (Lc 3, 48)
19. “Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phần ở nhà của Cha con sao?” (Lc 3, 49)
20. “Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu.” (Lc 9, 58)
21. “Anh em đừng sợ những kẻ giết chết thân xác, và sau đó không làm gì hơn nữa. Hãy sợ Đấng đã giết rồi, lại có quyền ném vào hỏa ngục.” (Lc 12, 4-5)

22. “Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Con Người cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa.” (Lc 11, 8)
23. “Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy....để tỏ ý phản đối họ.” (x. Lc 9, 3-5)
24. “Chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người sao? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi?” (Lc 18, 7)
25. “Nếu thế gian ghét các người, thì hãy biết rằng nó đã ghét Ta trước các người.” (Ga 15, 18)
26. “Khi về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thất lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn.” (Ga 21, 18)
27. “Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi.” (Ga 2, 4)
28. “Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân.” (Ga 2, 17)
29. “Anh em sẽ khóc lóc và than van, còn thế gian sẽ vui mừng. Anh em sẽ lo buồn, nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở thành niềm vui.” (Ga 16, 20)
30. “Bây giờ anh em lo buồn, nhưng Thầy sẽ gặp lại anh em, lòng anh em sẽ vui mừng, và niềm vui của anh em, không ai lấy mất được.” (Ga 16, 22)
31. “Anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy. Cứ xin đi, anh em sẽ được, để niềm vui của anh em được nên trọn vẹn.” (x. Ga 16, 23-24)
32. “Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian.” (Ga 16, 33)
33. “Thế gian ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian.” (Ga 17, 14)

III. Tin mừng nói đến đau khổ đời sau

1. “Con Người sẽ sai các thiên thần của Người tập trung mọi kẻ làm gương mù gương xấu và mọi kẻ làm điều gian ác, mà tống ra khỏi Nước của Người, rồi quăng chúng vào lò lửa; ở đó, chúng sẽ phải khóc lóc nghiến răng. Bây giờ, người công chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong Nước của Cha họ.” (Mt 13, 41-43)
2. “Thiên thần sẽ xuất hiện và tách biệt kẻ xấu ra khỏi hàng ngũ người công chính, rồi quăng chúng vào lò lửa. Ở đó, chúng sẽ phải khóc lóc nghiến răng.” (Mt 13, 49-50)
3. “Trói chân tay nó lại, quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng.” (Mt 22, 13)
4. “Những khách đã được mời trước kia, không ai sẽ được dự tiệc của tôi.” (Lc 14, 24)

5. “Ai nói phạm đến Con Người thì được tha; nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau.” (Mt 12, 32)
6. “Mọi tội của con cái loài người, kể cả tội nói phạm thượng, và nói phạm thượng nhiều đến mấy đi nữa, thì cũng còn được tha. Nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần thì chẳng đời nào được tha, mà còn mắc tội muôn đời.” (Mc 3, 28-29)
7. “Bất cứ ai nói phạm đến Con Người, thì con được tha, nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì sẽ chẳng được tha.” (Lc 12, 10)
8. “Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó. Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy.” (Mt 7, 13-14)
9. “Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh biết: có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không thể được.” (Lc 13, 24)
10. “Sẽ có cơn gian nan khốn khổ đến mức từ thuở khai thiên lập địa cho đến bây giờ chưa khi nào xảy ra và sẽ không bao giờ xảy ra như vậy nữa. Nếu những ngày ấy không được rút ngắn lại, thì không ai được cứu thoát.” (Mt 24, 21-22)
11. “Những ngày đó sẽ là những ngày gian nan đến mức từ lúc khởi đầu, khi Thiên Chúa tạo thành vạn vật cho đến bây giờ, chưa khi nào xảy ra và sẽ không còn xảy ra như vậy nữa.” (Mc 13, 19)
12. “Thật vậy, đó sẽ là những ngày báo oán, ngày mà tất cả những gì đã chép trong Kinh thánh sẽ được ứng nghiệm.” (Lc 21, 22)
13. “Các thiên thần xuất hiện và tách biệt kẻ xấu ra khỏi hàng ngũ người công chính, rồi quăng chúng vào lò lửa. Ở đó, chúng sẽ phải khóc lóc nghiền răng.” (Mt 13, 49-50)
14. “Ở đó, người ta sẽ phải khóc lóc nghiền răng.” (Mt 24,51)
15. “Ông sẽ loại hẳn ra, bắt phải chung số phận với những tên thất tín.” (Lc 12, 46)
16. “Ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiền răng.” (Mt 25,30)
17. “Phàm ai đã có, thì sẽ được cho thêm; còn ai không có, thì ngay cái nó đang có cũng sẽ bị lấy đi.” (Lc 19, 26)
18. “Quân bị nguyên rửa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác quỷ và các sứ thần của nó.” (Mt 25, 41)
19. “Thế là họ ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời.” (Mt 25, 46)

20. “Ai làm có cho một trong những kẻ bé mọn đang tin đây phải sa ngã, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà ném xuống biển còn hơn. Nếu tay anh làm có cho anh sa ngã, thì chặt nó đi, thà cụt một tay mà được vào cõi sống còn hơn có đủ hai tay mà phải sa hỏa ngục, phải vào lửa không hề tắt. Nếu chân anh làm có cho anh sa ngã, thì chặt nó đi; thà cụt một chân mà được vào cõi sống còn hơn là có đủ hai chân mà bị ném vào hỏa ngục. Nếu mắt anh làm có cho anh sa ngã thì móc nó đi; thà chột mắt mà được vào Nước Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục nơi giòi bọ không hề chết và lửa không hề tắt” (Mc 9, 42-48)

21. “Giữa chúng ta đây và các con đã có một vực thẳm lớn, đến nỗi bên này muốn qua bên các con cũng không được, mà bên đó có qua bên chúng ta đây cũng không được.” (Lc 16, 26)

22. “Kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa, thì số phận cũng như thế đó.” (Lc 12, 21)

23. “Bấy giờ anh em sẽ khóc lóc nghiêng răng, khi thấy các ông Ápraham, Isaac và Giacop cùng tất cả ngôn sứ được ở trong Nước Thiên Chúa, còn mình lại bị đuổi ra ngoài.” (Lc 13, 28)

24. “Nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ chết hết y như vậy.” (x. Lc 13, 3. 5)

25. “Lạy tổ phụ Apraham, xin thương xót con và sai anh Ladarô nhúng đầu ngón tay vào nước, nhỏ trên lưỡi con cho mát; vì ở đây con bị lửa thiêu đốt khổ sở lắm.” (Lc 16, 24)

26. “Khôn cho những kẻ làm có cho người ta vấp ngã.” (Lc 17, 1)

27. “Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian. Ai từ chối tôi và không đón nhận lời tôi, thì có quan tòa xét xử người ấy: chính lời tôi đã nói sẽ xét xử người ấy trong ngày sau hết.” (Ga 12, 47-48)

28. “Những người ấy sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn.” (Lc 21, 47)

29. “Cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa.” (Mt 3, 10)

IV. Tin mừng nói đến hạnh phúc đời sau

1. “Bấy giờ, người công chính sẽ chói lợi như mặt trời, trong Nước của Cha họ.” (Mt 13, 43)

2. “Những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời.” (Mt 25, 46)

3. “Có những kẻ không phải ném sự chết, trước khi thấy Triều Đại Thiên Chúa đến, đây uy lực.” (Mc 9, 1)

4. “Khi người ta từ cõi chết sống lại, thì chẳng còn ai lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ giống các thiên thần trên trời.” (Mc 12, 25)
5. “Những gì không thể được đối với loài người, thì đều có thể được đối với Thiên Chúa.” (Lc 18, 27)
6. “Con cái đời này cưới vợ lấy chồng, chứ những ai được xét là đáng hưởng hạnh phúc đời sau và sống lại từ cõi chết, thì không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng. Quả thật, họ không thể chết nữa, vì được ngang hàng với các thiên thần. Họ là con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại.” (Lc 21, 34-36)
7. “Anh em được đồng bàn ăn uống với Thầy trong Vương Quốc của Thầy.” (Lc 22, 30)
8. “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước trời là của họ. Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp. Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an. Phúc thay ai khao khát nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho toại lòng. Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương. Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa. Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa. Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước trời là của họ. Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Anh em hãy vui mừng hơn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.” (Mt 5, 3-12)
9. “Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó, vì Nước Thiên Chúa là của anh em. Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải đói, vì Thiên Chúa sẽ cho anh em được no lòng. Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải khóc, vì anh em sẽ được vui cười. Phúc cho anh em khi vì Con Người mà bị người ta oán ghét, khai trừ, sỉ vả và bị xóa tên như đồ xấu xa. Ngày đó, anh em hãy vui mừng nhảy múa, vì này đây phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.” (Lc 6, 20-23)
10. “Trong số những người có mặt ở đây, có những kẻ sẽ không phải chết, trước khi thấy Nước Thiên Chúa.” (Lc 9, 27)
11. “Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi.” (Lc 10, 42)
12. “Hãy mừng vì tên anh em đã được ghi trên trời.” (Lc 10, 20)
13. “Phúc thay mắt nào được thấy điều anh em thấy.” (Lc 10, 23)
14. “Hỡi đoàn chiên bé nhỏ, đừng sợ, vì Cha anh em đã vui lòng ban Nước của Người cho anh em.” (Lc 12, 32)

15. “Hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi người này cũng là con cháu tổ phụ Apraham. Vì Con Người đến để tìm và cứu những gì đã mất.” (Lc 19, 9-10)
16. “Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến. Anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc.” (Lc 22, 27-28)
17. “Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi.” (Ga 12, 32)
18. “Cha đã ban cho Người quyền trên mọi phạm nhân là để Người ban sự sống đời đời cho tất cả những ai Cha đã ban cho Người.” (Ga 17, 2)
19. “Sự sống đời đời là họ nhận biết Cha.” (Ga 17,3)
20. “Ai tìm cách giữ mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình, thì sẽ bảo tồn được mạng sống.” (Lc 17, 33)

V. Tin mừng nói đến điều kiện để được hạnh phúc đời sau

1. Chu toàn lề luật

1. “Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó. Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy.” (Mt 7, 13-14)
2. “Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết: có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không được.” (Lc 13, 24)
3. “Nếu tay hoặc chân làm có cho anh sa ngã, thì hãy chặt mà ném đi; thà cụt tay cụt chân mà được vào cõi sống, còn hơn là có đủ hai tay hai chân mà bị ném vào lửa đời đời...” (x. Mt 18, 8-9)
4. “Ai làm có cho một trong những kẻ bé mọn đang tin đây phải sa ngã, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà ném xuống biển... nơi giòi bọ không hề chết và lửa không hề tắt.” (Mc 9, 42-48)
5. “Khốn cho kẻ làm có cho người ta vấp ngã! Thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà xô xuống biển, còn lợi cho nó hơn là để nó làm có cho một trong những kẻ bé nhỏ này vấp ngã.” (Lc 17, 1-2)
6. “Người sẽ thưởng phạt ai nấy xứng việc họ làm.” (Mt 16, 27)
7. “Nếu mắt phải của anh làm có cho anh sa ngã, thì hãy móc mà ném đi, vì thà mất một phần thân thể, còn hơn là toàn thân bị ném vào hỏa ngục.” (Mt 5, 29)

8. “Ai rẫy vợ là đẩy vợ đến chỗ ngoại tình, và ai cưới người đàn bà bị rẫy, thì cũng phạm tội ngoại tình.” (Mt 5, 32)
9. “Nếu anh em không ăn ở công chính hơn các Phariseu thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.” (Mt 5, 20)
10. “Ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp, ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình.” (Mt 19, 9)
11. “Ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình đối với vợ mình; và ai bỏ chồng để lấy chồng khác, thì cũng phạm tội ngoại tình.” (Mc 10, 11-12)
12. “Bất cứ ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình; và ai cưới người đàn bà bị chồng rẫy, thì cũng phạm tội ngoại tình.” (Lc 16, 18)
13. “Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.” (Mt 5, 48)
14. “Anh em hãy có lòng nhân từ như Cha anh em là Đấng nhân từ... Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy.” (x. Lc 6, 36-38)
15. “Khi làm việc lành phúc đức, anh phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng.” (Mt 6,1)
16. “Khi cầu nguyện, hãy vào phòng đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo.” (Mt 6, 6)
17. “Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đong đấu nào thì Thiên Chúa cũng sẽ đong đấu ấy cho anh em.” (Mt 7, 1-2)
18. “Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. ... bằng đấu ấy.” (Lc 6, 37-38)
19. “Tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta.” (Mt 7, 12)
20. “Anh em muốn người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta như vậy.” (Lc 6, 31)
21. “Đừng chống cự người ác. Trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa.” (Mt 5, 39)
22. “Hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em... Như vậy, phần thưởng dành cho anh em sẽ lớn lao, và anh em sẽ là con Đấng Tối Cao.” (x. Lc 6, 27-35)
23. “Ai không vác thập giá mình mà theo Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai giữ lấy mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm thấy được.” (Mt 10, 38-40)

24. “Ai đến với tôi mà không dứt bỏ... Ai không vác thập giá mình mà đi theo tôi, thì không thể làm môn đệ tôi được.” (x. Lc 14, 26-27)
25. “Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được mạng sống ấy.” (Mt 16, 24-25)
26. “Ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất, còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng thì sẽ cứu được mạng sống ấy.” (Mc 8, 35)
27. “Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời.” (Ga 12, 25)
28. “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ cứu được mạng sống ấy.” (Lc 9, 23-24)
29. “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo.” (Mc 8,34)
30. “Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.” (Mt 19, 6)
31. “Sự gì Thiên Chúa kết hợp, loài người không được phân ly.” (Mc 10, 9)
32. “Chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.” (Mt 7, 21)
33. “Ai đến với Thầy và nghe những lời Thầy dạy mà đem ra thực hành... thì cũng không lay chuyển nổi, vì nhà được xây vững chắc.” (x. Lc 6, 47-48)
34. “Ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy chính là anh chị em tôi, là mẹ tôi.” (Mt 12, 50)
35. “Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi.” (Mc 3, 35)
36. “Mẹ tôi và anh em tôi, chính là những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành.” (Lc 8, 21)
37. “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người... người phải yêu người thân cận như chính mình” (x. Mt 22, 37-39)
38. “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực người... người phải yêu người thân cận như chính mình.” (x. Mc 12, 30-31)
39. “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và hết trí khôn người, và yêu người thân cận như chính mình.” (Lc 10, 27)
40. “Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy.” (Mt 18, 22)

41. “Nếu người anh em của anh xúc phạm đến anh, thì hãy khiển trách nó; nếu nó hối hận, thì hãy tha cho nó. Dù nó xúc phạm đến anh một ngày đến bảy lần, rồi bảy lần trở lại nói với anh: Tôi hối hận, thì anh cũng phải tha cho nó.” (Lc 17, 3-4)
42. “Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình.” (Mt 18, 35)
43. “Khi anh em đứng cầu nguyện, nếu anh em có chuyện bất bình với ai, thì hãy tha thứ cho họ, để Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng tha lỗi cho anh em.” (Mc 11, 25)
44. “Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa.” (Lc 11, 28)
45. “Nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau.” (Ga 13, 14)
46. “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.” (Ga 13,34)
47. “Ai có và giữ các điều răn của Thầy, người ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. Ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha của Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy.” (Ga 14, 21)
48. “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy.” (Ga 14, 23)
49. “Hễ "có" thì phải nói "có", "không" thì phải nói "không". Thêm thắt điều gì là do ác quỷ.” (Mt 5, 37)
50. “Khi cầu nguyện, anh em đừng lải nhải như dân ngoại; họ nghĩ rằng: cứ nói nhiều là được nhận lời. Đừng bắt chước họ, vì Cha anh em đã biết rõ anh em cần gì, trước khi anh em cầu xin.” (Mt 6, 7-8)
51. “Đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa.” (Mt 5, 39)
52. “Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em.” (Mt 5, 44)
53. “Nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em.” (Mt 6, 14-15)
54. “Khi ăn chay, nên rửa mặt cho sạch, chải đầu cho thơm, để không ai thấy là anh ăn chay ngoại trừ Cha của anh.” (Mt 6, 17-18)

2. *Sống bác ái*

1. “Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy bán tất cả tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời.” (Mt 19, 21)
2. “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?” (Mc 10, 17)
3. “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?” (Lc 18, 18)
4. “Anh chỉ thiếu có một điều, là hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời.” (Mc 10, 21)
5. “Ông chỉ còn thiếu có một điều là hãy bán tất cả những gì ông có mà phân phát cho người nghèo, và ông sẽ được một kho tàng trên trời.” (Lc 18, 22)
6. “Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được.” (Mt 6, 24)
7. “Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi tiền của được.” (Lc 16, 13)
8. “Ai cho một trong những kẻ bé nhỏ này uống, dù chỉ một chén nước lã thôi, vì kẻ ấy là môn đệ của Thầy, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu.” (Mt 10, 42)
9. “Ai cho anh em uống một chén nước lã vì lẽ anh em thuộc về Đấng Kytô, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu.” (Mc 9, 41)
10. “Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy.” (Mt 18, 5)
11. “Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy, thì không phải là tiếp đón Thầy, nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy.” (Mc 9, 37)
12. “Ai tiếp đón em nhỏ này vì danh Thầy... là kẻ lớn nhất.” (x. Lc 9, 48)
13. “Nào những kẻ Cha ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đã hỏi han.” (Mt 25, 34-36)
14. “Anh em đừng tích trữ cho mình kho tàng dưới đất... nhưng hãy tích trữ cho mình kho tàng trên trời.” (x. Mt 6, 19-20)
15. “Hãy bán tài sản của mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền không hề cũ rách, một kho tàng không thể hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm không bén mảng, mối mọt không đục phá.” (Lc 12, 33)
16. “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa.” (Mc 10, 25)
17. “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa.” (Lc 18, 25)

18. “Anh em đóng đầu nào, thì Thiên Chúa cũng đóng đầu ấy cho anh em và còn cho anh em hơn nữa.” (Mc 4, 24)
19. “Chính là kẻ đã thực thi lòng thương xót đối với người ấy. Đức Giêsu bảo ông ta: Ông hãy đi, và cũng làm như vậy.” (Lc 10, 37)
20. “Anh em phải coi chừng, phải giữ mình khỏi mọi thứ tham lam, không phải vì dư giả mà mạng sống con người được bảo đảm nhờ của cải đâu.” (Lc 12, 15)

3. Tin tưởng tuyệt đối

1. “Nước trời giống như kho báu trong ruộng.... bán tất cả mà mua những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy...” (x. Mt 13, 44-46)
2. “Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.” (Ga 15, 5)
3. “Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời.” (Ga 3, 14-15)
4. “Ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.” (Ga 3, 16)
5. “Ai tin vào Người Con thì được sự sống đời đời; còn kẻ nào không chịu tin vào người Con thì không được sự sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ ấy.” (Ga 3, 36)
6. “Ai nghe lời tôi và tin vào Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống.” (Ga 5, 24)
7. “Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ.” (Ga 6, 35)
8. “Chỉ có Đấng từ nơi Thiên Chúa mà đến, chính Đấng ấy đã thấy Chúa Cha. Thật, tôi bảo thật các ông, ai tin thì được sống đời đời.” (Ga 6, 46-47)
9. “Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này sẽ được sống muôn đời.” (Ga 6, 51)
10. “Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết.” (Ga 54)
11. “Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời.” (Ga 3, 58)
12. “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết.” (Ga 11, 25-26)
13. “Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời.” (Ga 3, 14-15)

14. “Anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người.” (Ga 20, 31)
15. “Tất cả những gì anh em lấy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được.” (Mt 21, 22)
16. “Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế. Vì Ta không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi.” (Mt 9, 13)
17. “Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này: rời khỏi đây, qua bên kia! nó cũng sẽ qua, và sẽ chẳng có gì mà anh em không làm được.” (Mt 17, 20)
18. “Các anh tin thế nào thì được như vậy.” (Mt 9, 29)
19. “Tất cả những gì anh em lấy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được.” (Mt 21, 22)

4. Phó thác tuyệt đối

1. “Hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả các thứ kia, Người sẽ thêm cho.” (Mt 6, 33)
2. “Hãy lo tìm Nước của Người, còn các thứ kia, Người sẽ thêm cho.” (Lc 12, 31)
3. “Anh em đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy.” (Mt 6, 34)
4. “Anh em đừng lo tìm cho có gì để ăn, có gì để uống, và đừng băn khoăn. Vì tất cả những thứ đó, dân ngoại trên thế gian vẫn tìm kiếm; nhưng Cha của anh em thừa biết anh em cần những thứ đó.” (Lc 12, 29-30)
5. “Nếu anh em không trở lại và nên như trẻ nhỏ, thì chẳng vào được vào Nước Trời.” (Mt 18, 3)
6. “Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào.” (Mc 10, 15)
7. “Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Thiên Chúa là của những ai giống như chúng. Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào.” (Lc 18, 17)
8. “Đối với loài người thì điều đó không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa, thì mọi sự đều có thể được.” (Mt 19,26)
9. “Đối với loài người thì không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa thì không phải thế, vì đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể được.” (Mc 10, 27)

10. “Những gì không thể được đối với loài người, thì đều có thể được đối với Thiên Chúa.” (Lc 18, 27)
11. “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ thì sẽ mở cho.” (Lc 11, 9)
12. “Ngay đến tóc trên đầu anh em, Người cũng đếm cả rồi.” (Mt 10, 30)
13. “Con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn.” (Mt 11, 25)

5. Sống chứng nhân

1. “Phàm ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì danh Thầy, thì sẽ được gấp bội và còn được sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp.” (Mt 19, 29)
2. “Chẳng hề có ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, mẹ cha, con cái hay ruộng đất, vì Thầy và vì Tin Mừng, mà ngay bây giờ, ở đời này, lại không nhận được nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con hay ruộng đất, gấp trăm, cùng với sự ngược đãi, và sự sống vĩnh cửu ở đời sau.” (Mc 10, 29-30)
3. “Chẳng hề có ai bỏ nhà, bỏ vợ, anh em, cha mẹ hay con cái vì Nước Thiên Chúa, mà lại không được gấp bội ở đời này và sự sống vĩnh cửu ở đời sau.” (Lc 18, 29-30)
4. “Anh em không từ bỏ hết những gì mình có, thì không thể làm môn đệ tôi được.” (Lc 15, 33)
5. “Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.” (Mt 10, 32-33)
6. “Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Con Người cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa. Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì sẽ bị chối trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa.” (Lc 12, 8-9)
7. “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.” (Mt 28, 19-20)
8. “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa sẽ được cứu độ; còn ai không tin sẽ bị kết án. Đây là những dấu lạ đi theo những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhầm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được khỏe.” (Mc 16, 15-18)
9. “Phải nhân danh Thầy mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân của những điều này.” (Lc 24, 47-48)

10. “Nhu Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” (Ga 20, 21)
11. “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần, anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha, anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.” (Ga 20, 23)
12. “Anh hãy đi theo tôi, cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ.” (Mt 8, 22)
13. “Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo Triều Đại Thiên Chúa.” (Lc 9, 60)
14. “Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy. Đừng kiếm vàng bạc hay tiền giắt lưng. Đi đường, đừng mang bao bì, đừng mặc hai áo, đừng đi dép hay cầm gậy.” (Mt 10, 8-10)
15. “Người chỉ thị các ông không được mang gì đi đường...” (x. Mc 6, 8-11)
16. “Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bì, lương thực, tiền bạc...” (x. Lc 9, 3-6)
17. “Đừng mang theo túi tiền, bao bì, giày dép. Cũng đừng chào hỏi ai dọc đường... chúng tôi cũng xin giữ trả lại các ông.” (x. Lc 10, 4-11)
18. “Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em... Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá cứu chuộc muôn người.” (x. Mt 20, 26-28)
19. “Ai muốn làm lớn giữa anh em phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người.” (Mc 10, 43-44)
20. “Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em.” (Mt 23, 11)
21. “Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm kẻ rốt hết, và làm người phục vụ mọi người.” (Mc 9, 35)
22. “Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên.” (Lc 14, 11)
23. “Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên.” (Lc 18, 14)
24. “Kẻ làm đầu thì phải nên như người phục vụ.” (Lc 22, 26)
25. “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình.” (Ga 15, 13)
26. “Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt lại ít”. (Mt 9, 37)
27. “Khi người ta nộp anh em, thì anh em đừng lo phải nói làm sao hay phải nói gì, vì trong giờ đó, Thiên Chúa sẽ cho anh em biết phải nói gì: thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Cha anh em nói trong anh em.”

28. “Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn, anh em hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hoả ngục.”
29. “Hãy chăm sóc chiên con của Thầy.” (Ga 21, 15)
30. “Hãy chăn dắt chiên của Thầy.” (Ga 21, 16)
31. “Hãy chăm sóc chiên của Thầy.” (Ga 21, 17)
32. “Ngôn sứ có bị rẽ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình và trong gia đình mình mà thôi.” (Mt 13, 57)
33. “Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa.” (Mt 5, 11)
34. “Phần anh em, đừng để ai gọi mình là "ráp-bi", vì anh em chỉ có một Thầy; còn tất cả anh em đều là anh em với nhau. Anh em cũng đừng gọi ai dưới đất này là cha của anh em, vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời.” (Mt 23, 8-9)
35. “Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại? Nó đã thành vô dụng.” (Mt 5, 13)
36. “Chính anh em là ánh sáng cho trần gian.” (Mt 5, 14)

6. Sám hối, tỉnh thức, sẵn sàng

1. "Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã gần đến." (Mt 3, 2)
2. “Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi.” (Mt 3, 3)
3. “Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi.” (Mc 1, 3)
4. “Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi.... Rồi hết mọi người phàm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa” (Lc 3, 4-6)
5. “Hãy sửa đường cho thẳng để Đức Chúa đi.” (Ga 1, 23)
6. "Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã gần đến." (Mt 5, 3)
7. "Anh em hãy sám hối và tin vào Tin mừng." (Mc 1, 15)
8. “Giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối.” (Lc 15, 10)
9. “Trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn.” (Lc 15, 7)

10. “Người ấy sẽ vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc. Cũng vậy, Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất.” (Mt 18, 13-14)
11. “Thôi chệ cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa.” (Ga 8, 11)
12. “Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em đến. Anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến.” (Mt 24, 42-44)
13. “Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức, vì anh em không biết khi nào thời ấy đến. Điều Thầy muốn nói với anh em đây, Thầy cũng nói với hết thầy mọi người là: phải canh thức!” (Mc 13, 33-37)
14. “Hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến.” (Lc 12, 40)
15. “Con Người sẽ xuất hiện trên trời, bấy giờ mọi chi tộc trên mặt đất sẽ đấm ngực và sẽ thấy Con Người rất uy nghi vinh hiển ngự giá mây trời mà đến. Người sẽ sai thiên sứ của Người thổi loa vang dậy, tập hợp những kẻ được Người tuyển chọn từ bốn phương, từ chân trời này đến chân trời kia.” (Mt 24, 30-31)
16. “Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến. Lúc đó, Người sẽ sai các thiên sứ đi, và Người sẽ tập hợp những kẻ được Người tuyển chọn từ bốn phương về, từ đầu mặt đất cho đến cuối chân trời.” (Mc 13, 26-27)
17. “Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến.” (Lc 21, 27)
18. “Còn về ngày giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay cả Người Con cũng không, chỉ một mình Chúa Cha biết thôi.” (Mt 24, 36)
19. “Còn về ngày giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay người Con cũng không, chỉ có Chúa Cha biết mà thôi.” (Mc 13, 32)
20. “Anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề vì chè chén say sưa, lo lắng sự đời,... đứng vững trước mặt Con Người.” (x. Lc 22, 34-36)
21. “Đầy tớ nào đã biết ý chủ mà không chuẩn bị sẵn sàng, hoặc không làm theo ý chủ, thì sẽ bị đòn nhiều. Hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị đòi nhiều, và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn.” (Lc 12, 47-48)

